

**Cuộc
Tổng Công-Kích
Tổng Khởi-Nghĩa
của Việt-cộng Mậu-Thân 1968
Phần 4 / 4**



Chủ biên : Trung-tá Phạm-Văn-Sơn
Trưởng-khối Quân-sử/P5.TTM

Soạn thảo : Thiếu-tá Lê-Văn-Dương

Hình ảnh : Thiếu-tá Nguyễn-Ngọc-Hạnh

Thực hiện : Trung-tâm Ấn-loát Ấn-phẩm

Viết xong tháng 8 năm 1968

- 1968 -

Vài lời dẫn nhập

Cuốn “Cuộc Tổng Công-Kích Tổng Khởi-Nghĩa của Việt-cộng Mậu-Thân 1968” thuộc tủ sách Tòa Đại Sứ VNCH tại Paris. Cả tủ sách của Tòa Đại Sứ được anh em Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris dọn đi và cất giữ trước đó chỉ ít ngày, trước 30/04/1975 ngày Sài Gòn thất thủ.

Hơn 50 năm trôi qua, có lẽ không còn mấy ai còn giữ các ấn bản của cuốn tài liệu loại lịch sử chiến đấu này. Giấy và mực in kém chất lượng thời đó bị thời gian làm hư hao các trang, nhạt mờ các chữ, vùi chôn lẫn lẩn những dữ kiện lịch sử được ghi chép lại theo góc cạnh của VNCH. Thời gian rồi cuộc chỉ sẽ để lại cho hậu thế lịch sử được ghi chép theo lăng kính của phe chiến thắng Cộng-sản Bắc-Việt... Nếu không ai chịu khó duy trì và phổ biến.

Vì sao sao chép lại cuốn sách này ?

Đây là một trang quân sử nổi tiếng trên Thế giới và là một trang lịch sử đầy máu và nước mắt diễn ra trên Quê-hương Việt Nam vào năm 1968.

Động lực chính là để cho những người Việt sinh sau 1975 muốn tìm hiểu, có thêm được một cái nhìn để họ tự suy luận về lịch sử Nước nhà, qua đó, về hiện tình và tương lai Nước nhà.

Ai sao chép lại ?

Việc sao chép là do ý muốn của một ít anh chị em trong Phong Trào Tinh Thần Trần Văn Bá và thân hữu, và cũng do chính những người trên thực hiện.

Cấu trúc

Bản gốc là một cuốn tập giấy khổ lớn gần 400 trang với khá nhiều hình ảnh. Chúng tôi chuyển thành dạng PDF và Word. Và để dễ dàng hóa việc chuyển đi qua những hệ thống Internet hiện hành, cuốn tài liệu được cắt ra làm 4 phần cho bớt “nặng” : 1, 2, 3 và 4.

Trừ trang ‘Vài Lời Dẫn Nhập’ này và trang mục lục kế tiếp, tất cả những trang khác là nguyên bản của cuốn “Cuộc Tổng Công-Kích Tổng Khởi-Nghĩa của Việt-cộng Tết Mậu-Thân 1968” do Khối Quân Sử / Bộ Tổng Tham-mưu QLVNCH thực hiện tháng 5 năm 1968.

Cuốn tài liệu dạng PDF **Phần 4** quý vị đang đọc hoàn toàn miễn phí, hoàn toàn được tự do sao chép và phổ biến.

Tháng 4 năm 2026

Phong Trào Tinh Thần Trần Văn Bá

Mục lục Phần 4

Chương II : Các Trận Đánh tại Tỉnh-Ly và Thị-Trấn Nha-Trang 2	2
Qui-Nhơn	19
Phan-Thiết	29
Đà-Lạt	50
Biên-Hòa	55
Cần-Thơ	57
Kiến-Hòa	59
Vĩnh-Long	62
Chương III	
Việt-Cộng đã chuẩn bị cuộc Tổng Công-kích và Tổng Khởi-nghĩa ra sao ?	65
Bài học kinh nghiệm của Việt-cộng sau các đợt tổng công-kích thành phố	86
Nguyên nhân thất bại của Việt-Cộng trong vụ Tổng-công kích Mậu-Thân	87
Kết luận	104

CHƯƠNG II

Các Trận Đánh tại Tỉnh-Lỵ và Thị-Trấn

Những con số của cuộc chiến

Trong cuộc tổng công-kích năm Mậu-Thân, Nha-Trang cũng như Qui-Nhơn là hai tỉnh miền duyên-hải đầu tiên bị địch tấn công bất ngờ vào giữa đêm Giao Thừa vào lúc hưu-chiến. Nha-Trang kể riêng hai xã Nha-Trang Đông và Nha-Trang Tây có một dân số là 119.000 người, nếu tính luôn ngoại ô dân số gần 200.000 người. Nha-Trang trong cuộc biến loạn Tết Mậu-Thân cùng chung số phận với các thành-thị trên toàn quốc cũng bị thiệt hại, nhưng tương đối bị thiệt hại ít hơn, về phía dân sự có 32 thường dân chết, 137 bị thương kể cả nặng nhẹ và có 3.192 người dân bị mất nhà cửa với 600 nhà cửa bị hư hại hoàn toàn.

Trên phương diện quân-sự, Nha-Trang là một thị-trấn quan trọng có nhiều cơ quan và trại đóng quân. Trong cuộc biến loạn vừa qua, địch không đánh vào một cơ sở Đồng-Minh nào chỉ đánh vào một vài Bộ Chỉ-huy và đơn vị thuộc Quân-đội VNCH nhưng chỉ đột nhập được vào Tiểu-khu, Tòa Hành-chánh Tỉnh và Bộ Chỉ-huy 5 Tiếp-vận, còn những nơi khác đều bị đẩy lui.

Cuộc chiến đã xảy ra trong hai ngày, nhưng tính theo giờ thì sau 12 giờ, Quân-lực VNCH đã làm chủ tình hình trên toàn tỉnh-ly và sau 40 giờ thì thanh toán xong địch.

Sự thiệt hại giữa ta và địch chung cuộc đã được ghi nhận như sau :

Ta

- 88 chết gồm 6 SQ, 17 HSQ, 2 Tiểu-đội Trưởng Nghĩa-quân và 63 binh sĩ.

- 220 bị thương gồm 9 SQ, 12 HSQ, 2 Trung-đội Trưởng Nghĩa-quân, 3 Tiểu-đội Trưởng Nghĩa-quân và 194 binh-sĩ.

- Vũ khí tiêu hủy vãn thất lạc : 1 đại-liên, 1 trung-liên, 6 tiểu-liên, 3 Garant, 103 các bin và 16 colt.

Địch

- 377 chết tại chỗ, 76 bị bắt, 1 hồi chánh.

- 173 súng cá nhân bị tịch thu, 23 súng cộng đồng bị tịch thu.

Các chi tiết của trận đánh

Tin tức của Tiểu-khu Khánh-Hòa cho biết địch sẽ đánh thị-xã Nha-Trang nhưng không rõ sẽ đánh lúc nào. Những triệu chứng báo hiệu cuộc đánh lớn là do quanh vùng Khánh-Hòa có Trung-đoàn 18 B địch hoạt động. Trung-đoàn này còn được hỗ trợ bởi 4 đại-đội đặc-công, 4 đại-đội cơ-động tỉnh và một đại-đội công-binh. Thành phần cơ hữu của Trung-đoàn 18 B gồm 3 tiểu-đoàn chiến-đấu và 8 đại-đội chuyên-môn. Trước Tết hai tháng, địch tăng gia các hoạt động tại các vùng xung quanh thị-xã. Ta phải mở liên tiếp các cuộc hành-quân tảo-thanh để đối phó lại. Sư-đoàn 9 Đại-Hàn tức Sư-đoàn Bạch-Mã là lực lượng chính của các cuộc hành quân này. Ngoài ra, ta được biết địch học tập ráo riết chiến-địch Đông-Xuân 1967-1968 tức Nghị-quyết 13 của Đảng Bộ Trung-ương Miền Bắc. Chiến dịch này nhằm đưa Việt-cộng vào hai giai đoạn hành động là chuẩn-bị và mở cuộc tổng công-kích.

Trước Tết, địch không đánh. Ta lại cho rằng địch chỉ có thể đánh hoặc trước

Tết hoặc nếu không thì sẽ đánh sau ngày hưu-chiến.

Bất ngờ, địch mượn cơ hội hưu-chiến, đánh Nha-Trang ngay vào đêm Giao Thừa lúc 12g35.

Mở đầu, địch bắn 6 trái bích-kích pháo 82 ly vào Trung-tâm Huấn-luyện Hải-quân, nhưng các trái này đều rơi ngoài hàng rào. Địch bắn lúc đó vào đúng 12g35 đêm Giao Thừa. Không-đoàn 62 cho phi cơ lên soi sáng. Ta phản pháo lại. Tình hình trở lại yên tĩnh.

Lực lượng pháo kích của địch là Đại-đội cối 82 ly và SKZ 75 ly của Trung-đoàn 18 B đặt súng ở vùng sát phía Tây sân bay để pháo kích vào phi trường. Sau này, một tù binh bị bắt cho biết giờ khai hỏa cho tất cả các đơn vị tham chiến theo kế hoạch địch vào 12g30. Đội pháo đến giờ nói trên nghe không thấy các nơi nổ súng nên đợi lại năm phút rồi tự động bắn. Thành thử pháo của địch nổ trước tiếng súng của bộ-binh 1g25 phút vì mãi đến 2 giờ sáng cuộc tấn công của bộ-binh mới bắt đầu, có lẽ các cuộc điều quân của chúng bị chậm.

Lại nói về Tết Mậu-Thân năm nay Nha-Trang dân chúng đón Xuân lớn hơn mọi năm. Tất cả hàng Tết vào trước ngày 30 Tết đã hết sạch. Dân chúng Nha-Trang mua sắm hàng Tết không cần trả giá, không cần đắn đo. Một phong pháo 100 cây từ 80\$, 70\$ lên đến 100\$, 120\$ vào những ngày cận Tết. Tiếng pháo cúng rước ông bà đã bắt đầu nổ chiều 30, nổ như bấp rang mãi đến 20 giờ khuya mới thưa và lại nổ nhiều vào lúc Giao Thừa. Mọi người thi nhau đốt pháo to, pháo nhỏ chung lẫn cả tiếng súng liên hồi từng loạt, từng phát của lính ta, lính Đồng-Minh bắn lên trời đỏ chói dù rằng đã có lệnh cấm từ trong Tết. Đường phố nhộn nhịp khác thường và đông hơn mọi năm.

Chính vì pháo và tiếng súng xen lẫn, nên khi địch pháo kích, các cơ quan và đơn vị trong thị-xã có nơi để ý có nơi coi thường, sự thật thời có biết, có để phòng cũng chẳng làm sao chu đáo được vì nhân ngày Tết trực gác chẳng riêng nơi nào, đều chểnh mảng. Trung-tá Lê-Khánh, Tỉnh Trưởng Khánh-Hòa đang đi lễ tại Tháp-Bà vội trở về.

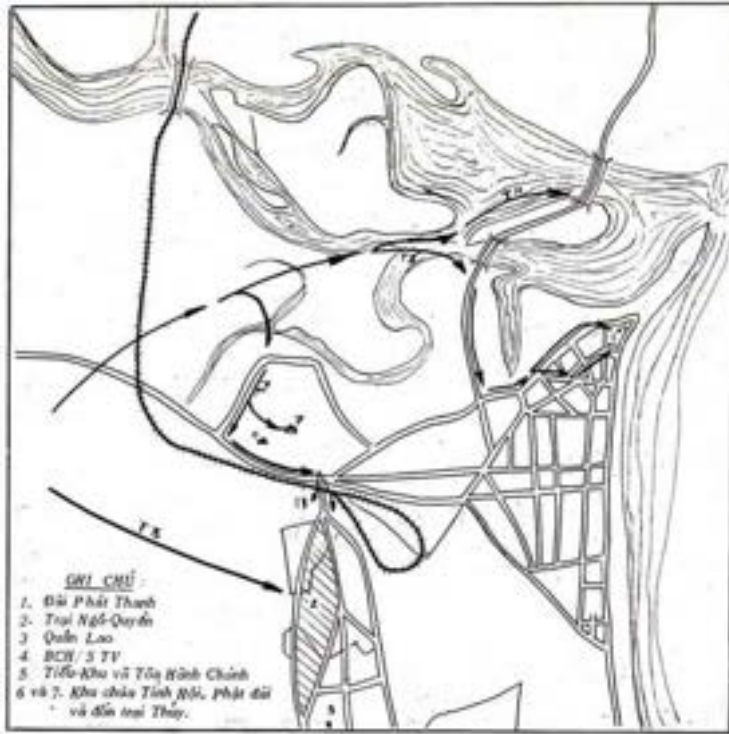
Đánh Nha-Trang, theo cung từ tù binh bắt được, địch đã chia quân làm hai cánh với một quân số khoảng 800 người.

Cánh 1 khoảng 500 người gồm có :

- Tiểu-đoàn 7/18B 200 người.
- Đại-đội Đặc-công T.88 60 người.
- Đại-đội Công-binh T.89 30 người.
- Đại-đội Đặc-công K.90. 26 người.
- Đại-đội Đặc-công K.91 30 người.
- Đại-đội Đặc-công K.92 11 người.
- Đại-đội SKZ 75 và cối 82 ly 50 người
- Trung-đội Địa-phương thị-xã NT 14 người.
- Lực lượng cán-bộ chính-trị và quân-sự không trực tiếp tác chiến 100 người.
- Cán-bộ chỉ-huy và hộ-lý 10 người.

Cánh này đã đột nhập thị-xã Nha-Trang bằng nhiều cách, từng người vào từ khoảng 25 Tết với giấy tờ hợp lệ. Một số cán-bộ chính-trị đã sống hợp pháp sẵn trong thị-xã. Một số khác từ Mật-khu Đồng-Bò di quân vào ngày 30 Tết.

Cánh này chia quân làm 5 toán tiến đánh :



Sơ đồ địch tấn công Nha-Trang

Toán 1 (T.1) Đánh Đài Phát-thanh, đồn trại Thủy, khu vực nhà ga và trại Ngô-Quyên

Toán 2 (T.2) Đánh Tỉnh đường, Tiểu-khu và BCH/ 5/TV Ngô-Quyên và Quân-Lao

Toán 3 (T.3) Đánh khu Tây-Nam Nha-Trang

Toán 4 (T.4) Đánh cầu xóm bóng.

- Toán 1 đánh chiếm khu phía Tây thành phố gồm các mục tiêu Đài Phát-thanh, trại Ngô-Quyên, khu vực Nhà Ga, đồn trại Thủy.

- Toán 2 đánh khu quân-sự phía Đông thành phố gồm các mục tiêu tỉnh đường, Tiểu-khu Khánh-Hòa và BCH 5/TV.

- Toán 3 đánh chiếm khu Tây-Nam Nha-Trang gồm các mục tiêu Đại-đội 651 Truyền-tin, Tiểu-đoàn 51 Vận-tải, Đại-đội Công-binh Cầu-Nổi và quân-lao.

- Toán 4 đánh phía Bắc Nha-Trang, có nhiệm vụ phá cầu Xóm-Bóng và chặn viện ở trường Hạ-sĩ quan vào.

- Toán 5 là lực lượng pháo.

Cánh 2 gồm có hai đại-đội của Tiểu-đoàn 8/18B. Cánh này có nhiệm vụ chặn viện và trừ-bị cho các lực lượng tấn công. Họ chặn viện ở Bình-Cang.

Ngoài ra tại vùng Diên-Khánh chúng con để hai đại-đội thuộc Tiểu-đoàn 9/18B sẵn sàng thay thế chặn viện cho TĐ8/18B nếu đơn vị này tiến quân vào thị-xã.

Địch còn định sau khi súng đã nổ, các cán-bộ chính-trị Tỉnh, Huyện, các mui công-tác, hay dân-quân và tác-huấn sẽ cưỡng bách sách động quần chúng biểu tình tại thị-xã. Chúng dự định tổ chức bốn đoàn biểu tình phát xuất tại Phường Cui, Phường Sài, Cầu Hà ra và Chợ Đầm. Các đoàn biểu tình sẽ kéo về tập trung tại Công-trường Cộng-Hòa trước Ty Thông-tin Khánh-Hòa. Ngoài ra,

còn định tổ chức hai đoàn biểu tình ở ngoại ô thành phố kéo vào. Mục đích của các cuộc biểu tình này dùng làm hậu thuẫn cho chủ trương thành lập Mặt-Trận Liên-Minh Dân-Chủ đòi độc lập và hòa bình đồng thời yêu cầu Quân-đội Đồng-Minh rút quân khỏi Việt-Nam không can thiệp vào nội bộ Việt-Nam.

Kế hoạch đánh Nha-Trang và lệnh phân công cho các lực lượng địch tham dự đã được phổ biến từ sau buổi hội chính trị và quân sự của chúng tổ chức tại Mật-khu Đồng-Bò từ ngày 21 đến 26/1/1968.

Vào đêm 30 Tết, địch đã áp dụng kế hoạch này, trước hết pháo kích như đã nói trên, sau đó từng toán địch đã mở các cuộc tấn công.

Toán 1 địch đánh khu Đài Phát-thanh có khoảng 240 người gồm 1 phần của Đại-đội 75 ly SKZ, Đại-đội 2/7/18B, Đại-đội Đặc-công T.88 và BCH/Thống-Nhất cùng 1 số cán-bộ chính-trị. Chúng dùng địa điểm Chùa Tỉnh-Hội làm địa điểm hẹn hò và đến nơi này 12 giờ đêm. Chúng chiếm đồi Kim-Thân Phật-Tổ và đặt BCH ngay trên đồi một cách êm ả. Sau đó, chúng cho quân bố trí để đợi giờ tấn công. Nhưng một điều không may cho chúng là tại địa điểm Đài Phát-thanh, chúng bị phát giác, nên không tạo được bất ngờ để chiếm đài này.

Đài Phát-thanh có 1 trung-đội 20 ĐPQ thuộc Đại-đội 381 thị-xã canh giữ. Thượng-sĩ Đào-Hữu-Ngọc, 19 năm quân-vụ là Trung-đội Trưởng. Ông cho biết chùa Tỉnh-Hội ở gần đài, mỗi năm gần Giao Thừa mới có người đi lễ. Năm nay, ngay chập tối đã thấy đông người, nhiều xe đi lại tấp nập vào 12 giờ đêm. Hạ-sĩ trung-liên Lê-Văn-Thắng cho biết thấy hai xe Lam chạy qua đường trước cửa đài để nhiều người bận đồ quân-đội xuống. Thượng-sĩ Ngọc để ý theo dõi và thấy

những người này lao xao trước đài. Ông nghĩ sao giờ này lại có quân-đội đến đây làm gì và sinh nghi điện thoại về Tiểu-khu, giây điện thoại về Tiểu-khu đã bị cắt, ông chỉ còn liên lạc với khu 2 Yếu-khu được bằng máy PRC.10. Ông vội vàng cho anh em bố trí vào các hố đã đào sẵn xung quanh đài. Hạ-sĩ Ngô-Hải và Hạ-sĩ Lê-Văn-Thắng giữ trung-liên được ông di chuyển ra sau đài phông thủ phía cánh đồng. Các súng tay được đặt ở phía trước hướng ra đường và các nhà gần sát bên. Một quân nhân đề nghị ông bắn thử xem phản ứng những người tình nghi kia ra sao. Ông đồng ý cho bắn 1 tràng súng ra cánh đồng trống. Địch bắn trả ngay vào đài. Địch bắn mấy phát rồi im ngay, mấy phát súng kia là phản ứng tự nhiên của lính Việt-cộng. Lúc đó vào khoảng 12g30, rồi mãi 3 giờ sáng, địch mới bắt đầu tấn công. Nhưng ta đã bố trí sẵn, ta và địch bắn nhau quyết liệt từ 3 giờ đến 5 giờ sáng. Phía phải đài bị tấn công nặng nhất, địch bắn cả B.40 vào đài. Từ lúc bắn nhau, có phi cơ soi sáng nên địch không tràn vào đài được. Xung quanh đài nhiều xác Việt-cộng bị bắn chết nằm rải rác. Đến tảng sáng mùng 1 Tết, địch rút và nấp trong khu nhà dân thỉnh thoảng mới bắn vào mấy phát.

Khi đánh Đài Phát-thanh, địch đã chiếm ngọn đồi Kim-Thân Phật-Tổ ngay trong lúc Giao Thừa. Đồi này trước kia gọi là đồi trại Thủy vì trên đồi có các bồn chứa nước cung cấp cho thị-xã. Đồi này hình bầu dục, một bên dựng tượng Phật, một bên xây các bồn nước. Tại khu bồn chứa nước, có một chòi canh bằng gạch gồm 5 Nghĩa-quân canh gác. Đồn Nghĩa-quân không hay biết gì về địch đã chiếm đồi. Vào lúc 4 giờ sáng mùng 1 Tết, một chuẩn-úy cùng mấy người tình cờ đi Honda lên đồi. Khi lên đến đỉnh đồi, sĩ-quan này bất chợt gặp địch hoảng hốt bỏ chạy nên bị địch bắn hạ ngay. Có lẽ địch bắn để khỏi lộ mục tiêu, vì tại đồi này

chúng đặt BCH của chúng. Những người theo sau đều chạy xuống đồi. Một Nghĩa-quân gác ở bốn nước nghe tiếng súng nổ thấy một người chết bên cạnh chiếc Honda, lại tưởng là kẻ cướp giết tiền của đồng bào nên nổ súng bắn vào phía địch. Địch lúc đó, mới nổ súng xung phong vào chiếm các bốn nước, 3 nghĩa-quân bị bắn tử thương, còn 2 người khác chạy thoát xuống đồi được. Vào lúc này, từ đồi Phạt, địch mới bắn súng nặng sang Đài Phát-thanh để yểm trợ cho bộ-binh.

Lại nói, toán 2 nhằm đánh vào Tiểu-khu có độ 130 người gồm đội đặc-công K.90, K.91, đặc-công K.92 và đại-đội 3/7.18B.

Chúng đánh Tiểu-khu, Tỉnh-đường và BCH 5/TV vào lúc 02 giờ sáng. Hai đội đặc-công K.90 và K.91 có 56 người di chuyển trên 1 xe vận tải nhỏ và ba xe Lam chờ sẵn ở khu Lò-Vôi, đến thẳng mục tiêu. Đội đặc-công K.92 có 11 người chặn 1 xe Lam trên Quốc-lộ số 1 ở quãng Bình-Cang dùng xe này đến mục tiêu BCH 5/TV.

Chúng đến trước các nơi này xông ngay vào cổng chính bắn chết lính gác và đột nhập ngay vào bên trong.

Tại Tiểu-khu và Tòa Hành-chánh, chúng bắn chết 4 quân-nhân và gây thương tích cho hai sĩ-quan trực là Trung-úy Lân và Thiếu-úy Phúc. Thượng-sĩ Phẩm vệ-sĩ cho Trung-tá Tỉnh Trưởng cũng bị giết trong số này khi ông thấy tiếng súng nổ chạy ra phía kho xăng để quan sát. Ông đi trên xe Jeep xuống xe vào kho xăng, khi ra vừa bước lên xe ông bị địch bắn ngã gục.

Tại BCH 5/TV, địch vào bắn chết 11 quân-nhân làm bị thương 8 người. Trong số tử thương có 3 sĩ-quan là Trung-úy Nguyễn-Sẽ trực nhật, Chuẩn-úy Chữ sĩ-quan Quân-vận vùng trực tại BCH Tiếp-

vận và Thiếu-úy Trịnh-Bá-Tuấn ngủ ở trong phòng. Điểm Trưởng là Thượng-sĩ Nguyễn-Nhơn cũng bị chết trong cuộc xung phong của địch vào căn cứ. Buổi sáng sớm hôm sau, Thiếu-tá Dương-Văn-Sang, Tham-mưu Phó C.T.C.T./BCH 5 TV cũng tưởng như mọi khi, địch đánh xong rút ngay. Ông đi lấy một xe Commando Car sắp đem phát cho Tiểu-khu Darlac cùng một số nhân viên của BCH 5/TV lại xem tình hình. Tại cổng trại, ông cho anh em mang các người bị thương đi cứu ngay. Ông ngồi trên xe và đi vào tòa nhà chánh ở sát tận trong. Khi xe đến cột cờ, ông bước xuống thời bị địch bố trí trong căn nhà chính bắn ra khiến ông bị tử thương ngay tại chỗ.

Cũng vào 2 giờ sáng, toán 3 có 111 người gồm Đại-đội 1/7/18B, 1 Tiểu-đội của đặc-công T.88 và Trung-đội Thị-ủy Nha-Trang tấn chiếm Tiểu-đoàn 651 Truyền-tin. Chúng bắn súng máy xung phong vào cổng chính, đột nhập lô-cốt tại cổng, nhưng ta đã đánh bật chúng ra. Ta có 2 hạ sĩ-quan và 1 sĩ-quan bị thương vào phút đầu tấn công.

Còn toán 4 địch chưa hành động gì trong đêm 30 Tết.

Địch không tấn công vào BTL/Lực-lượng Đặc-biệt ở ngay trong thị-xã. Do đó, ngay từ phút đầu của cuộc tấn công, BTL này đã theo dõi được tình hình để mở cuộc phản công. Vì Thiếu-tướng Đoàn-Văn-Quảng không những là Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-biệt mà còn kiêm chức vụ Chỉ-huy Trưởng Yếu-khu và Quân-Trấn Trưởng Nha-Trang, nên ngay khi địch tấn công, các nơi đã báo cáo về Yếu-khu đầy đủ, Thiếu-tướng Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-biệt đã nắm vững tình hình điều động ngay quân của mình để phản kích lại địch trong vòng 1 tiếng đồng hồ.

Một điều cũng cần phải ghi lại đây

là thị-xã Nha-Trang rất may không bị tan nát như nhiều thị-xã khác nhờ có một lực lượng đã túc trực sẵn cứu viện kịp thời. Tiểu-đoàn cứu vãn cho Nha-Trang là Tiểu-đoàn 91 Biệt-cách Nhảy-dù. Tiểu-đoàn này mãi ngày 28 Tết mới về đến Nha-Trang để nghỉ trừ bị tại đây sau một thời gian công tác mệt nhọc ở Pleiku. Tiểu-đoàn này bất chợt đã phải tham chiến với 60% quân số. Các cấp chỉ-huy phải đi đầu nêu gương cho thuộc cấp để giải tỏa thành phố. Điều không may là cấp chỉ-huy bị thương và bị sát hại đến 80% - Thiếu-tá Lê-Như-Tú Tiểu-đoàn Trưởng Tiểu-đoàn này bị thương sáng 1 Tết, sau 23 ngày thời quá cố. Trung-úy Tùng Đại-đội Trưởng Đại-đội 4 tử thương ngay tại trận, Đại-úy Tiểu-đoàn Phó và hai Đại-đội Trưởng khác bị thương. Toàn thể Tiểu-đoàn bị hại 18 chết và 32 bị thương, nhờ giá hy sinh của các chiến-sĩ này, Nha-Trang được giải tỏa nhanh chóng. Nhược bằng để địch ở trong lòng thành phố thêm vài ngày thời Nha-Trang đã tan tành như nhiều thành phố khác.

Tiểu-đoàn 91 Biệt-cách Nhảy-dù khi về Nha-Trang nghỉ được để ở phía sau phi trường. Ngoài tiểu-đoàn này, Bộ Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-biệt còn 4 đại-đội Biệt-kích tại trại Trung-Dũng. Cũng là một điều phòng xa, Thiếu-tướng Tư-lệnh chỉ để ở trong trại này có một đại-đội còn ba đại-đội khác để ở bên ngoài để xấy địch đánh trại, trong đánh ra ngoài đánh vào để gây cho địch lúng túng và thất bại hơn nữa hoạt động bên ngoài, địch chẳng biết chỗ nào mà đánh. Do đó khi về tiếp cứu, địch đã không biết ta di chuyển hướng nào, theo lộ trình nào để chúng chặn viện. Nhờ nằm bên ngoài, các đơn vị này đã về tiếp viện rất nhanh.

Trong đêm Giao Thừa, qua cuộc tấn công của Việt-cộng, phản ứng của Bộ Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-biệt được ghi nhận như sau :

- 2g30, nhận báo cáo Tiểu-đoàn 651 Truyền-tin bị tấn công. Ra lệnh cho Không-đoàn 62 soi sáng

- 2g45 tăng cường cho khu 2 Yếu-khu một Đại-đội Biệt-kích-quân để án ngữ phía Tây Tiểu-đoàn Truyền-tin, Quân-Lao và Đài Phát-thanh.

- 3 giờ, được tin Tiểu-khu và Tòa Hành-chánh bị tấn công, không liên lạc được : Đường giây bị cắt đứt, vô tuyến không trả lời (1) chưa biết đối phó ra sao, đợi tình hình rõ rệt hơn.

- 3 giờ lệnh trưởng HSQ di chuyển 1 Đại-đội án ngữ tại cầu Xóm-Bóng

- Yêu cầu Vùng 2 Duyên Hải tăng cường tuần duyên dọc bờ biển đến Tòa Hành-chánh (ngghi địch dùng thuyền đánh vào).

- 3g15, di chuyển 1 Đại-đội Biệt-cách Nhảy-dù của Tiểu đoàn 91 làm trừ bị tại BTL/LLDB và 1 đại-đội ứng trực tại trại.

- 3g45, Cảnh-sát báo cáo bị địch chặn đánh tại Tiểu-khu. Cảnh-sát Đặc-biệt báo Tiểu-khu và Ty Cảnh-sát Đặc-biệt bị tấn công, xin tiếp viện.

- 4 giờ, quyết định xử dụng 2 Đại-đội Biệt-cách Nhảy-dù tiếp viện cho Cảnh-sát Đặc-biệt và Tiểu-khu.

Hai Đại-đội Biệt-cách Nhảy-dù đến Ty Cảnh-sát Đặc-biệt và giải tỏa áp lực của địch, sau đó, hợp với Thiếu-tá Trưởng Ty tiến theo đường Độc-Lập qua Phan-Bội-Châu tới khu vực tòa tỉnh. Không bắt

(1) Trung-tá Khánh và Yếu-khu có thiết lập một hệ thống liên lạc vô tuyến riêng với nhau. Một máy PRC 10 nhận của BTL/Lực-lượng Đặc-biệt được giao Thượng-sĩ Phẩm. Ông này bị giết ngay lúc đầu tấn công nên mất liên lạc luôn.



Tòa Hành-chánh Nha-Trang và Ban Thường-vụ Hội-đồng Xây-dựng Nông-Thôn sau cuộc biến động Tết Mậu-Thân 68



Phái đoàn Ủy-hội Quốc-tế đang xem xét quân trang, vật dụng và tài liệu trên xác chết của VC



Khu vườn ươm bị cháy sau chiến cuộc



*Trung-tá Tỉnh Trưởng Lê-Khánh
trước lúc phát phẩm vật cứu trợ cho dân chúng.*

được liên lạc với Trung-tá Khánh Tỉnh Trưởng còn kẹt trong Tiểu-khu và không hiểu số phận ông ra sao, lực lượng phản công tấn đánh vào BCH 5/TV trước để khi chiếm được căn cứ này sẽ bọc đánh phía sau sang Tiểu-khu. Lực lượng phản công khi đến ngang cổng BCH 5/TV bị địch ở trong căn trại này và các nhà lầu xung quanh bắn ra. Hỏa lực địch quá mạnh, không vào được. Thiếu-tá Lê-Như-Tú bị thương ngay đợt phản công đầu. Yếu-khu phải tăng cường thêm một đại-đội BCND nữa cho cánh quân này. Trong khi đó, địch còn chiếm Phật đài, bao vây khu Đài Phát-thanh, uy hiếp Tiểu-đoàn Truyền-tin, Tiểu-đoàn Vận-tải, Đại-đội Công-binh Cầu-nổi và quân-lao. Nếu chiếm được quân-lao, chúng có thể thả được 2.000 can phạm trong đó có 600 thuộc thành phần chính trị.

Địch tràn vào các nhà dân cư xung quanh khu Vườn Ươm sau lưng trại Ngô-Quyền, khu Phật đài. BCH/Tiền-phong địch đặt ở Phật đài dự tính là sau khi chiếm xong các mục tiêu, các toán quân ở đây sẽ tràn vào trung tâm thành phố để tổ chức biểu tình. Dân chúng bỏ nhà đi lánh cư bị địch ngăn chặn. Theo số dân chúng lánh cư cho biết thì cúng Giao Thừa xong là thấy Việt-cộng đã xâm nhập vào khu phố. Thành phố vắng tanh, nhà nào nhà ấy đóng cửa lại, cơ quan nào lo phòng vệ cơ quan đó. Quân-đội và cảnh-sát hành quân ngoài phố đều do BCH Yếu-khu điều động.

Bộ chỉ-huy Yếu-khu xử dụng Đại-đội 554 Biệt-kích thuộc trại Trung-Dũng và một trung-đội Dân-sự Chiến-đấu tiến theo hai ngã tái chiếm Phật đài. Đại-đội này do Đại-đội Trưởng Hà-Minh-Hùng chỉ-huy tới đây lúc 6 giờ sáng và mãi tới 2 giờ chiều mới chiếm được đài. Sau ba lần xung phong và giải tỏa ba ngọn đồi kế cận. Tại phía các bồn nước, địch bỏ lại 13 xác chết do phi cơ xạ kích. Khi đại-đội lên đến đỉnh đồi, địch còn nấp dưới chân tượng Phật bắn ra, ta phải dùng lựu đạn ném vào trong để thanh toán. Trước đây

dưới bệ tượng Phật có một phòng nhỏ có cửa ra vào vì xảy ra chuyện trên nên sau biến cố chánh-quyền xây kín căn phòng này lại.

Hai đại-đội Biệt-kích ở 4 cây số Tây-Bắc Nha-Trang về tăng viện cho Nha-Trang. Hai đơn vị này đã chạm với các thành phần của Tiểu-đoàn 8/18B chặn viện. Lực lượng ta không tiến theo đường mà theo các bờ ruộng nên không rơi vào ổ phục kích của địch. Nhờ không quân yểm trợ sau 8 tiếng đồng hồ giao tranh, địch 9 bị bắt, 30 chết, bị tịch thu 20 vũ khí đủ loại. Ta 7 chết, 10 bị thương, vũ khí bảo toàn. Tiểu đoàn 8/18B đã phải phân tán và rút lui về phía Bắc.

Cũng trong buổi sáng này, địch đã nhóm được một đám dân chúng đi từ Diên-Khánh về thành phố khoảng 200 người mang theo khẩu hiệu, cờ hòa bình màu xanh và chiêng trống, có cán-bộ chính-trị hướng dẫn. Ta kịp thời nổ súng bắn bị thương những kẻ cầm đầu và bắt được hai cán-bộ nồng cốt hướng dẫn đoàn biểu tình. Đám biểu tình bị dẹp ngay tức khắc.

Tại Đài Phát-thanh suốt ngày mồng 1, địch chỉ nấp trong các nhà dân thỉnh thoảng bắn lẻ tẻ vào. Có lẽ địch bị trở ngại phải đối phó với lực lượng phản công của ta tại Phật đài. Anh em binh-sĩ phòng thủ đài lại gần hết đạn, mỗi súng chỉ còn chừng 30 viên. Thượng-sĩ Ngọc tỏ vẻ lo ngại vì trước đó nhân im tiếng súng địch, ông có cho một quân-nhân ra dò đường liên lạc với Khu 2 Yếu-khu thì bị địch bắt giết. Lúc này ông không biết làm sao liên lạc với bên ngoài để được tiếp tế đạn kéo địch tấn công nữa thì sẽ mất đài, cả trung-đội của ông sẽ bị tiêu diệt. Lúc đó có ông Nguyễn-Đồng là một nhân viên dân-chính phục vụ tại đài tình nguyện làm liên lạc viên ra ngoài. Thượng-sĩ Ngọc viết một bức thư nhỏ để ông lén ra liên lạc với Đại-đội Hành-

chánh Tiếp-vận. Vào trưa hôm đó, cả trung-đội ĐPQ trấn giữ Đài Phát-thanh đều mừng rỡ khi một xe GMC chở đạn đến. Khi xe tới gần đài thì bị địch bắn. Anh em binh-sĩ trong đài phải nổ súng bắn yểm trợ mới lấy được số đạn vào. Số đạn này gồm 7.000 viên. Do đó đêm mùng 1 Tết, địch tấn công lần thứ hai, binh-sĩ tại Đài Phát-thanh đã có đầy đủ đạn để bắn và đẩy lui được địch.

Tại mặt trận tòa tỉnh vào lúc 9 giờ sáng Bộ Chỉ-huy Yếu-Khu mới liên lạc được với Trung-tá Tỉnh Trưởng. Trung-tá ngồi trên một Commando Car đi ra. Trung-tá Khánh cùng gia đình một vợ 4 con đã thoát hiểm một cách may mắn. Lời cung từ của một tù binh dự trận đánh Tòa Hành-chánh cho biết là khi vào anh không biết tư-dinh của ông Tỉnh Trưởng và anh ngỡ tư-dinh Tỉnh Trưởng là một nhà người dân nên anh không xông vào ngay. Sự thực thời tư-dinh Tỉnh Trưởng nằm sâu vào phía trong và ở giữa Tòa Tỉnh với Bộ Chỉ-huy 5 Tiếp-vận. Trung-tá Tỉnh Trưởng đã biết phòng xa vì trong mấy ngày Tết, anh em binh-sĩ đa số nghỉ phép nên trước Tết, Ông mượn của Bộ Chỉ-huy 5 Tiếp-vận hai xe thiết-giáp để tăng cường phòng thủ. Hai xe này ghi số 9883 và 83400 được đặt ở cạnh tư-dinh của ông, khi địch tràn vào Tòa Hành-chánh, ông mới biết vội đưa gia đình xuống nấp ở một hầm phía dưới tư-thất và trèo lên một xe. Còn một xe hỏng bình điện không chạy được chỉ bắn tại chỗ được để bố trí để phòng địch tràn vào tư-thất. Đến sáng ông bắt đầu di chuyển xe bắn vào các tên địch chết rải rác sát nền nhà và xung quanh những gốc cây gần tư-thất và ở khắp chỗ. Một điều bất hạnh cho chúng là ở khu này chúng không có B.40 nên thiết-giáp của ông cứ tung hoành bắn vào địch tứ phía. Trung-tá Khánh nói rằng trong số 21 tên giặc lọt vào Tòa Hành-chánh, ông và bốn anh em binh-sĩ có mặt hạ được đến 17

tên. Còn 4 tên lọt vào tòa nhà Hành-chánh cứ tiếp tục bắn. Tới sáng ông thấy một toán Mike Forces thuộc lực lượng Hoa-Kỳ đến bố trí ngoài Tiểu-khu, nhưng không vào, ông mới đi xe ra gặp họ và cho họ biết tình hình ở bên trong chỉ còn một ít địch cố thủ trong Tòa Hành-chánh, ông sẽ tìm cách diệt chúng. Nhưng lực lượng Hoa-Kỳ đã gọi L-19 đến bắn hỏa-tiến xuống tòa nhà này. Tòa nhà phát cháy tiêu rụi hết và đến 9 giờ thời Trung-tá Khánh liên lạc được với cánh quân của Yếu-khu đến tiếp viện để cùng phối trí mở cuộc hành quân thanh toán địch tại Tiểu-khu.

Cũng vào 9 giờ sáng, một đơn vị tăng viện của địch cho khu vực Tòa Hành-chánh là Đại-đội 2/7/18B di chuyển theo đường Hoàng-Hoa-Thám. Việt-cộng định chiếm tầng lầu trụ sở Ty Xã Hội nhưng Ông Phan-Ngọc-Tiến Trưởng Ty Xã Hội phát giác kịp thời vội chạy xuống cầu thang đóng cửa sắt lại và nổ một phát súng lục vào toán này đang đứng trước sân, Việt-cộng thấy lộ mục tiêu, hoảng hốt chạy tán loạn và nhảy qua tường Ty Xã Hội băng qua nhà lầu cạnh Trung-tâm Chiêu-hồi qua đường Hoàng-Hoa-Thám, chiếm lầu gỗ nhà ông Lương-Như-Ủy Cự Tỉnh Trưởng và đặt thượng-liên trong nhà tắm bắn qua cơ quan MP Mỹ trước mặt. Tại đây, toán Việt-cộng này đã gặp phải lực lượng Hoa-Kỳ và Đại-Hàn bắn tiêu diệt toàn bộ, xác chết nằm ngổn ngang trước đường Hoàng-Hoa-Thám và trong căn nhà gỗ đếm được 37 xác, ông Lương-Như-Ủy cũng bị trúng đạn chết. Một bộ phận khác của chúng di chuyển qua đồn Cảnh-sát đường Trung-Nữ-Vương trước Ty Nông-vụ Khánh-Hòa cũng vấp phải toán Cảnh-sát Quốc Gia do anh Lê-Đức-Thạnh chỉ-huy và một toán binh-sĩ Quân-cụ chặn giết được 6 tên nằm ngổn ngang trước Ty Nông-vụ.

Lực lượng Biệt-kích Dù mượn hai thiết-vận xa M.113 của Quân-cụ để làm

phương tiện xung kích vào khu tòa tỉnh. Không có tài xế thiết-giáp, anh em Biệt-cách phải tự lái lấy. Do đó mà Đại-úy Tiểu-đoàn Phó Tiểu-đoàn 91/BCND lại bị thương do chiếc thiết-giáp đáng lẽ tài xế lái tiến lên vào nhằm số xe lại lui về phía sau đụng vào ông. Tại Tiểu-khu quân ta phải thanh toán địch cố thủ trong các lô-cốt, tại căn lầu của Bác-sĩ Quynh và nhà hàng Frégate. Sự chết chóc của địch hết sức kỳ lạ, có ba tên địch chết nằm chung một chỗ dưới bàn tiếp phát công-văn, có tên chết ngồi trên nóc tủ hồ sơ. Các hồ sơ giấy tờ tại Tòa Hành-chánh bị cháy hết. Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu bị hư hại trung bình. Sau đó, ta chiếm lại Bộ Chỉ-huy 5 Tiếp-vận hồi 14 giờ, tiêu diệt toàn bộ địch ở đây. Tại khu này có một Việt-cộng với một AK.47 trèo lên tháp bồn nước bắn lẻ tẻ gây cho nhiều người bị thương. Ta tìm mọi cách mà không hạ được, tên này tối đến tụt xuống đi mất.

Tối 16 giờ, ta làm chủ tình hình trong toàn thị-xã ráo riết lùng bắt các tàn quân địch chạy trốn ẩn núp trong các nhà phố.

Đêm mồng 2 Tết, địch lại dồn lực lượng tấn công một lần nữa vào Đài Phát-thanh và khu trại Ngô-Quyên (Công-binh, Truyền-tin + Vận-tải).

Trong đêm này, phi cơ vũ trang Gunship của Hoa-Kỳ lần đầu tiên tham dự vào trận đánh. Địch bị đẩy lui để lại gần 100 xác chết xung quanh hệ thống phòng thủ. Trong trận này Tiểu-đoàn 651 Truyền-tin bị 5 tử thương, trên 40 người bị thương, Tiểu-đoàn 51 Vận-tải 6 chết, 17 bị thương. Quân-lao vô sự.

Cũng trong đêm mồng 2 này địch lại lên chiếm đồi Phật đài mà ngày hôm trước ta chiếm xong rồi rút đi. Một đại-đội Biệt-kích lại phải lên chiếm lại. Lần này, cuộc tác chiến đã xảy ra hết sức gay go, quân ta lên được đỉnh đồi với sự

yểm trợ của không-quân đánh bật địch xuống. Ta từ đỉnh đồi đuổi theo địch từ các bồn nước rút xuống đường rầy xe lửa phía Đài Phát-thanh. Khi quân ta xuống lưng chừng đồi thì địch nấp trong các khu phố và sau hàng cây dương đánh ngược lại khiến đại-đội này bị thiệt hại khá nặng.

Rút cục toán địch này cũng bị tiêu diệt trước hỏa lực mạnh mẽ của Không-quân.

Vào những ngày kế tiếp, Bộ Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-Biệt và Bộ Chỉ-huy Yếu-khu Nha-Trang đã sử-dụng các lực lượng khả dụng phối hợp với các đơn vị Đồng-Minh và cơ quan an-ninh địa-phương mở các cuộc hành quân tảo thanh những vùng phụ cận và cả mật-khu Đồng-Bò.

Đám tàn quân địch bị kẹt trong thành phố bị ta bắt hầu hết. Lính chính-quy Bắc-Việt không thuộc đường xá trong thành phố nên chạy lạc lung tung khắp nơi bị ta bắt trọn. Một số khác cải trang thanh thường dân nhưng những dấu dè bình trị thiên in trên chân đã bị lộ. Dân chúng trong thành phố Nha-Trang cũng giúp chính-quy bắt giặc. Một ông bán bánh mì ở lưng đồi trại Thủy đã phát giác sau hè nhà ông có 6 Việt-cộng ẩn núp. Xác Việt-cộng nằm la liệt trong thành phố và các mục tiêu chúng định chiếm. Trên ngực tên nào cũng đeo khẩu hiệu quyết chiến bằng giấy bìa báo, giấy nhựa mỏng hay viết chì nguyên tử xanh trên vải trắng. Mặt tên nào cũng còn trẻ măng chừng 16 đến 20 tuổi. Áo quần không thống nhất. Chân đi dép cao-su. Dân chúng Nha-Trang lần đầu tiên mục kích xác Việt-cộng đã phải thốt nên câu "Việt-cộng dùng toàn con nít thực là táo bạo". Số quân Việt-cộng bị bắt trong trận tổng công-kích lên đến 77 người trong đó có 12 sĩ-quan và cũng do dân chúng tiếp chỉ điểm. Huỳnh-Tưởng Thị-ủy Khánh-Hòa kiêm Phó Bí-thư Thị-ủy Nha-Trang

một cán-bộ chính-trị quan trọng, Dương-Tấn-Đạt Thượng-úy Tỉnh-Đội Trưởng Nha-Trang, Huỳnh-Ngô Thượng-úy Phó Ban Binh-vận Tỉnh, Lê-Trọng-Cách Trung-úy Phó Ban Tác Huấn Tỉnh-đội, Huỳnh-Chiêu Trung-úy Trưởng Ban Dân-quân Tỉnh Đội đều bị bắt trong trận này. Số bị bắt còn lại đa số thuộc thành phần của Đại-đội 1/7/18B - Đại-đội 2/7/18B- Đặc-công K 90 và thuộc mọi đơn vị tham gia trận đánh như đã kể trên. Số này bị bắt đã cung khai ra những cơ sở nằm vùng và cũng do dân chúng tiếp tay chỉ điểm. Do đó từ ngày 30/1 đến 20/2/68 ta bắt thêm 53 địch nằm vùng trong đó có Thị-ủy viên Cao-Văn-Bí tức Phong giữ chức Tổ Trưởng Đặc-công Nội-thành, Thị-ủy viên Nguyễn-Văn-Tô tức Quyết-Thắng là cán-bộ Xây-dựng Cơ-sở, Thị-ủy viên Đặng-Oanh phụ trách đặc-công. Số còn lại gồm 45 cán-bộ Thị-ủy phụ trách các ngành tiếp tế, thông tin, liên lạc, xây dựng đoàn thể, đặt cơ sở tiếp trú v.v.. và 4 học sinh phụ trách cơ sở rải truyền đơn.

Các cơ sở nằm vùng Việt-cộng tại Nha-Trang coi như bị tê liệt trầm trọng sau cuộc bắt cán-bộ này. Có lẽ phải mất một thời gian lâu lắm mới gây dựng lại được mà cũng có thể không tạo dựng lại được.

Nha-Trang trong cơn khời lửa

Sau cơn máu lửa, bộ mặt thành phố Nha-Trang đã thay đổi. Những cảnh ăn chơi phù phiếm đàng điếm, đã biến mất. . .

Công-sự chiến-đấu được thiết lập ngay giữa những trụ đèn của ngã tư, năm, sáu trong thành phố. Trụ sở đơn vị quân-sự, hành-chánh trú đóng trong thành phố này được tăng cường phòng vệ kiên cố hơn, giây kẽm gai giăng nhiều lớp chằng chịt, lô-cốt bằng cát được xây dựng thêm, vòng đai an-ninh chung quanh thành phố cũng được thực hiện

kiên cố hơn, nhất là đầu đường Quốc-lộ 1 từ Nam ra hay Bắc vào đã được xử dụng tối đa các biện pháp kiểm soát để ngăn chặn địch xâm nhập. Đi đến đâu, người ta cũng gặp binh-sĩ, nhân-viên công-lực ở trong tư thế tác chiến. Xe tuần tiểu hỗn hợp luân phiên chạy kiểm soát và sẵn sàng ứng phó bất trắc xảy ra. Các cuộc hành quân kiểm soát được tổ chức liên miên từng khu một, trong thành phố cũng như vùng phụ cận.

Công-chức, cán-bộ được tổ chức thành hàng ngũ và học tập quân-sự, công chức cựu quân-nhân được trang bị vũ khí ngày đêm chia phiên bảo vệ cơ quan. Trong tổng số trên 1.000 công chức trong hạng tuổi 45 trở xuống đã được trang bị vũ khí 40% trong dịp lễ trình diện các đơn vị công chức phòng vệ vũ trang và tuyên dương công trạng cho 22 sĩ-quan, hạ sĩ-quan, binh-sĩ cảnh-sát hữu công vào ngày 23/2/68.

Đồng bào Nha-Trang đào hầm trú ẩn. Bao bố nhỏ để đổ cát làm hầm trú ẩn bán chạy như tôm tươi. Thứ mà trước đây bán 1 đồng không ai mua nay lên đến 5, 6 đồng một cái. Mỗi lần có tin đồn đuổi bắt Việt-cộng đúng hay sai là lập tức các cửa hàng phố xá đóng cửa kín mít và không một ai lấp ló ra ngoài. Lệnh giới-nghiêm được tôn trọng.

Trên 3.500 người gồm 600 gia đình bị nhà tan cửa nát, tài sản bị thiêu rụi ở các khu vực máy nước, Vườn Ươm, Xóm Cồn, Đồng-Nai, Lữ-Gia, nhà Ga ở xung quanh Đài Phát-thanh và Quân-lao chạy đến tạm cư tại 7 trại tiếp-cư ở trường tư-thực trung học Đăng-Khoa, tiểu học Phước-Hải, Âu-Cơ, tiểu học Bồ-Đề, Kiều-Đàm, nhà Hộ-sinh Thân-Phi, nhà thờ Chánh-tòa và Trụ-sở Liên Hiệp Nghiệp-đoàn. Số đồng bào ty-nạn tại trại tiếp-cư ở trường tiểu học Âu-Cơ đường Phước-Hải là đông đảo hơn cả. Lớp học, vỉa hè của trường không đủ cung cấp nơi ở cho

đồng bào nên đồng bào đã tự động che tạm những trại mà tôn bị cháy nám ngay trong sân trường để ở. Số trại dựng lên đầy cả sân trường. Ai nhìn cảnh này cũng không khỏi bùi ngùi. Cán-bộ Xây-dựng Nông-thôn được biệt phái đến phụ trách các trại tiếp-cư.

Hàng ngày phẩm vật được cơ quan đoàn thể từ thiện và các chiến-sĩ Đồng-Minh trong tỉnh đến trao tặng tấp nập. Do đó đồng bào chạy giặc vẫn tạm đầy đủ, ngoài ra Ty Xã-hội Khánh-Hòa cũng cấp tiền ăn lán cư cho mỗi gia đình từ 500\$00 lên đến 3.000\$00 cùng thực phẩm quà bánh. Nhờ vậy cuộc sống của đồng bào không lấy gì chật vật lắm.

Các đoàn Y-Tế của Hội Hồng-Thập-Tự Hoa-Kỳ, Đại-Hàn thay phiên đến chẩn bệnh phát thuốc và chích ngừa dịch hạch, dịch tả. Ty Thông-tin Khánh-Hòa cũng tổ chức chiếu bóng ban đêm cho đồng bào giải trí và biếu sách báo cho đồng bào xem.

Riêng vào khoảng 500 gia đình không đến ở trong trại tiếp cư mà tự động đến ở nhờ bà con thân thích rải rác trong thành phố cũng được Ty Xã-hội và Ty-nạn Cộng-sản, Hội Hồng-Thập-Tự đến nơi cấp phát phẩm vật và tiền nong như những đồng bào ở trong các trại tiếp cư. Đồng bào nạn nhân được khai báo thiệt hại tài sản để chính-quyền xét cấp thiệt hại, cung cấp vật liệu kiến thiết nhà cửa.

Đáng lưu ý gần 200 gia đình ở khu vực Vườn Ươm bị thiệt hại nặng nhất trong các khu vực bị Việt-cộng phá hoại được may mắn nhất. Nguyên trước đây khu đất này dùng làm vườn ươm của Ty Công-chánh nhưng đồng bào đến chiếm ở bừa bãi cất nhà bất hợp pháp. Nay nhân cơ hội này chính-quyền không lấy lại mà còn dọn dẹp san bằng tang tích chiến cuộc và chia lô cấp phát cho gia đình trên làm sở hữu chủ hợp pháp để

làm nhà ở và còn cấp thêm 20 bao ciment 20 tấm tôn. Những đồng bào nạn nhân bị thiệt hại ở các khu vực khác cũng được chính-quyền địa-phương có biện pháp cứu trợ thích đáng.

Đồng bào nạn nhân cũng tỏ có tinh thần tự lực cánh sinh, nên chính-quyền cũng bớt gánh nặng phần nào trong việc xây dựng nhà cửa tái tạo đời sống. Nhất là nhờ bản chất cần cù, ít ỷ lại của đồng bào địa-phương nên chính-quyền cũng không gặp phải những khó khăn trong công cuộc cứu trợ cùng chỉnh trang tái thiết các khu vực mà Việt-cộng phá hoại trong dịp Tết vừa qua.

Nhận xét của cấp chỉ-huy

Trong nhận xét này có nhiều ý kiến đặc biệt của Thiếu-tướng Đoàn-Văn-Quảng Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-biệt trực tiếp chỉ-huy trận đánh giải tỏa Nha-Trang.

Địch chỉ có một ưu điểm. Chúng có một số cơ sở nằm vùng tại thị-xã có khả năng tiếp trú cho cán-bộ của chúng từ ngoài vào. Chúng lại lợi dụng được sự kiểm soát lơ là, sự đốt pháo trong dịp Tết, sự giải tỏa giới-nghiêm và thời gian hưu-chiến. Do đó, chúng dùng xe tự động trà trộn với dân chúng đi lễ Giao Thừa tại các chùa chiền, Tháp-Bà để đột nhập tấn công bất ngờ các cơ sở của ta.

Nhưng chúng phạm vào nhiều khuyết điểm.

Khuyết điểm thứ nhất : Địch quá chủ quan trong kế hoạch tấn công, tin vào thực lực, tin vào hậu thuẫn của dân chúng, tin vào chủ trương chính-trị, tin vào sự lơ là canh gác của một vài cơ quan mà chúng đã điều nghiên và ước tính là lực lượng phản công không thể tập trung và phản ứng nhanh chóng nếu chúng đánh chiếm được các mục tiêu.

Khuyết điểm thứ hai : Định tin rằng Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu Khánh-Hòa là cơ quan đầu não nên mới đánh Tiểu-khu trước Bộ Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-biệt.

Khuyết điểm thứ ba : Cán-bộ chỉ-huy trong trận đánh không tin vào kế hoạch sẽ thành công, cả 12 sĩ-quan địch bị bắt đều tin như vậy mà anh Huỳnh-Tướng một cán-bộ chính trị cao cấp đã tiết lộ điều không tin ở trận đánh sẽ thành công với ký-giả Hồng-Dương. Những lời tiết lộ cũng có nhiều khía cạnh đặc biệt về tình hình tương lai. Ký giả Hồng-Dương đã viết lại như sau :

“... ”

Nhiều người cho rằng sự thất bại đó của giặc cộng ở Nha-Trang cũng như tại các nơi khác không phải là một ngạc nhiên. Đúng thế, song những tiết lộ của các cán-bộ cao cấp Cộng-sản hiện đã bị bắt tại Nha-Trang sẽ cho thấy một khía cạnh hết sức quan yếu về hiện tình, về giá trị và về các ngày mai của lực lượng Cộng-sản.

Tôi đã có dịp nói chuyện khá lâu với anh Huỳnh-Tướng Tỉnh-ủy viên Chính-trị của quân-đội tại mật khu Đồng-Bò, anh Dương-Tấn-Đạt Thị-đội Trưởng, anh Cao-Văn-Di tức Phong Thị-đội Trưởng đặc-công Nha-Trang.

Anh Tướng vào khoảng trên 40 tuổi, dáng dấp bé nhỏ, nước da mái và bủng. Thời tiền chiến anh đi theo kháng chiến chống Pháp, sau anh theo Cộng-sản và suốt nhiều năm anh Tướng chỉ ở trong mật khu. Anh không biết đi một thứ xe nào cả.

Trước khi xâm nhập Nha-Trang Huỳnh-Tướng đã phải đi học tập liên miên. Điều này chứng tỏ cuộc vi phạm hưu-chiến của Cộng-sản là có dự mưu, có chuẩn bị từ nhiều tháng trước.

Đầu tháng Giêng anh mới trở về mật khu Đồng-Bò. Tuy nhiên lúc đó anh Tướng chưa nhận được lệnh tổng công-kích. Theo sự giải thích của thượng cấp anh hiện vẫn còn là giai đoạn tiền kháng chiến thời cơ chưa chín mùi. Do đó công tác nông-thôn và công tác thành-thị vẫn được coi là quan trọng ngang nhau.

Về dự mưu được gọi là Tổng Khởi-Nghĩa, tuy có được đề cập tới trong những cuộc học tập sau đó. Song tài liệu học tập chỉ nói là quá trình diễn biến sẽ không đồng loạt, nghĩa là tùy theo thời cơ của từng địa phương mà hành động.

Khi anh Tướng về tới mật khu Đồng-Bò được ít lâu thì dùng một cái có lệnh : thời cơ đã chín mùi và tất cả phải khởi công đồng loạt, ngày 20/1 tên Lâm Khu-ủy Việt-cộng tới mật khu tổ chức học tập.

Tên Lâm giải thích rằng vì thời cơ đã chín mùi, giai đoạn tiền kháng chiến qua. Bởi vậy thành phố trở thành mục tiêu cuối cùng. Phải đánh thành phố để cướp chính-quyền. Cuộc học tập này kéo dài từ ngày 21 đến 24/1. Nhưng trong thời gian này các cán-bộ quân-sự chưa về kịp. Nên Khu-ủy Lâm ra lệnh học tập kế hoạch chính-trị trước, và học tập kế hoạch quân-sự sau để hành động ngay cho kịp với thời cơ địch bất phòng tức là thời gian hưu-chiến.

Thực ra một số cán-bộ của Cộng-sản đã ý thức được sự khó khăn trong việc đánh thành phố, cướp chính-quyền. Với tư cách một chính-trị viên, Huỳnh-Tướng hiểu rõ khó khăn này hơn ai hết. Trong buổi họp sức với Khu-ủy Lâm, anh đã nêu ra thắc mắc như sau : Với một lực lượng quân sự không quá 500 người làm sao đánh chiếm được Nha-Trang khi mà quân trong đó ít lắm cũng có 2 trung-đoàn với những đơn vị lớn là các toán Biệt-kích của Trại Trung-Dung. Đó là mặt

quân sự. Còn về mặt chính-trị, anh Tưởng cũng nêu một thắc mắc : Lấy danh nghĩa gì để vận động đấu tranh chính-trị. Tất nhiên khi nêu thắc mắc như vậy là anh đã trông thấy một nhược điểm nào đó.

Khu-ủy Lâm giải thích về quân sự ngoài Tiểu-đoàn B/18B chi-viện sẽ kéo vào tiếp tay Tiểu-đoàn 7, còn Tiểu-đoàn 9 sẽ yểm trợ cho cuộc đấu tranh chính-trị. Hơn nữa còn 1 đại-đội hỏa-tiến sẽ vào ngay sau đó để kiểm chế phi trường. Luân điệu này được dùng cho mọi địa phương. Sự thật như thấy, không có đơn vị hỏa-tiến nào xuất hiện, thêm nữa sẽ có 1 trung-đoàn binh-tập xuống tiếp-viện.

Lâm cũng còn trình bày rằng trong mùa khô lực lượng địch cũng không có những hoạt động mạnh : Điều đó chứng tỏ quân số của Mỹ đã sút kém, phần khác đã bị chôn chân ở Khe-Sanh, thêm vào đó Lâm nhắc tới một thuyết của họ Mao được gọi là “Tam pháp bửu bối Đảng”, mặt trận quân đội muốn một nước nhỏ đánh một nước lớn phải triệt để áp dụng thuyết trên.

Sở dĩ Khu-ủy Lâm phải nêu ra lý thuyết này là cốt chuẩn bị tâm lý cho thuộc cấp chấp thuận 1 nguy-biến mà đảng Cộng-sản Hà-nội đưa ra, hầu bịt mắt bịt tai và bịt miệng những cán-bộ chưa tin tưởng cho lắm vào cái thắng lợi cuối cùng.

Cái nguy-thuyết của đảng Cộng-sản Bắc-Việt đưa ra được gọi là Đoàn 2, tức mặt trận 2.

Mặt trận 2 là thế nào ? Tại sao phải lập mặt trận 2 ? Đây là một chứng cứ rõ ràng nhất về sự phi chính-nghĩa của tổ chức Cộng-sản ở đây. Vấn đề này có tính cách chính-trị.

Khi Khu-ủy Lâm nói tới việc lập mặt trận 2 anh Huỳnh-Tưởng và một vài cán-bộ Cộng-sản khác lấy làm lạ. Tại sao không cứ dùng danh nghĩa mà Cộng-sản vẫn tự gán là Mặt-trận Giải-Phóng ? Dù sao cái tên này đã được rêu rao nhiều rồi. Dân dễ biết hơn. Anh Tưởng hỏi như vậy phải chăng Mặt-trận Giải-phóng không được dân ủng hộ ?

Khu-ủy Lâm giải thích không phải như vậy, Không phải tại cái tên Mặt-trận Giải-phóng bị dân chê (?) Theo lời Lâm thì vì áp-dụng “Tam pháp bửu bối”, nên phải lập mặt trận 2 để đấu tranh chính-trị. Đảng thì là đảng Cộng-sản Bắc-Việt rồi, tổ chức Mặt-trận Giải-phóng bây giờ là quân-đội, tức thuần túy quân-sự. Vậy phải có một mặt trận để đấu tranh chính-trị.

Lời giải-thích này không làm thỏa mãn anh Tưởng và 1 số cán bộ kinh nghiệm. Họ thừa hiểu từ trước đến nay cái tổ chức Cộng-sản mệnh danh là Mặt-trận Giải-phóng vẫn tự nhiên là 1 phong trào quần chúng đấu tranh : nghĩa là chính-trị là mục-đích mà quân-sự chỉ là những phương tiện. Bỗng dưng nay lại gạt phắt cái nghĩa đó đi để rồi phải lập một mặt trận 2 tất phải có một nguyên nhân sâu xa...

...”

Khuyết điểm thứ 4 : Hầu hết các đơn vị đặc-công và cán-bộ hướng dẫn đã bị bắn chết hoặc bị bắt nên sau khi thất bại các đơn vị chính-quy Bắc-Việt không còn cán-bộ hướng dẫn nên đã bị lạc lỏng.

Khuyết điểm thứ 5 : Tinh thần quân-sĩ địch chủ bại, không có tinh thần hy sinh. Chỗ nào ta nổ súng địch không dám xung phong vào. Do đó ta chỉ mất những chỗ nào để sơ hở địch lọt vào được ngay lúc tấn công ban đầu.

Ta có một vài ưu điểm chiến-thuật.

Ưu điểm thứ nhất : Thống nhất chỉ-huy.

Tất cả các lực lượng đồn trú tại Nha-Trang được thống nhất dưới sự chỉ-huy của một cấp Tướng có uy tín. Nên các mệnh lệnh đã được thi hành mau lẹ. Chiến trường giải quyết nhanh chóng, chỉ trong vòng 12 tiếng ta đã làm chủ được tình hình và khiến cho hàng ngũ địch bị tan rã.

Ưu điểm thứ hai : Lưu-động tính của Lực-lượng Đặc-biệt.

Bộ Tư-lệnh Lực-lượng Đặc-biệt đã xử dụng tối đa lực lượng khả dụng nằm án ngữ tại bên ngoài ở những chỗ khả nghi nên đã điều động quân nhanh chóng và dễ dàng vào cứu-viện cho thành phố Nha-Trang mà địch không rõ hướng chuyển quân để chặn-viện.

Ưu-điểm thứ ba : Khai thác hữu hiệu tù binh.

Các đơn vị hành quân bắt được tù binh ngay ở phút đầu và nhờ kỹ thuật khai thác giỏi nên ta biết được kế hoạch điều quân của địch và bắt được hầu hết các cán-bộ thị-ủy, thị-đội Nha-Trang và nằm vùng. Ngoài ra, cũng có thể kể là một ưu điểm chiến-thuật đối với sự hiện diện của Tiểu-đoàn 91 BCND trong mấy ngày Tết, tuy địch đánh bất ngờ nhưng ta cũng tạo được bất ngờ bằng sự hiện diện và tham chiến nhanh chóng của Tiểu-đoàn này. Các sự di chuyển bất chợt của các đơn vị cũng là những yếu tố xem như cần thiết khiến địch rụt rè trong các kế hoạch điều nghiên và ước tính của chúng.

Các sự kiện sau đây cũng coi như là những lợi điểm đối với ta nhân cuộc binh

biến này :

Lợi điểm thứ nhất : Địch đã không lợi dụng được dân chúng để tổ chức biểu tình. Địch lan đến đâu dân chúng bỏ nhà lánh cư đi hết.

Lợi điểm thứ hai : Quân-sĩ ta chiến đấu rất dũng cảm như trường hợp chiến đấu tại Đài Phát-thanh, quân-sĩ ta với một nhóm người đã chống địch trong hai ngày liên tiếp. Như các đơn vị phản công của Lực-lượng Đặc-biệt mà các cấp chỉ-huy phần lớn đi đầu hướng dẫn cuộc phản công.

Ta có những khuyết điểm :

Khuyết điểm thứ nhất : Tình-báo kém đã không rõ âm mưu tấn công của chúng đã được chuẩn bị và học tập trước đó một tháng.

Khuyết điểm thứ hai : Kiểm soát lơ là, các cửa ngõ vào thành phố không được kiểm soát chặt chẽ. Vũ khí và nhân viên địch đưa vào dễ dàng. Hoạt động canh-sát và tình-báo nội-thành của ta ít tích cực.

Khuyết điểm thứ ba : Canh gác sơ sài. Sự canh gác tại Bộ Chỉ-huy 5 Tiếp-vận, Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu và Tòa Hành-chánh lỏng lẻo nên lính canh đã bị sát hại ngay từ phút đầu tiên không kịp báo cáo.

Một điểm cần được ghi nhận là các binh-sĩ của ta không quen đánh nhau trong thành phố với địch thủ mà vũ khí lại được tối tân hóa. Do đó binh-sĩ bị sát hại nhiều. Sự thiệt hại của các đơn vị bị địch tấn công ít hơn các lực lượng phản công nhiều. Riêng Tiểu-đoàn 91 BCND 80% cấp chỉ-huy lớn bị thương và chết.



*Sau vụ tấn công Nha-Trang, cơ sở nằm vùng địch tại Nha-Trang bị tan rã.
Đây là một số tù binh và cán-bộ nằm vùng bị bắt.*



*Các cán-bộ Thị-ủy và Tỉnh-ủy của Việt-cộng bị bắt ở
Nha-Trang. Từ trái sang phải từ trên xuống dưới :*

- Huỳnh-Tướng 40 tuổi Thị-ủy Khánh-Hòa kiêm Phó Bí-thư Thị-ủy Nha-Trang.
- Thượng-úy Dương-Tấn-Đạt 40 tuổi Tỉnh-đội Trưởng Nha-Trang 17 tuổi đảng từng ra Bắc học-tập.
- Trần-Thị-Sương-Thanh 22 tuổi cựu học sinh trường Nữ Nha-Trang cơ sở rải truyền đơn.
- Cao-Tấn-Di tức Phong 26 tuổi Thị-ủy viên tổ chức đặc-công-nội-thành

Tỉnh-ly Qui-Nhơn là một cửa ngõ tiếp vận quan trọng cho miền Cao-Nguyên và miền Bắc Trung-Việt. Vào năm 1965, Việt-cộng mở một chiến dịch quyết liệt và đưa tỉnh này vào một tình trạng thật bi đát. Nhưng từ đầu năm 1967 trở đi, tỉnh này là một địa-phương yên tĩnh nhất trong toàn quốc nhờ được yểm trợ bởi một lực lượng hùng hậu của Đồng-Minh và quân-lực ta trú đóng. Các quan hệ sinh sống của người dân cũng bình thường nhờ ở sự đi lại từ nông-thôn đến thành-thị dễ dàng và do các dịch-vụ của quân đội Đồng-Minh tạo ra.

Với quân-lực bạn mạnh như trên, tỉnh-ly Qui-Nhơn còn là một ngõ bí đối với Việt-cộng bằng chứng là Trung-đoàn 18 Việt-cộng hoạt động trong vùng này đã bị đánh tan tành và không còn một đơn vị bộ-binh nào dám bén mạng tới nếu không muốn bị tiêu diệt. Nay trong kế hoạch tổng công-kích địch cố tạo ra một trận đánh tại Qui-Nhơn với một quân số khoảng 200 người là một lực lượng không đáng kể mà lại đánh trước tiên, có lẽ chúng muốn tạo bất ngờ để góp công trong ảo vọng chiến thắng tổng công-kích toàn quốc.

Trận đánh tại tỉnh-ly

Tuy địch muốn tạo bất ngờ trong trận đánh nhưng ta đã kịp thời phát giác âm mưu của chúng trước trận đánh. Tuy nhiên phải thú rằng kế hoạch chúng đánh ra sao và vào lúc nào, ngày giờ nào thời ta không rõ.

Ngay vào buổi chiều còn sáng của ngày 30 Tết, Trung-tá Phan-Minh-Thọ Tỉnh Trưởng Bình-Định đã cho 2 xe phóng thanh đi cùng các phổ cấm dân chúng đốt pháo, nhưng pháo đã mua lỡ, nhiều

nhà vẫn lén đốt.

Sở dĩ cấp thời có lệnh này, vì vào hồi 17g30 ngày 30 Tết, Tiểu-khu Bình-Định bắt được tên Nguyễn-Phụng-Khuôn bí danh Biên-Cương, Tỉnh-ủy Việt-cộng đặc trách Thị-ủy Trưởng Qui-Nhơn với 10 tên khác và tịch thu được 2 cuốn băng kỳ lạ.

Gọi là cuốn băng kỳ lạ vì nội dung của nó có một tính chất thật quan trọng nhằm kêu gọi một cuộc nổi dậy của toàn dân và toàn quân để tham gia vào một cuộc tổng khởi-nghĩa cướp chính-quyền.

Hai cuốn băng kỳ lạ và đầy bí ẩn làm cho Trung-tá Phan-Minh-Thọ nhanh trí kịp thời đánh giá tầm mức quan trọng của nó. Ông ban hành cấp thời biện pháp an-ninh : Cấm đốt pháo - Giới nghiêm - Và cấm trại binh-sĩ thuộc dụng.

Trung-tá Thọ báo cáo Trung-tướng Vĩnh-Lộc, Tư-lệnh Vùng 2 Chiến-Thuật, Chuẩn-tướng Nguyễn-văn-Hiếu Tư-lệnh Sư-đoàn 22 Bộ-binh và Trung-tâm Hành Quân Bộ Tổng-tham-mưu. Với Trung-tá Lê-Văn-Thân Giám-đốc Trung-Tâm Hành-quân, ông thông báo và để cuốn băng kia quay qua ống nói để xác nhận một sự thật.

Trở lại vấn đề bắt được cuốn băng kia cũng do bắt được tên Biên-Cương và đồng bọn đã diễn ra hết sức mau lẹ và tốt đẹp. Tin tức đầu tiên do khu An-ninh Quân-đội cho biết, lập tức Tiểu-khu tổ chức ngay một cuộc vây bắt. Thiếu-úy Lê-Xuân-Vinh một sĩ-quan trẻ tuổi và hăng hái của An-ninh Tiểu-khu cùng bốn nhân viên phối hợp với một toán 10 người của Khu An-ninh ngụ trang thường dân. Như mật tin đã được biết,

toán chiến-sĩ ta đến bao vây căn nhà tại ấp Bạch-Đằng, vây nhà và chuyển nhà nhẩy xuống bắt bốn Việt-cộng đang thi hành một công tác mật. Bọn chúng có ba nam và một nữ đang ngồi thâu bằng. Thình lình chúng nhẩy ra nhưng không kịp phản ứng và bị bắt với một máy thu bằng với hai cuốn băng quan trọng kể trên, Bọn chúng mang theo trên người hai súng lục nhưng không kịp bắn. Cũng cùng một nguồn tin đó, ta đến vây căn nhà thứ hai bắt trọn 7 tên khác 5 nam 2 nữ không kịp chống trả.

Tin tức khai thác sơ khởi cho biết Việt-cộng sẽ lợi dụng ngày Tết tấn công Qui-Nhơn và nhiều nơi khác trên toàn quốc. Bốn người bị bắt chỉ nói quanh không chịu khai thật. Đại-úy Nguyễn-Văn-Quyền Trưởng Khu 22 An-ninh đã mất công khai thác từ chập tối đến 12 giờ khuya cũng không biết gì hơn. Đêm về khuya Đại-úy cũng như nhân viên khai thác đều mệt mỏi.

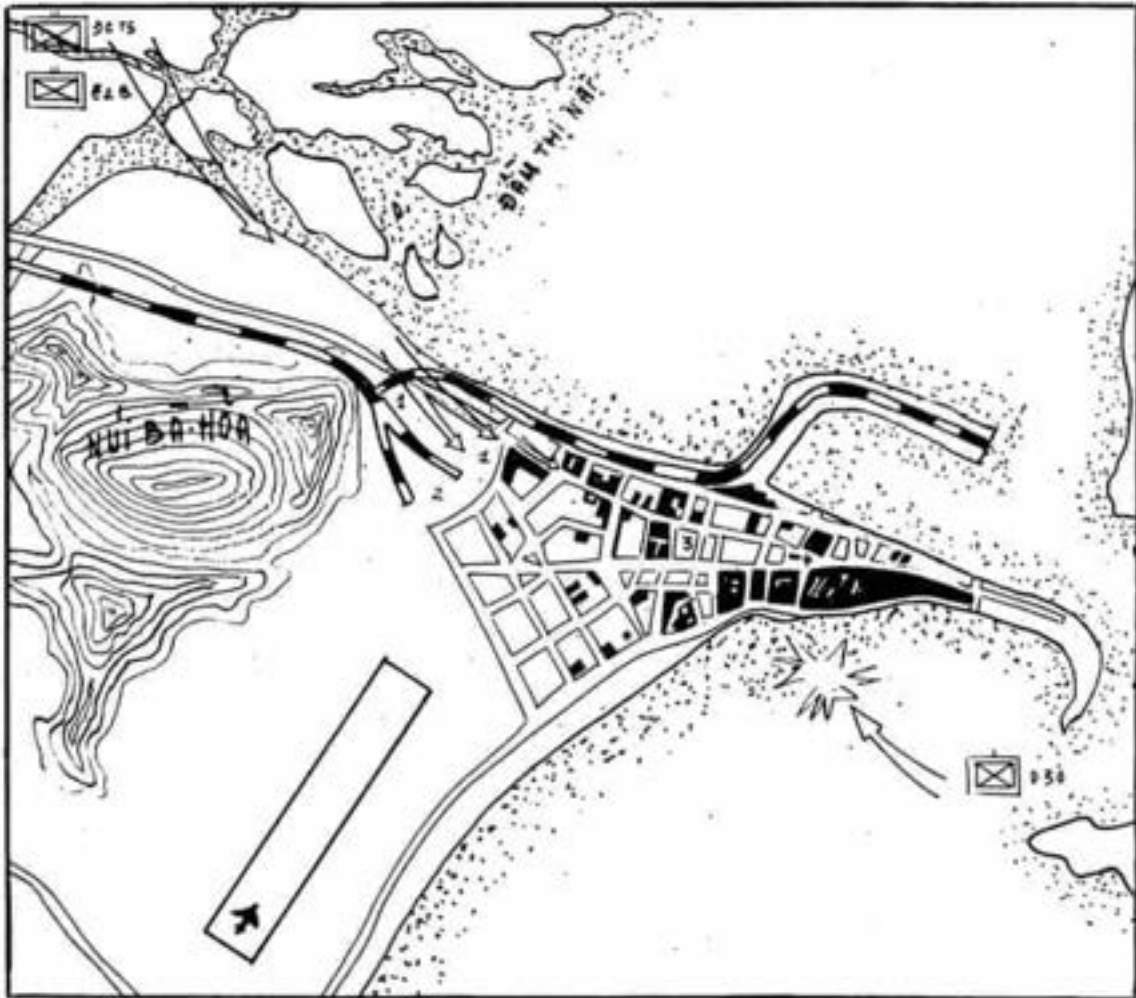
Ở ngoài trời đón mừng một năm mới vừa đến, cảnh vật êm đềm pho pho ánh đèn và đường như vui tươi trong một bầu không khí yên tĩnh mát dịu.

Đột khởi tiếng súng vang lên ở giữa trung tâm thành phố.

Tiếng súng đã nổ đúng 4 giờ 10 sáng mùng một để mở đầu cuộc tấn công vào Khu 22 An-ninh Quân-đội. Một câu hỏi được đặt ra tại sao địch không tấn công vào những nơi khác quan trọng hơn mà lại tấn công vào nơi đây trước hết. Mới rõ địch đã có chủ ý giải thoát tù binh trước khi bùng nổ cuộc tấn công toàn diện mà mục tiêu quan trọng nhất dường như là Đài Phát-thanh. Địch đã giải thoát được đồng bọn bị bắt ban chiều và dồn cả lực lượng vào chiếm giữ Đài Phát-thanh và các khu chung quanh. Thật ra con số địch này không đông khoảng chừng một đại-đội đặc-công gồm

vài chục tên. Có lẽ chúng vẫn giữ ý định ban đầu cố chiếm Đài Phát-thanh để gióng lên tiếng nói cách mạng kêu gọi sự hưởng ứng của mọi giới và tin tưởng sẽ thành công nhờ ở sự đồng tình khởi loạn trên toàn quốc. Do đó, bọn chúng cố tử thủ khu Đài Phát-thanh một cách cường nhiệt để cuối cùng tuyệt đường sinh lộ đến bị tiêu diệt toàn bộ. Tại Đài Phát-thanh bọn chúng cũng không thực hiện được các vụ phát thanh.

Tham dự vào trận đánh thành phố Qui-Nhơn thực ra địch không có bao nhiêu quân có lẽ vì phải quá gay gắt thi hành một mệnh lệnh tấn công tại địa-phương để hưởng ứng với lệnh tổng tấn công trên toàn cõi mà phải đánh và chỉ mong làm chủ tình hình trong một vài ngày để đợi cục diện chiến thắng của toàn quốc. Quả thật chúng đã liều lĩnh đánh vào tỉnh-ly Qui-Nhơn là một nơi có rất nhiều cơ quan quân-chính mà chỉ sử dụng có 2 Tiểu-đoàn với một số quân kém huy. Tiểu-đoàn E2B có khoảng 100 tên và Tiểu-đoàn Đặc-công Trinh-sát cũng chỉ có 100 tên. Chúng xâm nhập hướng Tây-Bắc Qui-Nhơn, từ khu vực ấp Huyền-Trân sát đầm Thị-Nại vào. Chúng chia làm 2 cánh quân. Cánh thứ nhất do Tiểu-đoàn Đặc-công Trinh-sát chia làm 2 mũi chính đánh vào trung tâm thành phố với một thành phần quyết tử mà người và vũ khí chúng lén xâm nhập vào thành phố từ trước. Khi khởi công đánh chúng ngụy trang binh-sĩ Sư-đoàn 22 Bộ-binh để tiện đột nhập vào các cơ quan. Mục tiêu chính yếu mà chúng chọn đánh là đột nhập chiếm Đài Phát-thanh Qui-Nhơn để cốt ý vận động sự nổi dậy của dân chúng hưởng ứng một cuộc biểu tình cướp chính-quyền - mũi phụ do Đại-đội Đặc-công D.30 định dùng thuyền đổ bộ vào phía sau Tòa Hành-chánh để đánh vào tòa nhà này và Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu nhưng chiếc thuyền này đã bị Hải-quân Hoa-Kỳ bắn chìm trong đêm 30 Tết nên chúng chẳng còn một lực lượng nào để



Sơ đồ địch tấn công Quy-Nhon

Hướng đột nhập của địch

1. Khu ấp Huyền-Trân
2. Khu nhà Ga
3. Khu Đài Phát-thanh
4. Khu Hành-chánh Tỉnh

quấy rối vào cơ quan đầu não của Tiểu-khu.

Còn cánh quân thứ hai do Tiểu-đoàn E2B xuất phát từ đầu đầm Thị-Nại tràn vào ấp Huyền-Trần và khu nhà Ga để từ đấy lan đi vào các khu đông dân cư xúi dục các cuộc biểu tình.

Kế hoạch chúng đặt ra đã vượt quá khả năng thực hiện nên các diễn biến thực tế đã xảy ra khác hẳn. Tuy nhiên chúng đã thành công trong việc gây nên một cuộc đại náo dai dẳng, chém giết và phá hoại ngay trong thành phố.

Đánh vào Khu 22 An-ninh Quân-đội địch đã bị Trung-sĩ Thu tại Quân-trấn nổ súng chống cự nhưng làn sóng địch đã tràn vào khiến Trung-sĩ Thu bị cô thế và đã anh dũng hy sinh để mặc cho chúng xâm nhập vào Khu 22 An-ninh Quân-đội, Quân-trấn và đồn Quân-cảnh Tư-pháp ở cùng một khu và địch đã chiếm rất lẹ. Ta còn người nào đều rút chạy. Thông thường thời tại Quân-trấn có một đơn vị ứng chiến gồm thành phần góp nhặt của các cơ quan trong Tiểu-Khu hàng ngày phải đến đặt dưới sự kiểm soát và đôn đốc của Trung-tá Túy Phụ-tá Quân-trấn nhưng có lẽ chỉ có trên lý thuyết mà thực tế không có. Sự không có này có thể do nguyên nhân cơ quan này kêu bận công tác không có người, cơ quan kia kêu kẹt công vụ phải làm đêm mà vì nhân nhượng đã đi đến một sự bãi miễn tạm thời. Có người lại nói rằng ngày đó Trung-tá Túy thông cảm cho anh em ứng chiến về cúng Giao Thừa, nhưng có lẽ điểm này không đúng. Sự kiện này sau cuộc biến động đã làm phiền lòng cho Trung-tá Tỉnh Trưởng Bình-Định vì trong vụ địch đột nhập vào Khu 22 An-ninh Quân-đội đã khiến Đại-úy Quyền làm việc mệt mỏi suốt đêm vừa thiếp ngủ thời bị địch bắt mang đi mất tích, 4 chiến-sĩ khác phải hy sinh và 8 bị thương.

Cũng vào giờ trên đồng thời với đám người lạ mặt xông vào Quân-trấn một toán quân địch cải trang thành binh-sĩ Sư-đoàn 22 Bộ-binh xưng là đơn vị đến tăng cường để cho quân gác cổng bị lầm, nhưng chúng đã bị phát giác do binh-sĩ từ 2 xe cơ-giới của ta từ phía đường Võ-Tánh bắn khi chúng đang tiến vào Đài Phát-thanh nhiều tên chết tại chỗ. Nhưng chúng vẫn chiếm được đài cùng Trung-tâm Nhiếp-ảnh và Ty Thông-tin Bình-Định ở ngay bên cạnh và dùng B.40 bắn cản các xe cơ-giới. Hai xe cơ-giới này mới được Tiểu-khu tăng cường cho các đơn vị phòng thủ ở đây vào lúc buổi chiều. Sở dĩ địch đột nhập được một cách nhanh chóng các nơi trên cũng vì binh-sĩ ta quá chủ quan không tin là địch có thể đánh vào giữa trung tâm thành phố nên tuy là có tăng cường canh gác mà vẫn coi thường không chú trọng lắm.

Chiếm được Đài Phát-thanh các cán-bộ chính-trị trong đó có tên Biên-Cương là tổng chỉ-huy vừa mới được giải thoát vội tiến ngay vào để định xử dụng làn sóng điện như trên đã nói.

Trong vụ địch đột nhập tấn công vào Đài Phát-thanh này ta đã chết 9, bị thương 30 người và bị mất 36 vũ khí đủ loại cùng một máy PRC.10. Đây là một trận đột kích trong thành phố mà địch gây thiệt hại cho ta nhiều nhất kể cả nhân viên và vũ khí. Chiếm được số vũ khí trên, địch đã lấy mang đi ngay dùng để tiếp tay võ trang cho những phần tử nổi dậy. Vào buổi sáng có 4 quân nhân Hoa-Kỳ đi ngang qua Đài Phát-thanh bị địch nổ súng bắn làm 3 tử thương 1 bị thương.

Cũng trong đêm này địch xâm nhập các khu gia cư kề cận nhà Ga và ấp Huyền-Trần.

Đứng trước tình thế nghiêm trọng này, Tiểu-khu một mặt đưa hết các đơn

vị cơ-hữu gồm có 1 đại-đội Địa-phương-quân ứng chiến và bốn thiết-xa một mặt xin tăng viện của Tiểu-Khu 22 Chiến-Thuật.

Tư-lệnh Khu 22 Chiến-Thuật Chuẩn-tướng Nguyễn-Văn-Hiếu tăng viện cho Tiểu-khu Đại-đội 405 Thám-kích nhưng trên đường tới tỉnh đơn vị này bị địch ngăn chặn ở ấp Long-Vân.

Một đại-đội thuộc Tiểu-đoàn 12 Công-vụ và một trung-đội của Bộ Chỉ-huy B.11 Lực-lượng Đặc-biệt đến tăng cường Tiểu-khu tại Đài Phát-thanh từ 8 giờ sáng nhưng cũng không làm sao tiêu diệt được địch cố thủ trong các nhà kiến cổ.

Bộ Tư-lệnh Khu 22 Chiến-Thuật bèn can thiệp Sư-đoàn Mãnh-Hổ Đại-Hàn đóng cách tỉnh-lỵ khoảng 10 cây số xin tiếp viện. Hai đại-đội Đại-Hàn được chấp thuận tăng phái thay thế lực lượng của Tiểu-khu đang giải tỏa khu Đài Phát-thanh. Tiểu-đoàn 1/4 thuộc Sư-đoàn 22 Bộ-binh cũng được gửi đến thay thế lực lượng Tiểu-khu giải tỏa áp lực địch tại ấp Huyền-Trân. Bộ Chỉ-huy B.11 Lực-lượng Đặc-biệt cũng sẽ cho 2 đại-đội đến tiếp ứng giải vây cho nhà Ga.

Mãi đến 16 giờ các lực lượng phản công của Đại-Hàn và của Sư-đoàn 22 Bộ-binh mới đến và bổ vây ngay các mục tiêu trên. Nửa giờ sau, 2 đại-đội Biệt-kích thuộc Lực-lượng Đặc-biệt mới được trực thăng vận đến phi trường Qui-Nhơn để tiến đến khu nhà Ga.

Vì dân chúng còn bị kẹt trong các khu vực địch chiếm nên ta chưa dám áp dụng biện pháp đánh mạnh, và cũng cần điều quân một cách thận trọng để tránh thiệt hại cho dân chúng. Trước hết Tiểu-khu Bình-Định cho xe phóng thanh đến xung quanh các mục tiêu kêu gọi địch ra đầu hàng và kêu gọi số dân chúng bị chúng kìm thoát ra để quân-đội rảnh tay

tiêu diệt địch.

Trời bắt đầu tối, các lực lượng phản công của ta chỉ bổ vây các khu vực này và án ngữ tại các địa điểm trọng yếu.

Khuya hôm ấy, hỏa châu soi sáng khắp nền trời. Mười hai giờ khuya máy bay phát thanh kêu gọi Việt-cộng sớm đầu hàng.

Vào sáng mồng hai Tết, tiếng súng của địch từ Đài Phát-thanh vẫn còn tấp cù lẻ tẻ. Tuy lệnh giới nghiêm 24/24 giờ vẫn được ban hành, nhưng dọc đường Võ-Tánh phía 2 bên lề một số dân chúng hiếu kỳ vẫn đứng dòm ngó.

Vào 08 giờ sáng hai xe cứu hỏa Ty Cảnh-sát bóp còi inh ỏi, hỏi ra mới biết các xe này phối hợp với xe phóng thanh của Tiểu-khu trang bị một số lựu đạn cay được điều động đến cầu Đồi và Trung-tâm Huấn-luyện Nghĩa-quân để ngăn chặn một đám dân chúng được tin từ Tuy-Phước kéo vào thành phố để biểu tình. Đám biểu tình do Việt-cộng tổ chức này đã bị Đại-đội 405 Thám-kích ngày hôm trước định vào tỉnh tiếp viện nhưng sau lại được lệnh nằm ở ngoài, đến giải tán vào lúc 10g25 ở một khoảng còn cách xa tỉnh-lỵ.

Tiếng súng đại bác 76 ly bắt đầu nổ liên hồi vào Đài Phát-thanh lúc 9 giờ. Khói từ nơi lầu Đài Phát-thanh tỏa mù mịt. Lực lượng Đại-Hàn tiến vào lục soát các khu lân cận đến 10g30 chiếm được Ty Thông-tin bị tàn phá tan tành mà chỉ thu được một súng lục. Ty Cảnh-sát Quốc Gia phải gửi đến 30 nhân viên và một Tiểu-đội Cảnh-sát Dã-chiến dưới quyền chỉ-huy của Thiếu-tá Hải để phối hợp với Đại-Hàn thanh lọc các người tình nghi ở phía sau Đài Phát-thanh. Đến 13g10, Đại-Hàn vào được đài và mãi đến 16 giờ mới thanh toán xong toàn bộ mục tiêu quanh đài. Tính thời gian địch đã làm



*Khu Đài Phát-thanh, Trung-tâm Nhiếp-Ảnh và Ty Thông-Tin Bình-Định
nơi địch tử thủ suốt 12 tiếng đồng hồ.*



Xe phóng thanh của Tiểu-khu Bình-Định hoạt động trên các đường phố

Các hoạt-động
sau biến cố
tại Bình-Định



Ông Tỉnh Trưởng Bình-Định Trung-tá Phan-Minh-Thọ
đang khen ngợi các chiến-sĩ hữu công



Thanh-niên Cứu-nguy Dân-tộc



Công chức được trang bị vũ khí thành lực lượng
hậu-bị quân (phòng vệ dân sự)

chủ tình hình ở đây 12 tiếng đồng hồ. Toàn bộ địch bị tiêu diệt gồm 24 chết, 12 bị bắt, ta thu được 2 súng cộng đồng, 23 súng cá nhân. Tên Biên-Cương cũng chết ở đây, cùng một tên Tiểu-đoàn Trưởng tiểu-đoàn đặc-công. Đài Phát-thanh bị hoàn toàn hư hại. Để tạm thời thiết lập một đài mới, Bộ Tư-lệnh Khu 22 Chiến-Thuật đã mượn máy của cơ quan JUSPAO phối hợp với Tiểu-khu Bình-Định để đài tạm này được hoạt động ngay trong buổi chiều ngày mồng 2 Tết.

Cuộc giải tỏa ấp Huyền-Trân cũng được thực hiện ngay trong ngày. Ấp Huyền-Trân là một ấp đông dân cư lao động nằm ở ven chân núi Bà-Hỏa.

Từ khi lọt vào toán binh-sĩ Việt-cộng tại đây toan tràn xuống phố Gia-Long và khu vực Hải-Cảng để đột nhập sâu vào thành phố. Chúng cho những tốp tiên-phong len lỏi xâm nhập vào trước, nhưng những toán lẻ tẻ này hoặc bị ta tiêu diệt hoặc cô thế chạy lẩn vào trong dân. Một vài tên định chiếm ngôi lầu cao ở phía trước công viên Nguyễn-Huệ bị ta bắn chặn, chúng đã bắn vào một vài nhà dân, đốt trạm xăng Caltex tại đường Đống-Đa, giết ông thầu khoán Nguyễn-Phước-Tế. Tại ấp Lý-Thường-Kiệt chúng hạ sát 3 thường dân và tại ấp Nguyễn-Công-Trứ 5 người, trong đó có ông Không-Miên 60 tuổi. Bốn tên địch lọt vào khu bến xe bị ta lùng bắt đã trốn vào một ống cống bị dân chúng chỉ cho cảnh-sát bắt vào sáng mồng 2 Tết, tịch thu được 3 vũ khí. Để tiến vào ấp Huyền-Trân Tiểu-đoàn 1/41 xuất phát từ ngã ba Đống-Đa, Gia-Long vào lúc 9g10 bắn dồn dập vào các khu nhà trong ấp, nhưng khi tiến vào dường như không gặp một sự chống cự nào đáng kể của địch khiến ta tiến khá mau lẹ khi lục soát đại-lộ Đống-Đa, kể đến ấp Huyền-Trân bắn chết 4 địch, tịch thu một vài quả lựu đạn. Địch khoảng một trung-đội bị dồn đến nhà Ga

chúng bị lực lượng Biệt-kích cũng đang tiến vào nhà Ga và một hỏa lực khác của Biệt-kích từ trên lầu cao Bà Nguyễn-Thị-Đế bắn chụp xuống, khiến chúng phải chạy vào cơ-xưởng hỏa xa và vào 3 chiếc xe Wickham đậu trên đường rầy để chống lại ta. Một số địch khác chạy vượt qua núi Bà-Hỏa sang bên kia sườn núi trước sự chứng kiến của dân chúng và hỏa lực của ta bắn theo. Quân ta đã dùng hỏa lực bắn vào cơ-xưởng hỏa xa và các xe Wickham trước khi xung phong tới. Mãi 16g30 ta mới thanh toán xong các mục tiêu này. Kết quả trận đánh này được xem như không khả quan : giết được 14 địch, bắt sống 10 mà chỉ thu được có súng cộng đồng, 2 súng cá nhân và một số lựu đạn, dường như địch đã dấu súng bỏ chạy trốn trước lực lượng phản kích quá mạnh của ta. Về phía ta chết 4 bị thương 7. Cơ-xưởng hỏa xa bị hư hại coi như hoàn toàn vì trong xưởng chỉ có một cần trục, một máy tiện và 4 máy Diesel thời bị hư hết, ngoài ra trong khi lộn xộn không người canh giữ còn bị mất cắp một số lớn đồ nghề máy móc để trong cơ-xưởng.

Trời đã về chiều, Tiểu-đoàn 1/41 tiếp tục lục soát lại ấp Huyền-Trân, tiếp ngày hôm sau hành quân lục soát các triền núi Bà-Hỏa và xuất phát trở về Sư-đoàn 22 Bộ-binh lúc 12g30.

Ngay khi chiếm lại Đài Phát-thanh, ông Tỉnh Trưởng Bình-Định tổ chức ngay một cuộc biểu tình 2.000 người tham dự để lên án những hành động xâm lược của Việt-cộng đã vi phạm lệnh hưu-chiến. Cuộc mít tinh này làm dân chúng thị-xã bớt hoang mang và giao động.

Nhiều phần tử địch còn kẹt trong các phố. Ban đêm chúng còn bắn vào đồn cảnh-sát Hàm-Nghi, chúng còn chạy vào nhà Bưu-điện khiến quân ta rượt bắt sôi nổi tới sáng thời bắt được một tên trốn trong Bưu-điện.

Vào những ngày kế tiếp, tiếp tục thanh lọc dân chúng, ta còn bắt được nhiều tên địch bị kẹt, tịch thu nhiều vũ khí.

Kết quả từng ngày được ghi nhận như sau :

Ngày mồng 3 Tết

- 05 giờ 00 : Đại-Hàn lục soát quanh Đài Phát-thanh hạ 4 địch thu 3 súng cá nhân.
- 10 giờ 30 : Tiểu-đoàn 1/41 bắt 2 địch thu 1 lựu đạn tại ấp Huyền-Trân.
- 12 giờ 30 : Đại-Hàn bắt 1 Thiếu-úy địch.
- 14 giờ 10 : Lực lượng Tiểu-khu lục soát 1 hầm tại Đài Phát-thanh bắt 10 địch thu 7 súng.
- 18 giờ 45 : Một toán địch nấp tại nhà Trung-tá Túy bắn bị thương 1 Trung-úy Cố-vấn Hoa-Kỳ, 2 Biệt-kích quân bị thương. Ta phản ứng hạ 4 địch, tịch thu tại giếng nhà Trung-tá Túy 3 AK.47, 1 AK.50, 1 súng trường Mi và 1 súng lục. Nhà Trung-tá Túy bị bắn sập hoàn toàn.

Ngày mồng 4 Tết

- 10 giờ 45 : Lực-lượng Tiểu-khu bắt 3 địch.
- 10 giờ 50 : Đại-đội 405 Thám-kích hạ sát 1 địch, thu 1 các bin.
- 11 giờ 00 : Lực-lượng Đặc-biệt bắt 4 địch, thu 1 các bin, 1 súng lục, 1 trung-liên Bar.
- 13 giờ 30 : Lực-lượng Tiểu-khu bắt 1 địch tại trường Nguyễn-Huệ
- 14 giờ 50 : Trung-đội Công-vụ thuộc Tiểu-khu lục soát thu 1

trung-liên Bar, 2 Thompson, 1 M.79 và 14 súng trường.

Ngày mồng 5 Tết, địch còn lén bắn một quân-cảnh Hoa-Kỳ bị thương ngay trong thành phố. Ngược lại cũng có một người dân đã tự động bắt được một địch và một súng lục tại căn nhà 27 đường Cường-Đề mang nộp cho chính-quyền. Tại đường Tăng-Bạt-Hổ còn bắt được thêm 3 tên.

Vào những ngày kế tiếp, Tiểu-khu Bình-Định tổ chức các cuộc hành quân nói rộng ra các vùng lân cận và tiếp tục thanh lọc bắt được một vài tên địch lẻ tẻ khác còn trốn ở trong phố. Tuy nhiên sinh hoạt bình thường đã trở lại. Các tiệm buôn đã mở cửa. Chợ đã nhóm họp và dân chúng đã đi lại được. Tiệm nghi công cộng như điện nước vẫn đầy đủ trừ những nơi xảy ra tác chiến, điện đứt chưa kịp tái lập lại.

Tổng kết các trận đánh trong thị-xã được ghi nhận như sau :

Địch

- 110 chết trong đó có tên Biên-Cương, tên Mười Tiểu-đoàn Trưởng Tiểu-đoàn Đặc-công Trinh-sát.
- 57 bị bắt có tên Thượng-úy Nguyễn Chính-úy Tiểu-đoàn Đặc-công, trong số này cũng có nhiều người tình nghi.

- 9 súng cộng đồng - 120 súng cá nhân đủ loại.

Ban

- 17 chết trong số có 3 sĩ-quan và 4 quân nhân Hoa-Kỳ. 64 bị thương.
- 38 vũ khí gồm 36 cá nhân, 2 cộng đồng bị mất.

- Thiệt hại vật chất : Ty Thông-Tin, Đài Phát-thanh, Khu 2 An-ninh Quân-đội hư 100%, 2 xe jeep thuộc Ty Cảnh-sát Quốc Gia, 2 xe bọc sắt thuộc Tiểu-đoàn 12 Công-vụ, 1 GMC và 1 dodge của Tiểu-khu bị hư. Cơ-xưởng hỏa xa hư 100%.

- Thiệt hại dân chúng : Khu hỏa xa, ấp Huyền-Trân 110 căn - ấp Nguyễn-Công-Trứ 9 căn hư hại nặng, ấp Bạch-Đường 46 căn hư hại

trung bình.

Thường dân trong toàn tỉnh chết 129, bị thương 116, riêng ở tỉnh-lỵ không rõ con số đích xác, có thể khoảng phân nửa số trên.

Tổng số đồng bào tỵ-nạn Cộng-sản trong tỉnh : 16.065 người được quy tụ tại những khu vực an-ninh của các quận.

Phan-Thiết

Tỉnh-ly Phan-Thiết nằm sát bờ biển ở ngay cửa sông Mưòng-Mán còn được gọi là sông Ca-Ty. Sông này chia đôi thành phố làm hai khu : Khu tả-ngạn và khu hữu-ngạn. Một cây cầu sắt dài khoảng 200m bắc ngang sông và là lối giao thông duy nhất nối liền hai khu vực này. Sông Ca-Ty ở mạn Bắc thành phố có thể lội qua khi nước xuống.

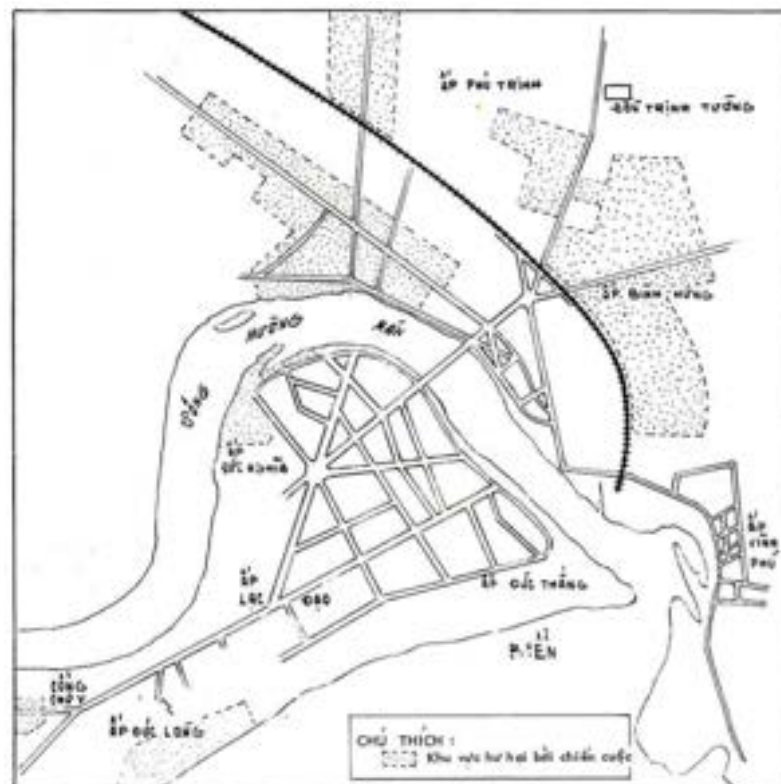
Với dân số khoảng 50.000 người tỉnh-ly Phan-Thiết gồm có 7 ấp : bốn ấp Đức-Long, Lạc-Đạo, Đức-Nghĩa và Đức-Thắng ở bên hữu-ngạn vừa đông dân cư và vừa buôn bán phồn thịnh và ba ấp Phú-Trinh, Bình-Hưng và Vĩnh-Phú ở bên tả-ngạn, khu vực tập trung các cơ quan quân-chánh.

Phía Tây thành phố 3 cây số là phi

trường do Không-quân Hoa-Kỳ trấn đóng với một phi-đoàn trực thăng, phía Tây-Bắc và Đông-Bắc là những khoảng đất cát trắng hoang vu dễ xâm nhập, phía Nam trông ra biển khơi nhộn nhịp ngày đêm với các hoạt động đánh cá để làm nước mắm, một nghề đã có tầm tiếng từ lâu và nuôi sống đồng bào trong xứ.

Dân chúng trong thị-xã sống cần-cù với nghề bắt cá làm mắm, thương mại, ít thích tham gia các hoạt động chính-trị cho nên các hoạt động của địch trong nội-thành hầu như không có từ trước đến nay.

Đó là một vài nét về địa-ly nhân-văn của tỉnh-ly Phan-Thiết trước trận tổng công-kích của Việt-cộng.



Bản đồ tỉnh-ly Phan-Thiết

Các trận đánh tại Phan-Thiết

Trong trận tổng công-kích đầu Xuân Mậu-Thân, tỉnh-ly Phan-Thiết đã chịu đựng 4 đợt tấn công trong vòng hơn một tháng. Ba lần đầu đã xảy ra ngay trong tỉnh-ly, còn lần thứ tư đã diễn ra tại một vùng phụ-cận. Trong 4 lần đánh, đợt thứ nhì đã xảy ra gay go với nhiều thiệt hại.

- Đợt đầu từ 1 đến mồng 7 Tết.
- Đợt nhì từ đêm 17 rạng 18 đến 20/2.
- Đợt ba trong hai ngày 25 và 26/2
- Đợt tư vào 12/3

Đợt tấn công thứ nhất

Đợt tấn công thứ nhất xảy ra hồi 03g25 sáng mồng 1 rạng 2 Tết, Việt-cộng đã pháo-kích vào sân bay, Yếu-diểm 44 nằm trong phạm vi của hai trại Đinh-Công-Tráng, trại Cao-Thắng ở ngang sân vận-động và vào đồn Trịnh-Tường ở trên đường Lương-Ngọc-Quyến cách Tòa Hành-chánh về phía Bắc non 1 cây số. Kế đó, địch mở cuộc tấn công vào đồn Trịnh-Tường.

Lực lượng tham chiến địch là Tiểu-đoàn 482 Việt-cộng. Đây là một đơn vị chủ-lực có quân số khoảng 300 tên, đã hoạt động trong lãnh thổ tỉnh Bình-Thuận từ lâu.

Địch chia quân làm 2 cánh. Cánh thứ nhất gồm có các Đại-đội C1, C2 và đại-đội vũ khí nặng đánh đồn Trịnh-Tường. Cánh thứ hai là Đại-đội C3 xâm nhập vào ấp Phú-Khánh.

Đồn Trịnh-Tường có 1 trung-đội của Tiểu-đoàn 23/B Pháo-binh, Hậu-cứ Trung đoàn 44 Bộ-binh và Đại-đội Địa-phương-quân 954 của Tiểu-khu trú đóng. Tất cả

quân đồn trú có vào khoảng 50 người. Số dĩ ít như vậy vì Đại-đội Địa-phương-quân 954 hôm trước Tết đi hành quân về một mỗi được nghỉ ngơi nên chỉ để lại một ít người canh gác còn phần lớn đều nghỉ phép Tết.

Tuy vậy đánh suốt đêm mồng 1 Tết địch không vào được đồn. Sáng hôm sau, địch bỏ lại quanh đồn gần 20 xác chết.

Trong cả đêm mồng 1, đơn vị pháo địch đặt cách đồn 400m về phía Tây liên tiếp lúc bắn vào đồn Trịnh-Tường lúc bắn vào trại Đinh-Công-Tráng.

Vào sáng sớm ngày mồng 2, Thiếu-tá Trần-Văn-Chà Phó Tỉnh Trưởng Nội-an Bình-Thuận được lệnh mang hai Đại-đội Địa-phương-quân 208 và 954 lên giải vây cho đồn Trịnh-Tường. Quân-số cả hai đại-đội gom lại được khoảng 150 người trong đó có nhiều binh-sĩ của Đại-đội 954 là những người nghỉ phép Tết trong thành phố được thu thập lại. Thiếu-tá Phó Tỉnh Trưởng Nội-an tiến theo đường Nguyễn-Hoàng đến cổng sở muối bọc phía sau đồn Trịnh-Tường đánh sang. Địch dùng toàn vũ khí mới AK.47 và B.40 bắn dội trở lại. Lực lượng tiếp-viện của Tiểu-khu không thể tiến lên được và nằm án ngữ tại chỗ.

Trung-tá Nguyễn-khắc-Tuấn Tỉnh Trưởng Bình-Thuận liền cho một cánh quân khác theo đường Lương-Ngọc-Quyến đánh thẳng vào đồn Trịnh-Tường. Cánh quân này do Trung-úy Lư-Tây-Tự chỉ-huy gồm Trung-đội Tình-báo Địa-phương-quân 18 người cộng thêm Trung-đội Ứng-chiến Hành-chánh Tiếp-vận 30 người. Trung-úy Lư-Tây-Tự người Thừa-Thiên là Trưởng Phòng 2 Tiểu-khu đã nổi tiếng tại Tiểu-khu về những chiến công và sự can trường của ông trong các trận đánh đầu Xuân. Trung-đội Tình-báo và Trung-đội Tham-sát dưới quyền chỉ-huy của ông là những đơn vị ưu tú và dũng

cắm.

Thoạt đầu, cánh quân này di chuyển trên 2 xe GMC khi đến ngang Trung-tâm Thẩm-vấn bị địch ở phía trái bắn B.40 tới. Trung-úy Tụ xuống xe, bỏ đường bọc phía phải tiến lên vì là trung-đội này trang bị toàn súng AK để dễ hoạt động trong vùng địch nên đã dùng súng AK.47 bắn về phía địch. Nhờ bắn loại súng này, địch tưởng lầm là quân của chúng nên không bắn trả. Khi tiến sâu vào trận địa. Ông nhận ra thành phần địch bắn xe GMC là một thành phần súng nặng, vì phát giác được tiếng súng cối của địch bắn đi. Ông cho quân bố trí bao vây khu vực địch này, báo cáo Thiếu-tá Chà. Thiếu-tá Chà liền mang Trung-đội Thám-sát Tỉnh cùng Commando Car lên mở tấn công ồ ạt đánh vào khu này. Lực-lượng Tiểu-khu đã đè bẹp địch và nhận ra là đã tiêu diệt được cả đại-đội nặng của địch. Trong trận này ta thu 1 súng cối 82 ly, 1 thượng-liên Đông-Đức, 2 trung-liên, 7 AK.47, 2 súng trường CKC, 1 B.40, giết được tên Tiểu-đoàn Phó 482, bắt sống Đại-đội Trưởng Đại-đội vũ-khí nặng địch, Đại-đội Phó C 2 đến tăng cường cho đại-đội vũ khí nặng, 2 Trung-đội Trưởng đại-liên súng cối, 8 binh-sĩ.

Sau trận này, ta thừa thắng đánh vào đồn và giải tỏa cho đồn lúc 10 giờ sáng.

Chiếm không được đồn, địch tràn qua các vùng kế cận lan tới khu chợ Gò. Vào buổi chiều 2 phản-lực cơ oanh-kích vào vị trí của địch. Ta đánh mạnh nhưng không đẩy được địch ra khỏi khu dân cư. Gần tối ta để Đại-đội Địa-phương-quân 208 ở lại tăng cường cho đồn và dùng các lực lượng còn lại án ngữ không cho địch lan tràn sang các khu khác. Dân chúng lũ lượt kéo qua cầu sang bên kia thành phố tản cư.

Sau khi ta diệt được đại-đội vũ-khí

nặng và giải tỏa được áp lực quanh đồn Trinh-Tường, địch rút lui bỏ lại Đại-đội C 2 lẫn vào khu dân cư, phần còn lại rút lui về hướng Tây-Bắc thành phố.

Vào 16 giờ chiều trong ngày, 2 Trung-đội Hoa-Kỳ thuộc Chiến-đoàn 506 của Sư-đoàn Nhảy-dù 101 được trực thăng vận án ngữ trên đường rút lui của địch. Cách tỉnh-lỵ về phía Tây-Bắc 7 cây số một cuộc chạm súng khác lại xảy ra. Đơn vị địch C1/482 bị tổn thất thêm chừng 30 tên.

Trong suốt đêm mồng 2 Tết, tình hình yên tĩnh. Phi cơ thả hỏa-châu soi sáng.

Cả ngày mồng 3 Tết, ta không đẩy lui được địch ra khỏi khu dân cư quanh đồn Trinh-Tường. Đại-đội Địa-phương-quân 208 tinh thần yếu kém không đánh được. Đại-đội Địa-phương-quân 954 chỉ còn 1 trung-đội ứng-chiến cũng cùng một tình trạng trên. Trung-đội Commando Car chỉ còn xe xử dụng dùng án ngữ các ngõ vào Tiểu-khu. Các Trung-đội Tình-báo và Trung-đội Thám-sát trong ngày hôm trước bị thương 7 và chết 1 quá mệt mỏi cũng không còn sức để đánh. Dân chúng thuộc các ấp Phú-Khánh (ngoại ô), Phú-Trinh và Bình-Hưng kéo nhau qua cầu sang khu bên kia sông tản cư. Vào chiều mồng 3 từ bến đò Giang-Thánh có thể lội qua vào lúc nước cạn, một vài phần tử Việt-cộng xâm nhập vào các xóm lao động thuộc ấp Lạc-Đạo.

Lại nói về địch, sau khi thất bại trong trận đánh vào đồn Trinh-Tường, Tiểu-đoàn 482 phải rút ra và bị đánh nữa trong khi rút lui. Kiểm điểm lại Tiểu-đoàn này còn Đại-đội C4 chưa tham chiến, hợp lại với C3 ở phi trường rút về là còn nguyên vẹn, Đại-đội C1 coi như bị tê liệt. Đại-đội vũ-khí nặng bị tiêu diệt hoàn toàn. Đại-đội C2 ở lại trong khu dân cư

cũng bị thiệt hại nhiều. Tiểu-đoàn về Đại-Nấm được tái tiếp tế đạn dược, chỉnh đốn lại đội ngũ và được tăng cường thêm Đại-đội Đặc-công 481, Đại-đội Pháo 485, Đại-đội Địa-phương 430 và một số hậu cần du-kích địa-phương cũng được thu vét mang theo. Xong xuôi, tiểu-đoàn này được đưa ngay lại mặt trận.

Lần này chúng vẫn được phân nhiệm như cũ : Tiếp tục công hãm và đánh đồn Trinh-Tường và còn có ý định đánh cả tập đoàn cứ điểm của ta là Yếu-khu Châu-thành ở phía Tây-Bắc Tiểu-khu.

Ngoài ra tại Tiểu-khu đêm mồng 3 người ta được biết địch đang di chuyển một tiểu-đoàn mới khác từ mặt khu Lê-Hồng-Phong về và tin tức được xác nhận thêm danh hiệu của đơn vị này là Tiểu-đoàn 480 Việt-cộng đang di chuyển phía Đông-Bắc tới thị-xã để tăng cường vào cuộc đánh chiếm Phan-Thiết. Người ta cũng được biết Tiểu-đoàn này mới xuất hiện trong vùng lãnh thổ Bình-Thuận từ đầu năm 1967, quân số đa số là người Bắc xâm nhập và có chừng 250 người kể cả thành phần quân-số của Đại-đội địa-phương 450 được chỉ định dẫn lối.

Vào 3 giờ đêm mồng 3, Tiểu-đoàn 480 về tới tỉnh-lỵ tấn công Ty Cảnh-sát Quốc Gia có khoảng 100 Cảnh-sát và Câu-lạc Bộ Sĩ-quan ở ngay cạnh Ty Cảnh-sát có lối 1 trung-đội Nghĩa-quân trú đóng. Vừa đánh, chúng vừa pháo-kích chợ Gò, Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu trại Đình-Công-Tráng. Các vụ pháo-kích này đều không gây thiệt hại, riêng trại Đình-Công-Tráng có 4 quân-nhân chết, 6 bị thương ngoài ra, hai cây xăng ở xóm Luông-Muối và gần Ga bốc cháy.

Trước tình hình nghiêm trọng, Tiểu-khu xin Khu 23 Chiến-Thuật tiếp-viện. Tư-lệnh Khu 23 Chiến-Thuật Đại-tá Trương-Quang-Ân ra lệnh Trung-đoàn 44 Bộ-binh đóng tại Vĩnh-Hảo Ninh-Thuận đưa Tiểu-

đoàn 3/44 và Chi-đoàn 4/8 Thiết-vận xa đi cứu viện Phan-Thiết. Khởi hành 5 giờ sáng ngày 4 Tết, Trung-đoàn 44 Bộ-binh với đích thân Trung-đoàn Trưởng Thiếu-tá Võ-Khâm rời Vĩnh-Hảo theo Quốc-lộ 1 về Phan-Thiết. Trung-đoàn 44 Bộ-binh phải để lại tỉnh Ninh-Thuận 2 Tiểu-đoàn 2/44 và 4/44 để phòng vệ tỉnh này. Vào 16 giờ 30, Trung-đoàn tới Phú-Long cách tỉnh-lỵ Phan-Thiết trên 10 cây số bị địch chặn đánh đoàn xe thiết-vận xa. Một xe M113 bị bắn cháy, 2 chiến-sĩ tử thương. Chi-đoàn 4/8 Thiết-vận xa vừa đánh vừa di chuyển. Vào 17 giờ chiều Trung-đoàn đến đầu tỉnh ở cổng sở Muối thời xẩy ra đụng độ. Hai Cố-vấn Hoa-Kỳ của Tiểu-đoàn 3/44 bị tử thương. Sau cuộc chạm súng, Trung-đoàn nằm lại ở cây xăng trên Quốc-lộ 1 và đóng quân tại đó hồi 18 giờ, không vào tỉnh-lỵ dù có lời yêu cầu của Tiểu-khu Trung-đoàn cho rằng trời đã tối vào sẽ bất lợi.

Trở lại tình hình tỉnh Phan-Thiết, địch với quân-số rất đông nhưng tấn công vô hiệu quả vào hai cứ điểm Ty Cảnh-sát Quốc Gia và Câu-lạc Bộ Sĩ-quan. Địch-quân chỉ bắn vào mà không mở được những cuộc xung phong quyết định. Địch đặt súng cối tại chùa Bửu-Quang, đặt SKZ 57 ly tại am ông Cai-Hóa. Tổ SKZ 57 ly tại trước cửa am bị tiêu diệt có 6 tên địch bị bắn chết . Lực lượng Cảnh-sát hy sinh 15 người.

Trong suốt ngày mồng 4 Tết, tình hình tại tỉnh-lỵ hết sức căng thẳng. Việt-cộng lan tràn chiếm đến khu chùa Giác-Hoa, chiếm Ty Lâm-vụ để tấn công Câu-lạc Bộ Sĩ-quan, đào hố cá nhân trong vườn hoa trước nhà Ga để bắn vào Tiểu-khu. Dân chúng ở xóm Cồn tản cư. Nhiều gia đình có ghe lớn chuẩn bị lánh ra khỏi.

Đêm mồng 4 Tết hỏa-châu thả suốt đêm. Vào hồi 2 giờ sáng, Tiểu-đoàn 482 Việt-cộng mới xuất hiện đánh, lực lượng của chúng chia ra làm 4 cánh :

- Liên tục đánh đồn Trịnh-Tường
- Vượt sông Ca-Ty đánh vào khu thương mại gần chợ Phan-Thiết
- Đánh trại Đình-Công-Tráng
- Đánh vào cổng Chử-Y

Nhưng đánh đồn Trịnh-Công địch cũng không vào được.

Cánh thứ hai có trên một trung-đội địch vượt sông Ca-Ty từ ban đêm qua ngã Cồn-Cỏ tiến đánh chiếm Chi Cảnh-sát Công-lộ ở đường Khải-Định và trụ-sở xã Đức-Nghĩa ở đường Võ-Tánh vào 4 giờ sang. Tại Chi Cảnh-Sát Công-lộ chỉ có một vài nhân viên bỏ chạy, một người bị thương và một vài người kẹt trên lầu. Địch chỉ vào lướt qua rồi bỏ đi. Các vũ khí để ở trong Chi Cảnh-sát còn nguyên vẹn địch không kịp lấy vì ít người. Chiếm xong Chi Cảnh-sát, địch tràn ra ngã bảy lên nhà ngủ Anh-Đào là nhà thuốc Tây Chính-Thuận và tại căn nhà này đã xảy ra cuộc tác chiến.

Dân chúng ở vùng này lại lũ lượt kéo nhau chạy lần nữa, chạy xuống xóm Cồn sửa soạn xuôi ghe ra mũi Né và hòn Lao hoặc không có ghe thì đào hầm núp dọc theo bờ bể. Tại ngã bảy, từ nóc lầu cơ quan MACV, ta bắn lựu đạn M79 vào các ổ súng Việt-cộng tại nhà ngủ Anh-Đào. Một Đại-đội Dân-sự Chiến-đấu được phái đến giải tỏa tiến theo các đường Gia-Long, Lý-Thường-Kiệt, Nguyễn-Du. Tới 11g15 quân ta đẩy lui được địch. Địch rút lui về phía xóm Cồn-Cỏ nhưng lẫn lút trong xóm không dám lội qua sông. Tới 4 giờ chiều, máy bay dội bom khu Cồn-Cỏ. Một đám cháy phát ra ở khu này và qua ngày 6 Tết ta mới tảo thanh xong khu này.

Cánh quân địch thứ ba ở phía Yếu-Khu 44 Châu-Thành có khoảng trên một

đại-đội, lực lượng này có SKZ 75 ly. Địch đặt súng này và một súng không dật 57 ly ở sát bức tường phía cuối sân vận-động BCH Yếu-Khu 44 nằm trong vòng đai trại Đình-Công-Tráng và Cao-Thắng ở sát nhau. Hai trại này gồm có quân-số của Đại-đội Địa-phương-quân 441 toàn những người bệnh tật và yếu đuối, 1 trung đội Nghĩa-quân và Trung-đội 2/851 sửa chữa quân-cụ. Vào khoảng 2 giờ khuya, quân đồn trú thấy địch xuất hiện ở sân vận-động bắn B.40 vào đồn. Ta có một cây đại-liên bố trí sẵn ở ngang tường trại nhờ có ánh sáng hỏa châu bắn rất chính xác khiến nhiều địch bị bắn chết nên không có lúc nào đánh mạnh vào đồn được. Hưng sáng Đại-úy Nguyễn-Hữu-Chi Chỉ-huy Trưởng Yếu-Khu Châu-Thành thấy địch chết và bỏ súng tại trước sân. Ông dẫn 1 Tiểu-đội vào sân vận-động lấy được 2 AK.47. Ông lại vào tiếp lần thứ 2 để lấy súng và đã ngã gục trước một loạt đạn AK.47 của địch bắn ra bất ngờ, Trung-sĩ Lê-Văn-Gia đi theo cũng bị thương nặng. Binh-sĩ trong trại chạy ra mang vị sĩ-quan này vào và ông trút hơi thở cuối cùng lúc 06g15 ngày mồng 5 Tết.

Còn cánh cuối cùng tại cổng Chử-Y, khoảng 11 giờ đêm chúng xuất hiện với một trung-đội từ xóm chùa Long-Hải ấp Đức-Long định xông vào thành phố nhưng đã bị lực lượng án ngữ bắn đẩy lui.

Tình hình này kéo đến sáng thời đoàn quân tiếp-viện thuộc Khu 23 Chiến-Thuật bắt đầu đánh vào tỉnh-ly, Chi đoàn 4/8 TVX từ cổng sở Muối băng sang đồn Trịnh-Tường đã giải tỏa đồn một cách dễ dàng. Tiểu-đoàn 3/44 băng theo tảo thanh các khu dân cư xung quanh. Chi-đoàn 4/8 TVX tiếp tục đến giải tỏa cho trại Đình-Công-Tráng. Chi-đoàn này tiến theo đường Lương-Ngọc-Quyến đến Dân Y viện rẽ vào đường Hải-Thượng-Lân Ông

đến sân vận-động ở ngang phía trước trại Đình-Công-Tráng. Lúc 9 giờ sáng, thiết-vận xa lên tới nơi, địch từ nhà thờ bên cạnh bắn ra. Các thiết-giáp xa không đi thẳng vào cổng sân lại húc thùng tường hai bên cổng xông vào, địch bị bất ngờ không kịp chống trả. Các bức tường đổ và xe lăn lại trúng nơi địch đang nấp đè lên 17 tên Việt-cộng chết ngay chỗ này. Đoàn thiết-vận xa chạy quanh và đến cuối sân banh để lấy 2 khẩu SKZ 75 và 57 ly mà trước đây Đại-úy Nguyễn-Hữu-Chi chưa kịp lấy đã tử thương. Chi-đoàn Trưởng 4/8 TVX là Trung-úy Lâm thấy súng ra khỏi xe để lấy, ông bị địch bắn AK.47 trúng tay bị thương khi ông vừa lấy được súng bước lên xe. Cũng vì mấy khẩu súng này đã sinh ra hai tai nạn đều do ở sự chủ quan của cả ta lẫn địch. Địch mang súng vào gần vào sát để bắn, để bị cây đại-liên của trại Đình-Công-Tráng bắn khiến chúng phải bỏ chạy không kịp mang súng theo. Ta chủ quan thấy súng để ngay trước mặt là thích lấy ngay không để ý tới địch có thể nấp bắn lén.

Riêng tại sân vận-động, xác địch bỏ lại tổng cộng gần 50 tên. Giải tỏa xong trại Đình-Công-Tráng lúc 11 giờ trưa, đoàn thiết-vận xa trở lại Tiểu-khu tiếp tế xăng nhớt. Vào 2 giờ chiều đoàn xe đánh bọc phía sau địch. Một sĩ-quan khác của Chi-đoàn lại bị thương tại khu chùa Bửu-Quang và cũng kể từ lúc này, áp lực địch trong toàn tỉnh-ly sút giảm. Đêm mồng 5 Tết Tiểu-đoàn 480 Việt-cộng chỉ để lại một bộ phận đánh cầm chân, toàn bộ lực lượng lại theo đường cũ rút lui. Khi chúng rút đến cầu Bến-Nội 4 cây số Đông-Bắc tỉnh-ly lại bị một lực lượng của ta án ngữ tại cầu nổ súng khiến địch bị chết 17 tên, 20 bị bắt sống ta tịch thu 4 AK.47, 1 súng cối 60 ly.

Qua ngày mồng 6 Tết, ta tiếp tục tảo thanh. Lực lượng của Hoa-Kỳ là

Chiến-đoàn 3/506 đã tham gia trong các cuộc hành quân giải tỏa ở ngoài tỉnh-ly. Ngày mồng 7 Tết, tỉnh-ly trở lại bình thường. Đến ngày 10 âm-lịch địch pháo kích súng cối gây cho kho xăng Đại-đội 131 Nhiên-liệu bốc cháy thiệt hại 350.000 lít xăng và 270.000 lít dầu cặn.

Sau 15 ngày biến động sự thiệt hại của hai bên như sau :

Về phía bạn

- Lực lượng Việt Nam chết 93, bị thương 244, mất tích 2
- Lực lượng Hoa-Kỳ chết 6, bị thương 100
- Vũ khí mất 36 khẩu trong đó 27 khẩu của cảnh-sát, 1 M.113 cháy.

Về phía địch

- Chết khoảng 450 kể cả dân-công
- Bị bắt 28
- Hàng binh 3
- Vũ khí tịch thu : 1 SKZ 75, 3 SKZ 1 súng cối 82, 1 súng cối 60, 10 B.40, 2 B41, 187 vũ khí cá nhân đủ loại, 1 máy AN PRC 10.

Đợt tấn công thứ nhì

Cuộc tấn công xảy ra lúc 1 giờ sáng 17 rạng ngày 18/2.

Lần này chúng cùng một lúc với hai cánh quân đánh vào Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu và Tòa Hành-chánh. Cánh thứ nhất gồm Tiểu-đoàn 482 tăng cường Đại-đội Pháo 485 và một số đặc-công, dân-công đánh từ hướng Đông-Bắc tới. Cánh thứ nhì là Tiểu-đoàn 840 tăng cường Trung-đội 481 Đặc-công cùng một số dân-công đánh từ

này do Trung-tá Nguyễn-Hữu-Định Phụ-tá Quân-trấn chỉ-huy đã kịp thời ra công-sự phòng thủ. Nên khi địch tấn công sang, ta đã có phản ứng tức khắc và không thiệt hại một ai bị chết.

Khu vực dân cư mà địch tràn vào để đánh vào trại Quang-Trung là ấp Phú-Trinh. Dân chúng trong ban đêm chẳng hay biết địch tới, sáng dậy thấy địch mới lục tục tản cư qua cầu sang bên kia sông. Địch cũng để dân chúng ra đi tự nhiên. Ta cũng kiểm soát dễ dàng để cho họ qua cầu lánh nạn.

Trong đêm 18/2 địch còn pháo-kích vào cổng Chũ-Y. Một Cảnh-sát Dã-chiến tử thương và 1 bị thương. Khoảng 6 giờ sáng, ba quả bích-kích pháo của địch rớt vào trung tâm thành phố tại ngã ba đường Võ-Tánh, Nguyễn-Tri-Phương, 1 quả nổ ngoài đường, 1 quả nổ trên nóc nhà sau của tiệm vàng Đức-Huệ, không ai bị thương tích, còn một quả rớt ở bên cạnh giếng kế xưởng sửa xe lồi không nổ.

Tới sáng tình hình rất nghiêm trọng. Địch vẫn bám vào những nơi đã chiếm cố thủ vào những nhà bằng gạch cùng đào hầm hố để chiến đấu.

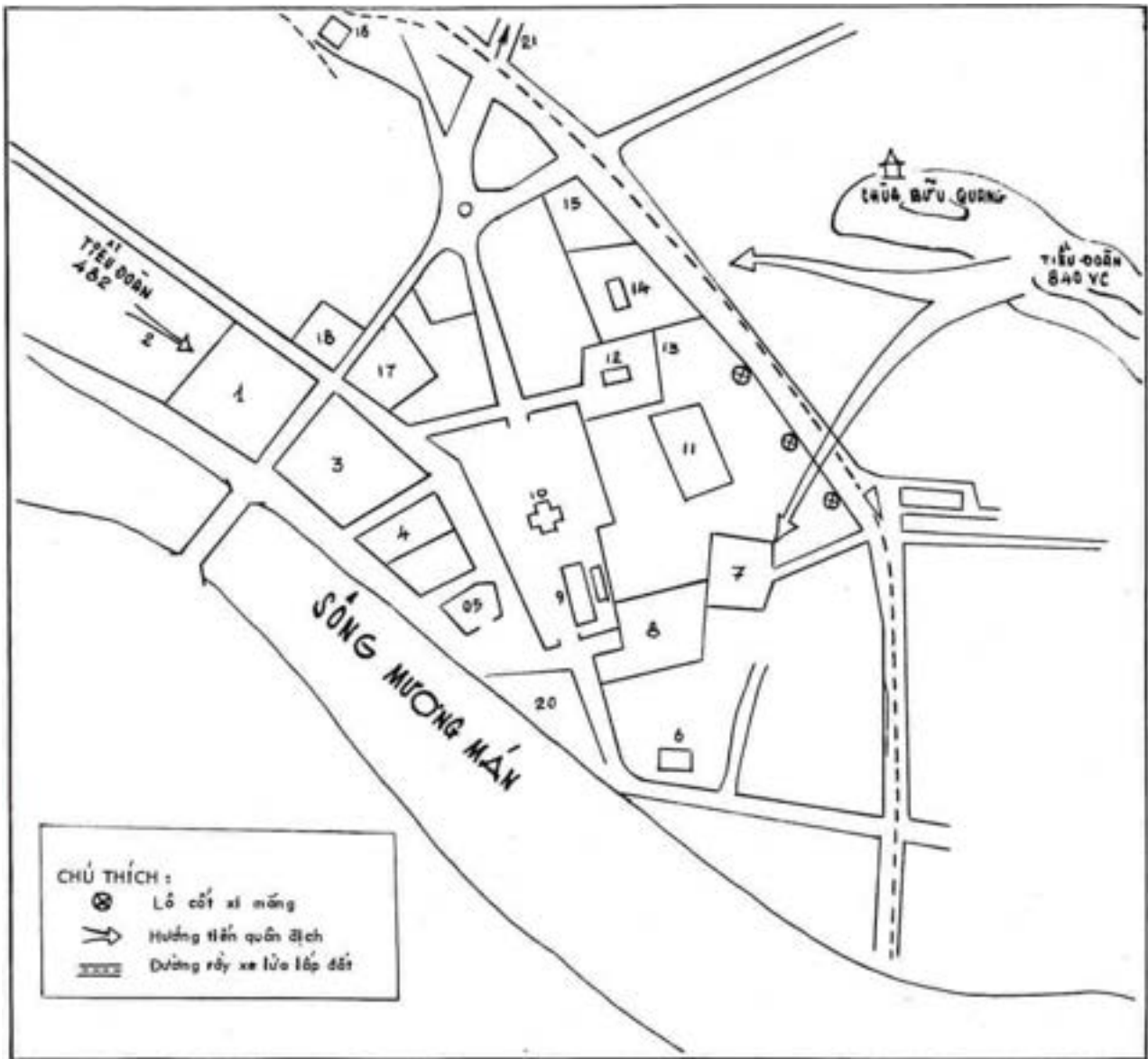
Địch đã kiểm soát tất cả các cơ quan dân-sự ở ấp Phú-Trinh như Ty Y-Tế, Ty Lao-Động. Tiến vào căn nhà số 1 đường Hải-Thượng-Lân Ông, nơi cư ngụ của khoảng trên 10 nhân viên y-tế Trung-Hoa Dân-Quốc gồm 2 bác-sĩ và khoảng 8, 9 nam và nữ y-tá. Chỉ riêng tại nơi đây địch bị bên trong phản ứng bắn lại. Việt-cộng bị chết 6 tên trước căn nhà này. Các nhân viên y-tế Trung-Hoa chiến đấu và tự thoát về Tiểu-khu được. Trong số họ có 1 người bị thương. Trại Đình-Công-Tráng ở trước sân vận-động không bị đánh chỉ bị địch pháo-kích gây cho Trung-đội Quân-cụ chết 1 người. Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn 44 với Tiểu-đoàn 3/44

đóng ở đồn Trịnh-Tường yên tĩnh.

Lực lượng của Tiểu-khu ở trong khu tác chiến gồm có Chi-đoàn 4/8 chia các thiết-giáp án ngữ các ngõ xâm nhập. Hai trung-đội Tình-báo Địa-phương-quân và Thám-sát với Đại-đội Địa-phương-quân 954 lập 1 phòng tuyến bảo vệ tại phía Đông Lao xá. Cây cầu sắt duy nhất nối liền hai khu vực tả và hữu-ngạn vẫn giữ được dù địch chỉ cách xa độ khoảng 100m.

Khoảng 10 giờ sáng 18/2 các lực lượng tiếp-viện của Hoa-Kỳ gồm có 1 đại-đội Mike Forces, 1 đại-đội của Chiến-đoàn 3/506 cùng cả loại chiến xa Ontos 6 nòng bắn vào khu trường Nữ Trung-học Phan-Thiết để giải tỏa áp lực cho trại Quang-Trung. Địch vẫn tử thủ tại trường Nữ Trung-học. Mỗi lần bắn súng nặng xong tiến vào binh-sĩ Hoa-Kỳ đều bị bắn dội trở lại. Trong ngày 18/2 địch bám sát quá gần ta nên không thể dùng không-quân oanh-kích vào những khu quanh Tiểu-khu. Riêng tại các khu khác như ấp Bình-Hung, Phú-Vinh, Đại-Tài, khu Lò-heo, khu Giang-Thánh đối diện Cồn-Cỏ, khu trực cơ phản-lực cơ và hải-pháo thay nhau bắn phá và dội bom. Địch có chừng một đại-đội vẫn tử thủ trong Lao xá và khu kế cận. Vào 16 giờ ngày 18/2 Đại-tá Tư-lệnh Khu 23 Chiến-Thuật đáp trực thăng đến. Tiểu-đoàn 3/44 gồm 2 đại-đội đã được lệnh di chuyển bằng đường bộ đến Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu trước đó một lúc. Tiểu-đoàn này đi theo đường Lương-Ngọc-Quyến bằng đường Hải-Thượng Lân Ông sở dĩ đi được vì tại đường Hải-Thượng-Lân Ông lực lượng Biệt-kích Mỹ (Mike Forces) đã kiểm soát đến đầu dãy phố “30 căn”.

Khi đến Tiểu-khu, Đại-tá Trương-Quang-Ân truyền lệnh cho Tiểu-Đoàn 3/44 phải chiếm xong nhà Lao nội trong buổi chiều. Tiểu-đoàn Trưởng 3/44 Thiếu-tá Mai-Năng-Luông vô địch thiện xạ súng



Sơ đồ địch tấn công Phan-Thiết (đợt 2)

Vị trí cơ quan quân-chánh :

- | | |
|---------------------------------------|------------------------------|
| 1. Trại Quang-Trung | 11 Nhà Thờ |
| 2. Trường Nữ Tiểu-học Phan-Thiết | 12. Nhà Đền |
| 3. Vườn bông ở giữa có tháp chứa nước | 13. Kho Xây-dựng |
| 4. Sân quần-vợt | 14. Ty Cảnh-sát Quốc Gia |
| 5. Đài Chiến-sĩ | 15. Cầu Lạc Bộ Sĩ Quan |
| 6. Trường Chính-Tâm | 16. Ga xe lửa |
| 7. Lao xá | 17. Ty Bưu-điện |
| 8. Ty Công-chánh | 18. Ty Ngân-kho |
| 9. BCH Tiểu-khu | 19. Đường Hải-Thuợng-Lăn Ông |
| 10. Tòa Tỉnh Trưởng | 20. Trại Đề-Thám |
| | 21. QL. số 1 đi Ninh-Thuận |



Vũ khí thu được của địch qua 2 vụ tấn công vào tỉnh-lỵ Phan-Thiết ngày 1 và 17/2/1968



Một cuộc tác chiến duy nhất xảy ra tại khu thương mại : Địa điểm là nhà ngủ Anh-Đào trên nhà thuốc Chính-Thuận nơi có 5 Việt-cộng ẩn núp (đợt 1)



Cảnh khu Lao xá bị hoàn toàn phá hủy (đợt 2)



Phía sau khu Lao xá (đợt 2)



Khu ấp Phú-Trinh đang cháy (đợt 2)



Chợ Gò tại ấp Phú-Trinh



Chùa Giác-Hoa (đợt 2)



Nhà thờ cạnh sân vận-dộng (đợt 2)



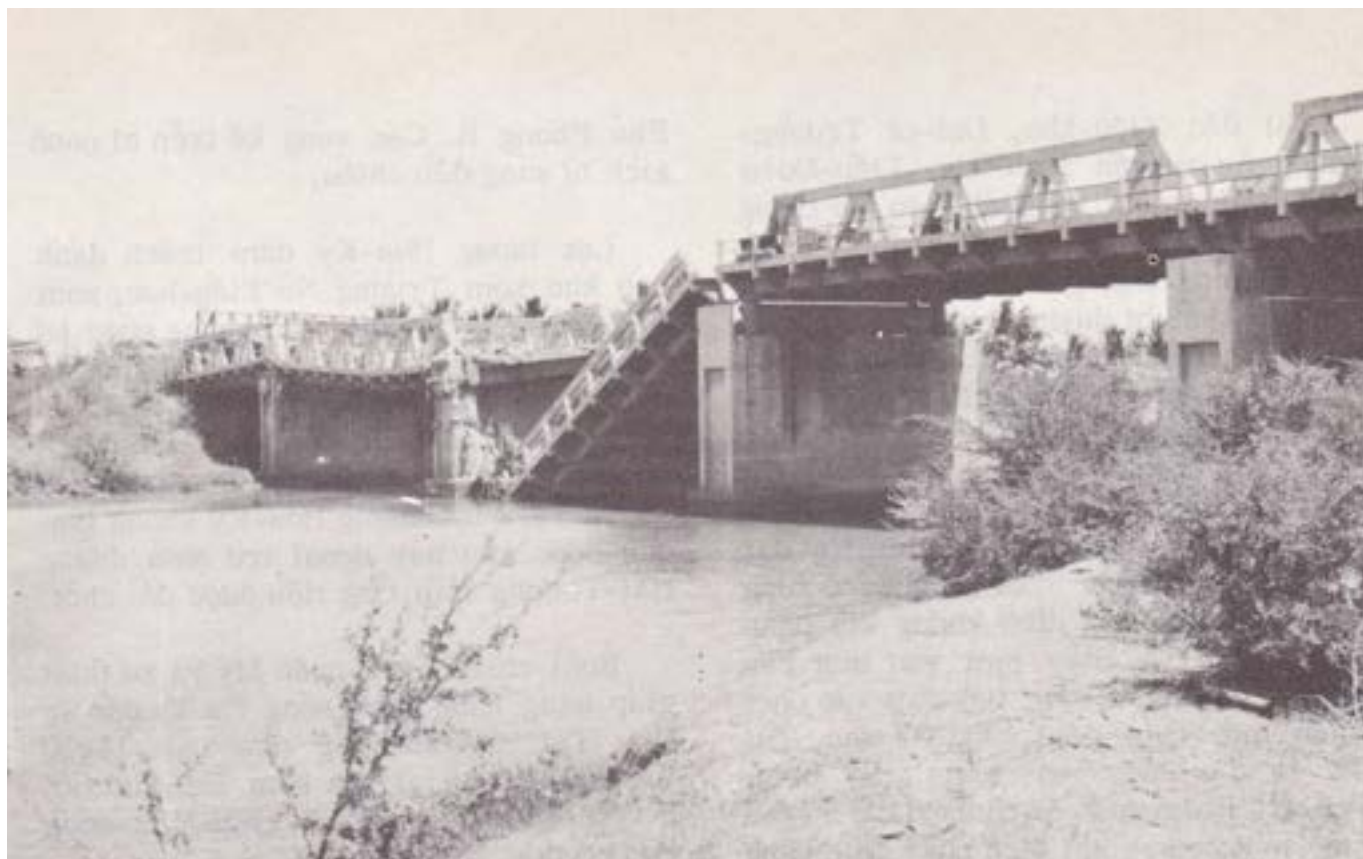
Trường Phan-Chu-Trinh (đợt 2)



Trường trung-học Bình-Thuận



Đường lên đồn Trịnh-Tường (đợt 1)



Cầu Phú-Long (đợt 4)

lực năm 1960 bị thương vào bụng trước đó khi ông trèo lên nhà lầu trường Chính-Tâm quan sát. Do đó coi như Đại-tá Tư-lệnh Sư-đoàn 23 đã trực tiếp đôn-đốc Tiểu-đoàn 3/44 tiến đánh. Đại-tá Ân rút súng lục bắn đằng sau binh-sĩ và lấy đá ném để binh-sĩ hăng hái tiến lên. Hai đại-đội của Tiểu-đoàn 3/44 đã nhất tề xung phong vào Lao xá địch không kịp phản ứng chống trả chạy tùm vào một căn phòng bị quân ta ném lựu đạn vào chết thành một cụm đếm được 37 xác. Tại đây ta thu được một máy quay phim Paillard Rolex hiệu Swill Zerland và thu được một cuộn phim địch quay trận đánh đồn Trịnh-Tường ở đợt đầu. Người mang máy quay phim là một phóng viên chiến trường của chúng. Cuốn phim này rất ngắn.

Quân ta thanh toán xong mục tiêu nhà Lao vào 17 giờ chiều 18/2 đồng thời đánh giải tỏa cho Ty Cảnh-sát Quốc Gia. Cũng như lần trước, lần này địch cũng đặt súng cối tại chùa Bửu-Quang để pháo-kích.

Từ 2 giờ đêm 18/2 rạng sáng 19/2 địch cố gắng chiếm lại các địa điểm đã mất nhưng không được.

Trong ngày 19/2 địch còn bám sát thành phố. Địch cố thủ tại xóm nhà gần đường Trần-Cao-Vân, xóm chợ Gò và khu vực bệnh-viện Phan-Thiết.

Quân lực ta đã hành quân giải tỏa được áp lực địch tại Ty Cảnh-sát Quốc Gia, khu trường Phan-Bội-Châu, chợ Phương và gây nhiều thiệt hại cho địch.

Chúng vẫn tập trung tại khu vực bên kia sông Ca-Tỳ từ ấp Phú-Tài, Giềng-Thành đến khu Lò-Heo, ngoài ra bọn chúng còn xuất hiện tại ấp Phú-Khánh, Phú-Phong B. Các vùng kể trên bị oanh-kích từ sang đến chiều.

Lực lượng Hoa-Kỳ đảm trách đánh vào khu xóm trường Nữ Tiểu-học, xóm chợ Gò. Tại đây địch lập những công-sự kiên cố trong nhà dân chúng và đào giao thông hào rất nhiều. Mỗi lần dội bom xong tiến vào quân-đội Mỹ lại bị địch bắn dội ra không vào được. Trong 2 ngày 18 và 19/2 lực lượng Hoa-Kỳ không làm chủ được khu này ngoại trừ phía đường Hải-Thuận-Lân Ông tiến được đôi chút.

Buổi chiều 19/2 quân Mỹ và xe thiết-giáp hạng nặng vượt sông Ca-Tỳ đến ấp Phú-Tài và trấn đóng vùng này. 18g30 2 phản-lực cơ lại dội bom khu chợ Gò, đường Trần-Cao-Vân là nơi Việt-cộng còn cố thủ.

Đêm 19/2 địch còn pháo-kích vào Tiểu-khu. Các toán Việt-cộng nhỏ còn ẩn núp tại xóm gần trường Nữ Tiểu-học bắn lẻ tẻ vào Tiểu-khu.

Sáng 20/2, 7g30 sáng hai phản-lực cơ dội bom khu chợ Gò. Lực lượng Hoa-Kỳ nhường cho Tiểu-khu hành quân vào khu nhà đó. Hai trung-đội Tình-báo và Thám-sát của Tiểu-khu do Trung-úy Lữ-Tây-Tự vào tảo thanh. Lực lượng ta chỉ gặp sự kháng cự yếu ớt của 1 trung-đội địch. Chúng là bộ phận trì hoãn cho bộ phận chính đã rút đi từ ban đêm. Trung-đội địch này chạy thoát sang phía Dân Y viện và đi luôn. Cuộc hành quân tảo thanh xong lúc 12 giờ. Vào lúc này một đại-đội Hoa-Kỳ lên chợ Gò, bệnh-Viện và tạm đóng án ngữ tại đó.

Vào 9 giờ Việt-cộng còn đánh các đơn vị ta tại các ấp Phú-Khánh, Phú-Phong B, 2 phản-lực cơ liền đến can thiệp. Một đại-đội Dân-sự Chiến-đấu Lương-Sơn đến tăng cường đẩy lui chúng ngay.

Đêm 20, ta pháo-kích và dùng trực thăng bắn các nơi ngoại ô thành phố.

Ngày 21, Việt-cộng rút về tại vùng ấp Phú-Khánh, Phú-Phong B ở hướng Tây-Bắc Thành phố Phan-Thiết và các ấp Vĩnh-Thủy, Vĩnh-Phú thuộc xã Thanh-Hải ở hướng Đông. Dân chúng từ Lại-An tản cư về thị-xã. Nhiều nhà cửa bị cháy sập hoặc san bằng từ cuộc tấn công lần thứ nhất của Việt-cộng. Nên bây giờ địch không còn bám ở vùng này.

Cuộc kiểm soát khu vực Hành-chánh và Tiểu-khu chấm dứt, lúc 11 giờ chính quyền cho dân chúng đi lại như thường.

Nhà cửa ở gần trường Nữ Tiểu-học đường Trần-Cao-Vân, đường Hải-Thượng-Lăn Ông, Nguyễn-Hoàng, khu chợ Phương xóm ruộng muối, xóm nhà gần Ty Lâm-vụ, Ty Cảnh-sát bị sập hết. Từ 11 giờ đến chiều dân chúng mới lấy đồ đạc chở qua thị-xã ở tạm. Những người nào nhà cửa may mắn không sập cũng vẫn chuyển đồ đạc qua thành phố để tránh nạn mất cắp đã xảy ra lần trước và trong mấy ngày vừa qua.

Sau khi chiến cuộc chấm dứt, các thiệt hại của dân chúng như sau :

Xóm nhà đường bến Bà-Triệu, trường Nữ Tiểu-học đến khỏi ngã ba Trần-Cao-Vân bị cháy sập hết.

Hai dãy nhà đường Trần-Cao-Vân cũng bị sập đổ hết. Đường Hải-Thượng-Lăn Ông từ phía trên Tiểu-khu đến đầu dãy phố “30 căn nhà” cháy sập 30%

Xóm nhà cách Ty Lâm-vụ lối 250 thước, trên đường đi Phú-Hải bị san bằng, cháy sập.

Xóm nhà gần Ty Lâm-Vụ và Ty Cảnh-sát bị hư nát rất nhiều.

Bên khu Bình-Hưng, nhiều nhà cửa ở gần Lao xá, ty Công-chánh, trại Gia-binh bị cháy sập.

Có nhiều gia-đình đã bị thiệt hại một lần trong những ngày Tết Nguyên-Đán rồi bị tiếp lần thứ hai nên hết sạch.

Sau 3 ngày biến động, thiệt hại của 2 bên như sau :

Về phía bạn

- Lực lượng Việt-Nam chết 30, bị thương 122.

- Lực lượng Hoa-Kỳ chết 13 bị thương 46.

- Vũ khí mất 1 trung-liên, 2 súng cá nhân, 2 thiết-giáp hư
Nhiên-liệu 80.000 lít xăng bị cháy

Về phía địch

- Chết khoảng 200, bị bắt 20

- Vũ khí tịch thu : 2 súng cối 60 ly, 1 SKZ 57, 1 thượng-liên, 7 trung-liên, 3 súng B.40, 2 B.41, 1 đại-liên 30, 61 vũ khí cá nhân đủ loại, 1 máy AN-PRC 10 và 1 máy quay phim.

Đợt tấn công thứ ba

Xảy ra trong 2 ngày 25 và 26/2. Lần này với thành phần của Tiểu đoàn 482 Việt-cộng, Đại-đội Địa-phương 480 và tăng cường thêm một số hậu-cần sản xuất. Địch chia quân làm 2 cánh đánh vào 2 mục tiêu một ở ngoài và 1 ở trong tỉnh.

Cánh thứ 1 gồm 2 đại-đội của Tiểu-đoàn 482 tấn công vào Yếu-khu Phú-Long cách tỉnh-lỵ hơn 10 cây số về phía Đông-Bắc.

Cánh thứ 2 gồm Tiểu-đoàn 482 (-) với Đại-đội địa-phương 480 đánh vào lực lượng án ngữ ta ở cổng Chũ-Y.

Tại Phú-Long ta có 2 Đại-đội Địa-

phương-quân 443 và 510 và Trung-đội Nghĩa-quân 9. Đánh chiếm địa điểm này, theo tài liệu bắt được địch sẽ thực hiện ý định lấy lương thực và thuốc men để tiếp tế cho chúng hiện thiếu.

Tại cổng Chử-Y ta có Đại-đội Địa-phương-quân 127 án ngữ phía Tây tỉnh-lỵ.

Địch đã khởi đánh cả 2 nơi cùng một lúc vào 18 giờ sáng ngày 25/2. Trong lúc đó, một đơn vị địch xuất hiện từ vùng Đại-Nấm ở phía Tây-Bắc thị-xã với ý định quấy rối để hỗ trợ cho hai nỗ lực trên.

Cánh quân thứ 1 đánh Yếu-khu Phú-Long không vào được còn bị thiệt hại rất nhiều. Thiếu-úy Hải chỉ-huy các lực lượng trấn giữ Yếu-khu đã được nổi tiếng tại Tiểu-khu là người hùng của trận đánh.

Cánh quân thứ 2 của địch không đánh vào chính diện tuyến án ngữ của Đại-đội ĐPQ 127 nằm hướng lên một bãi tha ma mệnh mông, lại bọc bên trái xâm nhập vào ấp Kim-Hải đánh vào sau lưng đại-đội này. Nhưng khi đánh, địch không làm chủ được tình hình. Ngay sau đó Tiểu-khu đưa đại-đội Dân-sự Chiến-đấu Lương-Sơn và Chi-đội Cơ-giới lên tiếp-viện đánh dồn địch vào ấp Kim-Hải. Ấp này nằm sát bờ bể nên địch không có lối thoát, chúng đào hố tử thủ ngay trong ấp. Sáng hôm sau Tiểu-khu giao Trung-úy Lữ-Tây-Tựu dẫn Trung-đội Tình-báo ĐPQ và Trung-đội Thám-sát Tỉnh lên tăng viện. Các lực lượng của ta mở cuộc bao vây xiết địch gọn trong ấp không cho chúng lan rộng sang những khu khác. Liên Trung-đội Tình-báo và Tham-sát lại được chỉ định đánh vào ấp thanh toán địch, một trận đánh khó khăn và quyết liệt đã xảy ra. Liên Trung-đội này đã dùng lựu đạn để đánh với địch ẩn nấp trong các hầm hố. Trong trận này, riêng Liên Trung-đội Tình-báo và Tham-sát đã hạ sát tại đây 27 địch, đoạt 2 B.40, 1

trung-liên, 5 AK.47, 3 súng lục và 17 súng trường. Ta chết 2 bị thương 7. Sau trận đánh này, nhà cửa trong ấp Kim-Hải bị hư hại rất nhiều. Tượng Phật dựng ở đầu ấp bị bắn bể hư cả đầu. Khác với khu ấp Phú-Trinh, các nhà cửa phần lớn bị thiệt hại bởi bom và đại-bác, khu ấp Kim-Hải bị hư hại phần nhiều do những vết đạn của 2 bên bắn qua lại.

Cũng trong trận này phi trường Phan-Thiết bị địch pháo kích 9 quả BKP 82 ly, 3 quả lạc ra ngoài còn 6 quả trúng đích vào 1 kho đạn của quân-đội Việt-Nam. Hơn 300 tấn đạn gồm 200 đạn đại-bác 105 và số còn lại đạn bộ-binh bị phát nổ đến 8 giờ sáng hôm sau mới hết. Các mảnh đạn văng cả vào những căn trại của Hoa-kỳ tại phi trường làm hư hại chút ít. Căn nhà đợi của hãng Air Việt-Nam bị cháy rụi vì mảnh đạn văng tới. Một số xe cộ, vũ khí, máy truyền-tin cũng bị cháy theo.

Qua ngày 26/2 trận này mới chấm dứt hạn.

Kết quả :

Thiệt-hại ta

- Chết 9, bị thương 65. Vũ khí mất 2 các bin.

- Cháy 300 tấn đạn, 1 đại-liên, 1 trung-liên, 1 máy VR 19, 2GRC.9, 5 điện thoại, 1 an ten, 1 Jeep, 1 dodge, 1 móc hậu chứa nước, 1 xe vận tải Fargo.

Thiệt hại địch

- Chết 138.

- Bị bắt 10 (1 Bí-thư Huyện-ủy Hàm-Thuận kiêm Thị-ủy Phan-Thiết).

- Tịch thu 1 súng cối 82 ly, 3 trung-liên, 6 B.40, 1 B.41, 1 đại-liên và 31 súng cá nhân đủ loại.

Đợt tấn công thứ tư

Xảy ra lúc 1 giờ sáng ngày 12/3. Trận này ta thua. Địch đã đánh bật quân trú phòng ra khỏi Yếu-khu Phú-Long. Quân trú phòng lần bị thua này cũng là các đơn vị dự trong trận trước đã thắng khi địch đánh vào Yếu-khu. Duy chỉ có đối cấp chỉ-huy là Thiếu-úy Hải bị đau bệnh-tả được về Tiểu-khu trị bệnh và thay thế bằng một sĩ-quan khác. Binh-sĩ mất tin tưởng ở sĩ-quan này trong dịp địch tấn công đầu Tết Mậu-Thân vào thị-xã nên khi địch đến đánh binh-sĩ mất tinh thần rút lui bỏ đồn. Vị sĩ-quan này không trấn giữ được. Lần đánh Phú-Long này địch cũng sử dụng những thành phần Việt-cộng đánh lần trước nhưng sở dĩ thắng là địch điều-nghiên kỹ hơn. Đó cũng là một lý do mà người ta quy trách một phần cho sự thất bại. Lực lượng trú phòng rút lui thiệt hại 5 người chết, 45 bị thương.

12 giờ trưa cùng ngày, ta mở cuộc hành quân tái chiếm Phú-Long và chia quân làm hai cánh : Cánh 1 do Tiểu-đoàn 3/44 và Chi-đoàn 4/8, cánh 2 do hai đại-đội Dân-sự Chiến-đấu Lương-sơn đánh gọng kìm. Lực lượng phản công 12 chết. Tái lập an-ninh tại Yếu-khu Phú-Long trong ngày.

Sau cuộc chiến

Dưới đây là một vài hình ảnh và những con số ghi các sự thiệt hại tại tỉnh-ly Phan-Thiết.

Lệnh giới-nghiêm ban hành trong khi xảy ra chiến cuộc đã khiến dân chúng thiếu nước ngọt ăn. Hầu hết các giếng trong tỉnh-ly là giếng nước phèn. Từ xưa nay dân chúng dùng nước ngọt của giếng Rọc ở ấp Đức-Long, Phú-Khánh do xe chở đến đổi. Ngày thường 1 đôi thùng nước ngọt giá 5\$. Chiều mỏng 5 vọt lên 20\$ rồi tăng lên 30\$ qua ngày

mỏng 6 hạ còn 10\$.

Các Ty, Sở, Trường ốc của tỉnh Phan-Thiết qua mấy đợt biến cố hầu hết bị hư hại : Trường Nam Tiểu-Học tại đường Trần-Hung-Đạo 10%, trường Đức-Nghĩa A 40%, trường Đức-Nghĩa B 30%, trường Nữ Tiểu-Học 80%, trung-học Bán-công Phan-Chu-Trinh 100%, trung-học Phan-Bội-Châu 30%, trường Phú-Trinh A 80%, trường Bình-Hung B 80%, nhà máy nước Phú-Tài 40%, lò Sát-sinh 100%, Ty Y-tế 80%, Ty Lâm-vụ 70%, Ty Thủy-nông 30%, Ty Công-chánh 60%, Ty Mục-súc 60%, Ty Điền-địa 60%, Lao-xá 100%, Ty Cảnh-sát Quốc Gia 30%.

Tất cả các cơ quan quân-sự đều toàn vẹn. Một vài nơi bị thiệt hại nhẹ do địch bắn vào. Tất cả những nơi nào có phòng-thủ và phản-ứng địch đều không vào được. Riêng có 2 trại gia-binh bị cháy rụi : Một trại gồm 141 gia đình và 1 trại 92 gia đình.

Một vài chùa và nhà thờ bị hư hại : Chùa Bình-Quang Ni-tự bị một quả đạn sạt một góc nhà ngang và nhiều vết đạn trên tường, chùa Bửu-Quang 100%. Chùa Cát 100%, chùa Giác-Hoa bị hư hại hết chỉ còn bức tường mặt tiền còn cửa, nhà thờ Tin-Lành 100%, nhà thờ cạnh sân vận-động 100%.

Tại tỉnh-ly số thường dân chết lên tới trên 100 người, gần 200 bị thương. Người dân không nhà cửa gồm 3.383 gia đình và tính theo đầu người lên đến con số 19.961. Số nhà cửa bị thiệt hại chiếm 1/5 toàn tỉnh-ly. Thống kê theo con số những nhà cửa bị thiệt hại có 2 loại : Loại hư hại hoàn toàn và loại hư hại có thể sửa chữa được. Loại nhà hư hại hoàn toàn gồm 737 căn ngói, 1.645 tôn và 233 nhà tranh. Loại nhà hư hại có thể sửa chữa được gồm có 284 ngói, 413 tôn và 63 tranh. Hầu hết nhà cửa tại các ấp thuộc tỉnh-ly đều bị thiệt hại không ít thì

nhiều, ngoài trừ 2 ấp Đức-Thắng và Vĩnh-Phu được kể như an toàn. Ấp Phú-Trinh bị thiệt hại nặng nhất và coi như bị sập hoàn toàn.

Tại tỉnh có 10 khu lánh-cư. Có nhiều gia đình không đến ở tại các khu này và tạm lánh tại những nhà người quen. Phần nhiều những người lánh-cư đều dồn về khu chợ cá Cồn-Trà ở sát bờ biển. Họ phần lớn thuộc ấp Phú-Trinh và Bình-Hung là hai nơi đã xảy ra chiến cuộc dữ dội. Họ dựng những căn lều hết sức nhỏ và sơ sài trên bãi cát của bến cá, đêm ở còn ngày thì trở về những căn nhà đó để thu dọn. Sinh hoạt bình thường đã trở lại, nhưng người dân vẫn còn bị ám ảnh bởi những trận đánh vừa qua và tỏ vẻ lo âu. Các người dân chài còn lo thiếu ăn vì ban đêm không ra khơi đánh cá được.

Những con số và hình ảnh này được ghi lại sau cuộc biến động Tết Mậu-Thân sau một tháng.

Vài ý kiến

Tổng kết các trận đánh tại Bình-Thuận qua 4 đợt tấn công, lực lượng Việt-Nam và Hoa-Kỳ thiệt hại 172 chiến-sĩ tử thương, 650 người bị thương kể cả nặng lẫn nhẹ. Vũ khí mất 42 khẩu đủ loại, trong đó 27 khẩu của Cảnh-sát. Nhiên-liệu và đạn-dược coi như bị thiệt hại hết, cháy 70 vạn lít xăng và dầu cặn, nổ mất 300 tấn đạn. Các đồ quân dụng khác bị thiệt hại trung bình. Thành phố bị tàn phá 1/5 nhà cửa. Các người dân thành thị bị thiệt hại về của cải là 2/5 tổng số.

Tất cả các sự thiệt hại trên đối lấy khoảng 800 tên địch bị giết gồm kể cả quân-lính và dân-công và 359 vũ khí gồm 63 súng cộng đồng và 296 súng cá nhân.

Ta lại bị một sự thiệt hại quan trọng khác là để sống 700 tù phạm, dù rằng số này sau đó có bắt lại được một ít. Số tù phạm này là một nguồn nhân lực hùng hậu để bổ sung cho các thiệt hại nhân viên của địch. Với số thiệt hại 800 tên, số này đã bù vào xấp xỉ.

Thiếu-tá Võ-Khâm, Trung-đoàn Trưởng Trung-đoàn 44 Bộ-binh qua các trận đánh nhận thấy địch chủ quan trong lúc đầu, chỉ mang vào trận đánh có Tiểu-đoàn 482 nhằm đánh vào đồn Trinh-Tường mà không xử dụng Tiểu-đoàn 840 cùng một lúc đánh vào tỉnh-ly, mãi hai hôm sau mới tới tham chiến. Do đó, Tiểu-đoàn 482 đã thất bại không chiếm được mục tiêu còn bị thiệt hại nặng nề. Cũng có lẽ vì địch đã phải cùng đồng khởi cuộc tổng công-kích trên toàn quốc, là phải đánh sớm trong khi chưa kịp điều động các đơn vị về tham chiến.

Khi đánh thất bại ở đồn Trinh-Tường, Tiểu-đoàn 482 phải rút ra mất một ngày để chỉnh đốn lại và tái tiếp tế. Địch không có một lực lượng trừ-bị tức khắc nào tung vào ngay. Do đó địch đã mất yếu tố bất ngờ nên dù rằng tham chiến thêm Tiểu-đoàn 840, địch vẫn thất bại.

Đánh đợt thứ hai, địch đã khôn khéo dùng 2 Tiểu-đoàn 482 và 840 đánh cùng một lúc, bỏ các mục tiêu phụ đánh ngay vào mục tiêu chính là BCH Tiểu-khu. Lần này địch bám sát ngay vào ta làm pháo-binh và phi-cơ khó hoạt động. Vì vậy giải tỏa địch đã khó khăn còn gây nhiều thiệt hại vật chất cho tỉnh-ly. Lần này ta phải công nhận chiến-thuật của địch khéo và táo bạo. Địch không thành công toàn vẹn vì binh-sĩ của họ không thiện chiến, đa số quá trẻ 15, 16 tuổi nên không có kinh nghiệm tác chiến và gan dạ.

Trước trận đánh

Khác với Nha-Trang có một Bộ Chỉ-huy thống nhất khi lâm biến, Đà-Lạt lại lúng túng trong vấn đề này vì Quân-trấn đã không có một sự phân nhiệm rõ ràng giữa các lực lượng trú đóng.

Kể ra, có mặt ngay tại thị-xã Đà-Lạt luôn luôn quân số trên 3.000 người nào là gồm của các quân-trường, trung-tâm huấn-luyện Cảnh-sát Dã-chiến và nào là của Tiểu-Khu.

Nhưng khi xảy ra tác chiến dù là cuộc tấn công của địch này đã được tiên đoán và được ta chuẩn bị từ trước hai ngày, Tiểu-khu Tuyên-Đức chỉ có trong tay một thành phần ứng chiến quá ít ỏi : 40 người và 5 thiết-xa V 100.

Như vậy, những lực lượng khác trong thành phố chỉ lo thủ trong trại chỉ lo riêng cho mình, đáng lý ra phải vượt từ phòng thủ thụ-động sang phòng thủ chủ-động nghĩa là tung quân ra án ngữ các yếu điểm nội-vi cũng như ngoại-vi thời chắc chắn chiến cuộc Đà-Lạt vào dịp Tết đã có chiều thuận lợi cho ta.

Thành phố Đà-Lạt vốn là một xứ Hoa-Đào thơ mộng ít thấy cảnh giặc dã cho nên từ quân cũng như dân, ai cũng coi thường giặc và không tin là có trận giặc xảy ra tại nơi đây, dân thời đã đành mà quân cũng có phần chểnh mảng.

Từ chiều ngày 2 Tết, Tiểu-khu Tuyên-Đức ra lệnh cấm trại khi thấy các trận đánh thành phố của Việt-cộng đã khai triển trên toàn quốc và sự chểnh mảng này đã được thấy trong suốt hai ngày có tiểu-đội tuần-cảnh đi bắt đánh bạc, đi gọi từng nhà cũng chỉ thu thập

được khoảng 60% binh-sĩ. Đây là một kinh nghiệm để các cấp chỉ-huy thấy càng chỗ nào yên và vui lại càng phải lo nhiều.

Suốt ngày 3 Tết, tình hình yên tĩnh, dân chúng vẫn đi lại như thường. Đà-Lạt trong dịp này lại đông người từ Sài-gòn lên nghỉ mát. Tin tức từ Đài Phát-thanh trung-ương cho biết tin chiến sự trên toàn quốc kể cả thủ-đô Sài-gòn khiến các du-khách Sài-gòn tỏ vẻ lo âu.

Chiều 3 Tết, các đơn vị đồn trú tại Đà-Lạt nơi nào canh phòng cẩn mật nơi đó. Tiểu-khu cho một tiểu-đội tăng cường lên gác biệt-điện, chia quân phòng giữ hai địa điểm mấu chốt :

- Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu
- Tòa Hành-chánh (nơi thiết lập trung-tâm hành-quân).

Diễn tiến trận đánh

Trước ngày biến cố, số địch hoạt động trong lãnh vực tỉnh Tuyên-Đức không bao nhiêu khoảng 200 người được chia thành 2 đại-đội cơ-động hoạt động trong toàn tỉnh và bốn trung-đội địa-phương trong bốn quận.

Lực lượng địch này từ trước đến nay chỉ quấy rối, lâu lâu phục kích đoàn xe, đánh các bót lẻ, cố sức tránh né các cuộc hành quân quy mô của ta. Mục đích chính của chúng là khống-chế diệt các cơ-sở hạ tầng xã ấp quanh Đà-Lạt để biến thành khu vực ảnh hưởng và tiếp tế cho chúng.

Vì kém phát triển, các lực lượng địa-phương của chúng con yếu kém. Để

chuẩn bị cho trận tấn công Đà-Lạt, địch phải đưa thêm quân ở xa về. Dường như từ trước Tết một Tiểu-đoàn địch đã được đưa tới vùng Nam quận Đơn-Dương. Người ta còn biết rõ danh hiệu của đơn-vị này là Tiểu-đoàn 186 VC.

Cả buổi tối mùng 3 Tết, các cấp chỉ-huy Tuyên-Đức hồi họp trong chờ đợi chỉ mong đêm tối chóng hết.

Người ta cũng phân vân không hiểu địch có đánh không vì chưa tìm thấy dấu vết tình báo nào chắc chắn, nếu đánh, địch có chọn mục tiêu thị-xã hay không, nếu suy luận theo diễn biến của toàn quốc thời là điều chắc.

Người ta đã tính mang quân ở ngoài về tăng cường phòng thủ cho thị-xã Đà-Lạt nhưng lại ngại lấy quân của các địa-phương về sẽ để những chỗ trống cho địch và làm cho các giới chức tại địa-phương liên-hệ hoang mang và mất tin tưởng.

Do đó mà chẳng đi đến một quyết định nào ngoài cách hồi họp trong chờ đợi.

Bỗng nhiên tiếng súng địch nổ giữa đêm Xuân lạnh mát của Đà-Lạt.

Tiếng súng đầu tiên đã xảy ra đúng 01g45 từ hướng Tây-Nam vào Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu. Bộ-binh địch xuất hiện sau các loạt pháo-kích bằng súng cối 60, 82 ly. Bên ta chống lại dữ dội. Thượng-sĩ Tài chỉ-huy Trung-đội Công-vụ giữ pháo-đài chính bị địch bắn tử thương ngay phút đầu nhưng các chiến-sĩ ta chống trả mãnh liệt nên pháo-đài không mất và cũng nhờ các thiết-giáp V 100 phản kích ngay nên địch buộc phải rút ra ngoài bao vây. Một V 100 của ta trong lúc xung kích bị địch bắn B. 40 cháy.

Tối sáng, kiểm điểm lại tình hình

được biết trong đêm ngoài vụ tấn công Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu, địch đã chiếm và kiểm soát nhưng nơi sau đây :

- Chiếm Biệt-điện 3 vào khoảng 01g30

- Kiểm-soát ấp Đồng-Tâm.

- Chiếm Đài Phát-tuyến do một trung-đội Nghĩa-quân bỏ chạy vào trường Chiến-tranh Chính-trị.

- Chiếm khu chợ Hòa-Bình.

Biện pháp đầu tiên của Tiểu-khu là triệu tập một buổi hội các Chỉ-huy Trưởng trong Quân-trấn để phân công đối phó và bàn cách phản công.

Trước buổi hội nửa tiếng đồng hồ, đã xảy ra một vụ thảm sát sĩ-quan ngay ngang công-trường Hòa-Bình. Số là một xe Jeep của trường Chỉ-huy Tham-mưu đi họp nhưng trước giờ họp trưởng phái đoàn là Thiếu-tá Lê-Tập rủ các sĩ-quan khác đi ăn phở Bằng, ông không biết là địch đã chiếm chợ. Xe Jeep do chính Thiếu-tá Tập lái vừa tới trước rạp chiếu bóng trước công-trường Hòa-Bình bị Việt-cộng đã núp sẵn từ trong rạp bắt đồ bắn ra. Thiếu-tá Tập bỏ xe nhảy xuống bị địch bắn trúng thương ngay. Chiếc xe không lái vẫn còn chón chạy, Thiếu-tá Nông-văn-Thắng ngồi bằng trên cũng trúng đạn gục ngã. Ở bằng sau Đại-úy Vũ-Xuân-Sinh cũng bị trúng đạn tử thương, còn hai sĩ-quan là Thiếu-tá Nguyễn-Đình-Tài và Đại-úy Trần-Lương-Đổng nhờ xe đâm vào lề nhảy ra chạy xuống dốc khu nhà La Tulipe Rouge thoát hiểm.

Sau kết quả buổi hội tại Tiểu-khu một đại-đội sinh-viên Đà-lạt được điều động đến giải tỏa chợ Hòa-Bình nhưng không thanh toán được mục tiêu nên án ngữ tại đây.

Vào hồi 1 giờ trưa, quân tiếp-viện của ta đã được đưa đến. Thoạt đầu là một trung-đội Địa-Phương-quân gồm 25 người của Chi-khu Đa-Nhim cùng 2 xe cơ-giới được trực thăng vận làm nhiều chuyến xuống sân vận-động.

Với đơn vị này và chiến-xa, ta đã mở cuộc hành quân vào khu công-trường Hòa-Bình. Địch nằm rải rác trong các nhà xung quanh bắn ra, ta không tiến được. Sau hết, ta phải gọi trực thăng đến bắn rồi tiến lên thanh toán từng ổ địch một, lối 4 giờ ta làm chủ chiến trường. Trong trận này địch chết 22, bỏ lại 16 súng đủ loại, ta 1 chết, 2 bị thương. Tiệm hình Hồng-Châu bị bắn cháy. Phần địch còn lại rút xuống đường Phan-Đình-Phùng, ta không truy kích.

Vào 5 giờ chiều Đại-đội 306 Địa-phương-quân từ quận Đức-Trọng tiếp-viện tới nơi. Tiểu khu giao trả đại-đội sinh-viên về trường.

Chiều đến ta chia quân án ngữ. Địch chỉ bắn quấy rối nhưng nhiều biến động đã diễn ra trong đêm khiến địch thăm lặn kiểm soát thêm nhiều khu vực trong thành phố :

- Chiếm đổi Du-Sinh, vẫn chiếm giữ Biệt-điện 3
- Xâm nhập vào Ty Công-chánh và viện Pasteur
- Chiếm giữ Mả-Thánh
- Chiếm giữ Dân Y viện
- Kiểm soát khu trại Hầm, chiếm đổi 1506, đóng ở chùa Tàu.
- Xâm nhập vào các khu phố thương-mại

Riêng khu quân-trường hoàn toàn yên

Tuy nhiên, người ta nhận thấy rằng địch không có nhiều quân, tại mỗi nơi chỉ có chừng trên dưới một trung-đội.

Vào sáng 5 Tết, ta lại xuất quân chia ra làm hai cánh. Cánh thứ nhất gồm có Đại-đội 306 Địa-phương-quân, Trung-đội Đa-Nhim với các cơ-giới V 100 do Thiếu-tá Đào-Mộng-Xuân Phó Tỉnh Trưởng Nội-an chỉ-huy giải tỏa khu vực Ty Công-chánh, viện Pasteur và sau đó Biệt-điện 3. Tại khu Ty Công-chánh địch chỉ bắn cầm chừng rồi rút lui, còn tại Biệt-điện sau mấy lần xung phong ta mới lên chiếm lại được.

Cánh quân thứ hai là đại-đội 302 Địa-phương-quân vừa rút từ xã Thái-Phiên lên đặt dưới quyền chỉ-huy của Thiếu-tá Nguyễn-Phúc-Nghiep đánh giải tỏa Mả-Thánh.

Kể đó cả hai cánh quân đều tập trung giải tỏa khu Dân Y viện. Địch từ phía nghĩa địa thị-xã bắn ra dữ dội, quân ta không tiến được phải nhờ phi cơ can thiệp. Tuy nhiên ta vẫn không tiến được tới 17g00 phải rút về thị-xã lo phòng thủ ban đêm.

Ta đi thời địch lại trở về chiếm khu Ty Công-chánh như cũ. Lúc đó ta có thêm Đại-đội 490 Địa-phương-quân đưa từ Đơn-Dương về được đặt tại Biệt-điện nhưng tới sáng hôm sau lại được rút đi hành quân.

Tình hình giằng co này khiến Tiểu-khu phải cầu viện Khu 23 Chiến-Thuật. Một đại-đội Dân-sự Chiến-đấu từ An-Lạc đã được gửi tới trong ngày 6 Tết.

Tiểu-khu phối hợp tất cả các lực lượng cố gắng giải tỏa khu Công-chánh - viện Pasteur. Lần này ta thành công kiểm soát lại khu này giết 22 địch ở ngay trong viện Pasteur. Nhưng tại khu đổi Du-Sinh ở bên cạnh, địch vẫn chiếm giữ kể

cả các ngọn đồi xung quanh và kiểm soát luôn cả một khu ấp tại đây.

Đêm mồng 6 Tết, địch được tăng cường thêm Tiểu-đoàn 145 VC tới. Không hiểu sao đơn vị này lại tới trễ nếu tới cùng dịp với Tiểu-đoàn 186 VC để phối hợp mở các cuộc tấn công thời thị-xã Đà-Lạt sẽ hứng chịu nhiều thiệt hại to tát.

Với đám quân mới vào hồi 01g30 đêm, địch lại tấn công Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu. Pháo-binh của trường Võ Bị Quốc Gia Đà-Lạt bắn đạn nổ cao yểm trợ suốt đêm và lần đầu tiên địch bỏ lại nơi đây 5 xác chết và 3 AK.

Sáng sớm mồng 6 được tin địch lại chiếm khu Biệt-điện và khu viện Pasteur.

Để giải tỏa khu Biệt-điện, ta đã chia quân làm hai cánh : Nỗ lực phụ đánh ngang phía sau làm nghi binh còn nỗ lực chính đánh thẳng lên đồi Biệt-điện. Ta dùng đại-đội Dân-sự Chiến-đấu An-Lạc xung phong lên trước. Địch cố thủ trong các lô-cốt và công-sự vừa được đào trong đêm bắn cản. Ta cho hai xe cơ-giới xung trận cũng không lên được. Cánh quân nỗ lực phụ cũng bị cầm chân. Ta phải xử dụng phi cơ oanh-kích nhưng chỉ nhằm các đồi xung quanh để tránh cho Biệt-điện khỏi bị hư hại. Cuối cùng, địch rút khỏi Biệt-điện nhưng vẫn chiếm các khu đồi xung quanh mà vì trời đã sắp tối, quân ta chỉ để lại một trung-đội chiếm giữ Biệt-điện còn rút về thị-xã án ngữ.

Cũng trong ngày 6, các khu phố thương-mại được giải tỏa, ta tiếp tục hành quân canh sát tại đường Phan-Đình-Phùng.

Khu 23 Chiến-Thuật cho thêm viện binh tới. Đó là Tiểu-đoàn 23 Biệt-động-quân mãi tới đến mới tới tỉnh. Tiểu-đoàn này trong khi di chuyển tới địa điểm ấn định lại đi nhầm đường vào ngay khu vực

địch kiểm soát khiến một cuộc nổ súng ngoài dự định đã xảy ra. Trong trận đụng độ này 3 chiến-sĩ Biệt-động-quân hy sinh cùng với 20 người khác bị thương.

Cũng trong đêm này, địch lại mở tấn công vào Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu. Ta được pháo-binh yểm trợ như đêm trước cùng với sự lăm lì tác chiến của các chiến-sĩ Tiểu-khu đã quen tiếng súng địch, rất cục địch lại thảm bại để lại chiến trường lần này một số chết quá nhiều : 25 xác, 15 súng đủ loại cùng mìn và bộc phá. Và đây cũng là cuộc tấn công lần chót vào cứ điểm này, tổng cộng cả lớn nhỏ vừa tám lần.

Vào sáng hôm sau tức là ngày 8 âm-lịch, ta chia quân làm hai cánh.

Cánh thứ nhất là lực lượng của Tiểu-khu đánh giải tỏa khu viện Pasteur và chiếm ấp Du-Sinh. Tại khu ấp Du-Sinh máy bay ta đã can thiệp. Nhiều đám cháy bốc lên. Quân ta tới buổi chiều kiểm soát được ấp này và các ngọn đồi xung quanh. Địch để lại 4 xác chết sau nhà thờ và 5 xác chết trên đồi Du-Sinh cùng một vài vũ khí cá nhân. Khu Du-Sinh là nơi bị nhiều thiệt hại nhất đối với thị-xã.

Cánh thứ hai do Tiểu-đoàn 23 Biệt-động-quân đảm trách giải tỏa cây số 4 khi tới gần nhà thờ Đức-Bà bị hỏa lực mạnh của địch không thể tiến được.

Ngày 9 âm-lịch, các đại-đội 304 Địa-phương-quân của quận Đơn-Dương và 308 Địa-phương-quân của quận Đức-Trọng được rút từ các vùng đang hoạt động nông-thôn về tới thay thế cho hai đại-đội Địa-phương-quân số 302 và 406 đã mệt mỏi. Các đơn vị mới này được đặt tại khu ấp Du-Sinh để tiếp tục tảo thanh địch.

Vào ngày 11 âm-lịch, thêm Tiểu-

đoàn 11 Biệt-động-quân và Bộ Chỉ-huy Liên-đoàn 2 tới. Liên-đoàn này với hai tiểu-đoàn cơ-hữu hành quân vào cứ điểm cuối cùng của địch là Mả-Thánh và khu nghĩa địa thị-xã. Đến đây công việc giải tỏa Đà-Lạt được coi như chấm dứt. Vào

những ngày kế tiếp, Liên-đoàn 2 Biệt-động-quân tiếp tục mở các cuộc hành quân ra vùng ven biên nhưng địch thất bại đã rút đi, không còn xảy ra một vụ đụng độ nào đáng kể nữa.

Ngay từ chiều 27 Tết (26/1/68) hai Trung-đoàn 274 và 275 Việt-cộng phối hợp với Trung-đoàn DKB hỏa-tiến 122 ly đã bám sát tỉnh-ly Biên-Hòa ở trong các khu rừng phía Bắc.

Sáng ngày 30 Tết, dân chúng tại Hồ-Nai đã nhón nhác về tin Việt-cộng xuất hiện ở khu phía Bắc Đồng-Lách và tin là trinh-sát địch vũ-trang AK.50 bị toán gác cổng chính Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn 3 phát giác bắn chết trước cổng lúc 1 giờ sáng ngày 29/1.

Giới hữu trách địa-phương dường như không mấy quan tâm đến những sự kiện này, không tin rằng địch có thể vi phạm lệnh hưu-chiến tấn công tỉnh-ly. Nhưng sự thực, Việt-cộng đang âm thầm chuẩn bị trận đánh.

Kế hoạch tấn công của chúng được phân chia làm hai mũi. Một mũi gồm Trung-đoàn 274 với một đại-đội địa-phương tiến đánh phi trường Biên-Hòa. Một mũi khác là Trung-đoàn 275 tấn công trại FRENZEL JONES (căn cứ Long-Bình) và Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn 3.

Trận đánh vào toàn thể các mục tiêu trên đã xảy ra vào lúc 3 giờ sáng mồng 2 Tết.

Khởi sự địch pháo kích vào thành phố và phi trường. Các hỏa-tập chỉ nhằm vào phía Đông phi trường trong khi đó ở mặt Tây quân xung phong Việt-cộng vượt qua các hàng chướng ngại vật trấn vào gần tới nhà chứa phi cơ. Trục thăng võ trang đã kịp cất cánh tới can thiệp bắn rốc két và đại-liên xuống đầu địch. Dưới ánh hỏa-châu, các phi công trục thăng thấy rõ địch hốt hoảng chạy tứ tán làm bia cho trục thăng bắn hạ.

Mặt trận địch hỗn loạn bị quân trú phong đẩy địch ra khỏi phi trường.

Đến rạng sáng, tiêu tan mọi hy vọng chiến thắng, địch rút chạy về hướng Bắc để lại trận địa 114 chết, 41 vũ khí đủ loại và 24 bị bắt sống trong đó có nhiều tên do Tiểu-đoàn 57 Địa-phương-quân bảo vệ phi trường bắt, trong người con mang theo chất nổ để phá hủy phi cơ.

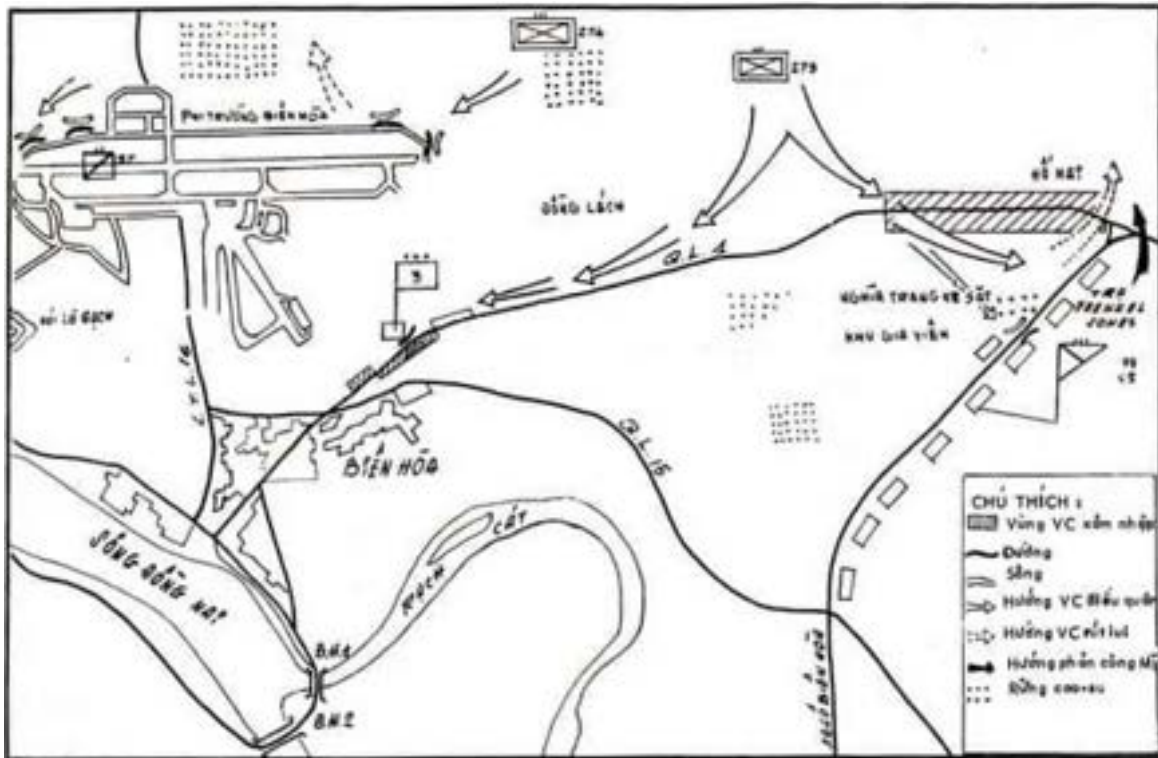
Song song với cuộc tấn công vào phi trường, Trung đoàn 275 chia quân làm 2 cánh.

Cánh thứ nhất tiến đánh Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn 3 nhưng gặp sức kháng cự mạnh của quân phòng thủ, phải rút vào nhà dân hai bên phố cầm cự.

Cánh thứ hai tiến qua giáo khu Hồ-Nai đến bố trí tại khu Gia-Viễn và nghĩa trang xứ Kẻ-Sắt (Hồ-Nai) cách trại FRENZEL JONES thuộc Lữ-đoàn 199 Mỹ (Long-Bình) lối 500 thước, chúng xả súng dữ dội vào trại nhằm hỗ trợ toán đặc-công tiến theo hệ thống ống cống ngầm vào căn cứ Mỹ. Nhưng không may hệ thống ống cống ngầm bị hư, bọn đặc-công bối rối chưa kịp trở lên đã bị phát giác.

Sáng mồng 2 Tết, trục thăng võ trang Mỹ lên tấn công liên tiếp các vị trí địch và diệt các ổ súng phòng không giữa khu nhà thờ xứ Hồ-Nai và khu Phú-Tảo (Hồ-Nai) đồng thời yểm trợ phân-đội chiến-xa tiến theo Quốc-lộ 1 đánh bọc hậu địch. Phân-đội này, khi đến gần nhà thờ Phú-Tảo bị B.40 Việt-cộng bắn cháy 2 chiếc, phải rút về căn cứ xuất phát.

Tới trưa, khi hay tin toán đặc-công



Sơ đồ địch tấn công Biên-Hòa

thất bại, Việt-cộng mới rút về hướng suối Dia (phía Bắc Trảng-Bom). Bị trực thăng truy-kích, chúng để lại trên 100 xác chết trong đó có cả bộ chỉ-huy mặt-trận Biên-Hòa.

Qua ngày mồng 3 quân ta phối hợp với Lữ-đoàn 199 Mỹ mở hành quân tảo thanh vùng ven biên. Tổng kết địch bị giết 527 tên, 40 bị bắt.

Qua chiến cuộc, 500 nóc nhà của dân chúng thuộc các khu : Trước cổng Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn 3, khu Gia-Viên - Phú-Tảo (Hố-Nai) bị thiêu rụi. Thường dân 10 chết, 50 bị thương.

Ngay khi tiếng súng vừa dứt, chính-quyền địa-phương thiết lập 6 khu tạm cư cho những người tỵ-nạn. Đó là các khu : Trường Nguyễn-Du, Gia-Chánh, Đồ-Chiếu, Phan-Đình-Phùng, Nguyễn-Khắc-Hiếu và đình Tân-Lập.

Nhận xét về chiến sự, cha xứ Hà-nội (Hố-Nai) cho biết trong 19 địch quy thuận nơi cha đều tỏ vẻ chán nản sợ sệt cho biết các cấp chỉ-huy đã phỉnh gạt họ nói rằng tới tiếp thu tỉnh.

Phần lớn binh-sĩ tham dự trận đánh đều là lính Bắc Việt cỡ 15, 16 tuổi mới đến không hiểu địa thế không rõ mục tiêu lại mang một ý nghĩ chủ quan theo như các cấp chỉ-huy lừa dối nên khi đánh, gặp hỏa lực mạnh của ta nhất là hỏa lực trực thăng nhờ hỏa-châu soi sáng xạ-kích chính xác, chúng tan rã ngay.

Quân ta với 30% hiện diện bị tấn công bất ngờ may mắn đẩy lui được địch đông gấp đôi mà chẳng bị thiệt hại là nhờ ở địch quá chủ quan khinh địch.

Địch đã lợi dụng khu vực đồng ruộng phía Tây để nhập vào thành phố. Tham dự vào trận đánh Cần-Thơ, chúng đã mang tới hai tiểu-đoàn là Tiểu-đoàn 303 và Tiểu-đoàn U-Minh với quân số tổng cộng khoảng trên 500 tên.

Từ chiều ngày 28 Tết, nhiều toán Việt-cộng đã xâm nhập vào khu ven biên phía Tây, ta không hay biết. Để yểm trợ cuộc tấn công vào tỉnh-lỵ, chúng còn tổ chức một mạch tiếp vận gồm ba trạm : Một trạm đặt ở Cầu-Nhiệm, một đặt ở Ba-Xe và một ở Phong-Điền.

Cũng từ đêm ngày 28, các toán đặc-công Việt-cộng đã lén nhập tỉnh-lỵ để mưu phá hoại các cơ cấu đầu não trước khi mở tấn công và sách động dân chúng nổi lên cướp chánh-quyền.

Một toán địch giả dạng du-khách mượn phòng ngủ Nam-Phương để làm trụ sở liên lạc. Toán này không may bị ta bắt trọn ổ khi chúng vừa tới mượn phòng vào trưa ngày 29 Tết. Tuy bắt được toán này nhưng ta không khai thác được tin tức về hai tiểu-đoàn Việt-cộng đã có mặt quanh vùng tỉnh-lỵ Cần-Thơ.

Do đó các biện pháp đề phòng không được ban bố, trực gác vẫn như thường lệ. Tại Tiểu-khu chỉ có lối một đại-đội Biệt-động-quân trừ-bị ứng-chiến, còn tại các cơ quan khác chỉ có lối 30% quân số túc trực.

Vào đúng 3 giờ sáng mồng 2 Tết, địch mở cuộc tấn công thực sự vào Cần-Thơ và theo kế hoạch, chúng đã phân nhiệm như sau :

Tiểu-đoàn Tây-Đô 303 phối hợp với đặc-công đánh Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn 4

và trại Truyền-tin quân-đoàn.

Tiểu-đoàn U-Minh phối hợp với các cán-bộ chính-trị nằm vùng tiến chiếm Đài Phát-thanh, trường Đại-học và lan tràn vào các khu phố lân cận.

Với ý định này, địch muốn tạo một chiến thắng quân-sự và tổ chức một cuộc nổi-dậy của dân chúng với việc chiếm Đài Phát-thanh làm phương tiện sách động. Nhưng khi mở tấn công vào các mục tiêu trên, không nơi nào địch làm chủ được.

Tới sáng ngày mồng 2 Tết, ta tăng viện các lực lượng ở xa về và mở phản công tức khắc. Ta làm chủ tình hình ngay tại khu Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn và trại Truyền-tin nhưng tại khu Đài Phát-thanh, trường Đại-học, nhà ngủ Nam-Phương, chợ, áp lực địch vẫn đè nặng. Quân ta phải tiến chiếm gay go từng nhà, diệt từng tên địch. Cuộc tiến quân rất chậm chạp vì sợ gây thiệt hại tài sản và tính mạng cho dân chúng.

Qua ngày mồng 3, áp lực địch được giải tỏa. Địch thấy không còn hy vọng thắng, trong đêm mồng 2 đã rút về hướng rạch Ngông. Quân ta tiếp tục tảo thanh ra vùng ven biên và địch cứ lần quất tại đây.

Đêm mồng 6 rạng mồng 7 Tết vào 1 giờ sáng, địch lại đột nhập khu văn hóa chiếm Đại-học Cần-Thơ. Để đẩy lui địch phi cơ đã xạ-kích khiến tòa nhà ba tầng của Đại-học Cần-Thơ mới vừa xây cất xong bị phá xập.

Tổng kết các trận đánh

- Phía địch 100 chết, 40 bị bắt sống.
- Phía ta, 44 chiến-sĩ hy sinh và 70 bị thương.

Thiệt hại của dân chúng

11.032 căn nhà bị tàn phá thuộc 6 khu : Đất cầu Rạch-Bầu, Xã-Đôi, Đại-học Cần-Thơ, đường Đê-Thám, nhà dưỡng lão, đài phát thanh.



*Sơ đồ địch tấn công
Cần-Thơ đợt đầu*



Trường Đại-Học Cần-Thơ bị tàn phá sau vụ tấn công đợt 2 của địch

Vào sáng ngày 3 Tết, người ta nghe đài phát-thanh BBC của Anh-Quốc loan tin tỉnh-ly Kiến-Hòa bị địch tràn ngập.

Nhưng thực ra địch chỉ tràn vào được các khu phố thương-mại, còn tại khu vực Hành-chánh địch chỉ tổ chức bao vây các cơ-quan quân-chánh của ta.

Người ta không rõ địch vào thành phố lúc nào nhưng tiếng súng đầu tiên nổ đã xảy ra tại sân vận-động nơi đặt vị trí của một khẩu-đội Pháo-binh, tiếng súng này đã nổ lúc 04 giờ sáng ngày 3 Tết.

Thoạt đầu, địch bắn trọng pháo vào các cơ-quan quân-chánh, nhiều nhất vào tòa Hành-chánh và Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn 10 Bộ-binh.

Binh-sĩ ta kịp thời ra công-sự chiến-đấu đối phó. Các hệ thống công-sự của các địa điểm đóng quân của ta tại Kiến-Hòa vì phải đương đầu thường trực với các sự đe dọa của địch nên được thiết lập khá vững chắc. Do đó, địch không dám mở một cuộc tấn công quan trọng nào vào bất cứ một địa điểm nào mà suốt từ 04 giờ khuya tới sáng chỉ bắn lẻ tẻ vào các nơi trên.

Trung-tá Huỳnh-Văn-Dur Tỉnh Trưởng Kiến-Hòa vẫn liên lạc đều hòa với các cơ quan và đơn vị trong địa hạt. Trung-đoàn Trưởng Trung-đoàn 10 là Trung-tá Nguyễn-Tường-Diễn cũng có mặt tại thị-xã cùng với Bộ Chỉ-huy có hơn 70 người. Ông đã được lệnh đợi sáng điều động hai Tiểu-đoàn 3/10 và 4/10 đóng tại các vùng ven-thị về giải cứu Kiến-Hòa.

Vì tiếng súng địch hết sức lẻ tẻ, có thể ông ngờ rằng địch thấy gần sáng đã

rút lui như thường khi. Do đó, Trung-tá Nguyễn-Tường-Diễn nóng lòng muốn biết tại sao khẩu-đội Pháo-binh đóng tại sân vận-động không bắn và không liên lạc được.

Vào khoảng 05 giờ sáng, ông cho một toán quân đi trên hai quân-xa và một Jeep bố trí đại-liên tiến sang sân vận-động cách Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn khoảng 300 thước để tìm hiểu thực hư.

Đây cũng là một quyết định về trách nhiệm của cấp chỉ-huy khiến ông đã phải hy sinh. Vì khi toán binh trên vừa ra khỏi trại khoảng 150 thước đã bị địch bố trí sẵn bắn. Quân ta phải bỏ quân-xa chạy trở về với một số bị thương và bị chết còn bỏ tại chỗ. Trung-tá Diễn lấy thêm một toán quân khác để cùng với toán quân vừa chạy về và lần này do chính ông hướng dẫn để ra tiếp-cứu. Vừa đến nơi, ông bị những làn đạn lẻ tẻ từ khu nhà dân bắn ra và ông đã gục ngã.

Vào 10 giờ sáng, hai Tiểu-đoàn 3 và 4/10 đã vào thành phố và giải tỏa xong khu Hành-chánh và khu Quân-sự.

Tiểu-đoàn 4/10 do Thiếu-tá Nguyễn-Đức-Kim chỉ-huy đã tiêu diệt trên 50 địch-quân tại khu nhà thương thị-xã.

Giải tỏa được các khu trên, lực lượng ta với quân-số hiện hữu 60% không đủ lực tiến vào khu thương-mại trước hỏa lực rất mạnh của địch.

Đài Phát-thanh địa-phương nằm trong khu vực phong tỏa nhưng trước sự chống trả của trên một tiểu-đội của ta, địch cũng không chiếm được.

Vào buổi chiều 2 Tết, lực lượng Hoa-

Kỳ tới tiếp-viện, sáng hôm sau vẫn còn tới để đủ quân số hai tiểu-đoàn. Hai tiểu-đoàn Hoa-Kỳ này thuộc Lữ-đoàn 2 Sư-đoàn 9. Trong cả ngày mồng 3 Tết, liên-quân Việt-Mỹ liên tiếp mở các cuộc hành quân và giải tỏa được hầu hết các khu phố và một phần ngoại ô gồm những làng xã ven biên.

Vào các ngày kế tiếp, địch không chịu nổi các cuộc hành quân có không-quân yểm trợ bị đẩy lui xa khỏi thành phố.

Để tham dự vào trận đánh này địch đã sử dụng lối 2.000 quân gồm hai tiểu-đoàn tân lập (Tiểu-đoàn 3 và 4 ?), hai đại-đội địa-phương cùng dân quân du-kích và dân-công.

Về phía bạn gồm có những lực lượng trú phòng sau đây :

- Hai tiểu-đoàn Bộ-binh thuộc

Trung-đoàn 10

- Một đại-đội Trinh-sát, 40% quân-số
- Khoảng 200 người vừa Cảnh-sát và Địa-phương-quân thuộc Tiểu-khu với 4 xe bọc sắt.
- Một trung-đội Pháo-binh 155 ly tại sân bay
- Một khẩu-đội Pháo-binh 105 ly tại sân vận-động

Thiệt hại

- Ta : 100 bị thương
- Địch : 300 chết, 100 vũ khí đủ loại bị thu.
- Dân chúng : 90 chết, trên 50% nhà cửa bị hư hỏng bị cháy, chợ Trúc-Giang bị cháy.



Chợ Kiến-Hòa bị cháy rụi trong biến cố Tết Mậu-Thân

Lợi dụng sự buông lơi của chánh-quyền địa-phương trong những ngày giáp Tết, địch đã cải trang xâm nhập thành phố để mở một cuộc đánh úp vào giờ phút uy linh và thanh thoi nhất.

Đây là một trận đánh địch tưởng nắm chắc phần thắng 100% vì đã xử dụng tới ba tiểu-đoàn trà trộn vào trong thành phố.

Nhưng địch đã thất bại ! Và đây cũng là một bằng chứng điển hình để nói lên : Địch trong bất cứ trường hợp nào cũng chưa đủ khả năng đánh công khai, đánh dàn mặt.

Đánh vào thành phố chỉ là một hành động tiêu cực đối với địch để chuộc lấy thất bại !

Về phía quân phòng ngự, mặc dù bị đánh bất ngờ đã có những phản ứng kịp thời và giữ vững được các vị trí là nhờ sự yểm trợ đặc lực của không-quân.

Nhưng chính sự ủng hộ nhiệt thành của dân-chúng có thái độ dứt khoát không theo địch mới là những lợi khí giúp quân phòng-ngự không nao núng chiến thắng địch-quân vừa đông, lại vừa được trang bị vũ khí tối tân nữa.

Đợt 1

Địch đã mang vào trận Vĩnh-Long ba tiểu-đoàn, Tiểu-đoàn 306, 308 chủ-lực miền và Tiểu-đoàn 857 cơ-động.

Đa số binh-sĩ của các tiểu-đoàn này đã cải trang đột nhập thành phố trước Tết.

Người ta kể lại bọn địch có một số

cải trang làm học sinh trường trung-học Tống-Phước-Hiệp và Nguyễn-Trường-Tộ lên tỉnh để dự buổi họp mặt tất-niên vào chiều 30 Tết.

Các phần tử xâm nhập ở rải rác các khu phố, nhiều nhất ở khu gần khám đường nhằm giải thoát can nhân ngay khi có súng nổ.

Theo kế hoạch, địch dự định chiếm tỉnh bằng đánh úp, đầu tiên chiếm các khu phố, kế đó bao vây cô lập và tấn đánh các cứ điểm đầu não. Sau khi chiếm trọn thành phố, sẽ đưa cán-bộ hành-chánh đến tiếp thu và tổ chức chánh-quyền mới.

Còn về phía ta, vào những ngày cuối năm, chỉ độ 30% quân-số tại trại còn bao nhiêu đi phép Tết xa hay về gia đình ở ngoài trại. Thường trực ứng chiến tại Tiểu-khu chỉ có một trung-đội và ba xe Commando Car.

Địch bắt đầu tấn công lúc 03g30 sáng mùng 2 Tết, mở đầu bằng pháo-kích súng cối 82 ly vào tòa Hành-chánh, Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu và phi trường quân-sự.

Tiếp đó, quân nội-ứng gồm có những phần tử cải trang học sinh, cải trang thường dân khai hỏa vào khám đường, tòa Hành-chánh, phi trường quân-sự và quân ngoại-ứng ở ven biên cũng tiến vào các mục tiêu trên để hỗ trợ.

Việt-cộng định chiếm khám đường giải thoát 844 tù phiến cộng để tăng cường thêm lực lượng đánh phá.

Ngay từ phút đầu, tại các nơi trên

quân ta đều phản ứng nhanh chóng và phải dùng lựu đạn để ngăn cản các phần tử địch đã tiến đến sát.

Để hỗ trợ cho các cuộc tấn công này địch đã chiếm các phố lầu xung quanh dùng súng máy bắn. Quân ta đã dùng phóng lựu M.79 để diệt từng ổ súng địch.

Địch tấn công mạnh nhất vào khám đường. Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu phải phái hai Commando Car với hai tiểu-đội từng thiết tới tăng cường.

Nhờ hỏa lực của hai dàn đại-liên trên xe bắn chính xác, quân ta nắm ưu thế nhưng sau đó cả hai xe cơ-giới này đều bị bắn cháy. Nhưng lúc đó trời đã sáng, quân địch chẳng làm gì hơn được, rút lên các nhà lầu của khu phố xung quanh bố trí kháng cự.

Tấn công vào tòa Hành-chánh, thoát đầu chúng bắn B.40 để phá vỡ hệ thống phòng thủ rồi cho quân xung-kích theo đó tràn vào. Một mặt chúng xử dụng hai cây thương-liên đặt trên gác một cao-ốc gần miếu Bà bắn chặn viện quân ta từ Tiểu-khu đến.

Quân ta dựa vào hệ thống phòng thủ khá vững chắc chống trả một cách hiệu quả. Nhiều tên địch phơi xác trên hè phố, nhiều tên khác bị thương rên xiết khiến bọn còn lại hoảng sợ, phải rút lần vào thể cầm cự.

Tại phi trường, cộng-quân hoàn toàn bị tiêu diệt. Ngay đợt xung phong đầu chúng đã bị trực thăng vũ trang chiếu

đèn và bắn chết không sót một tên. Kế đợt 2, chúng vẫn là những hình nộm cho ta bắn hạ.

Kết cuộc, trên 60 tên phơi thây quanh hàng rào sau một trận tự sát thê thảm chỉ diễn ra trong vòng 10 phút đồng hồ.

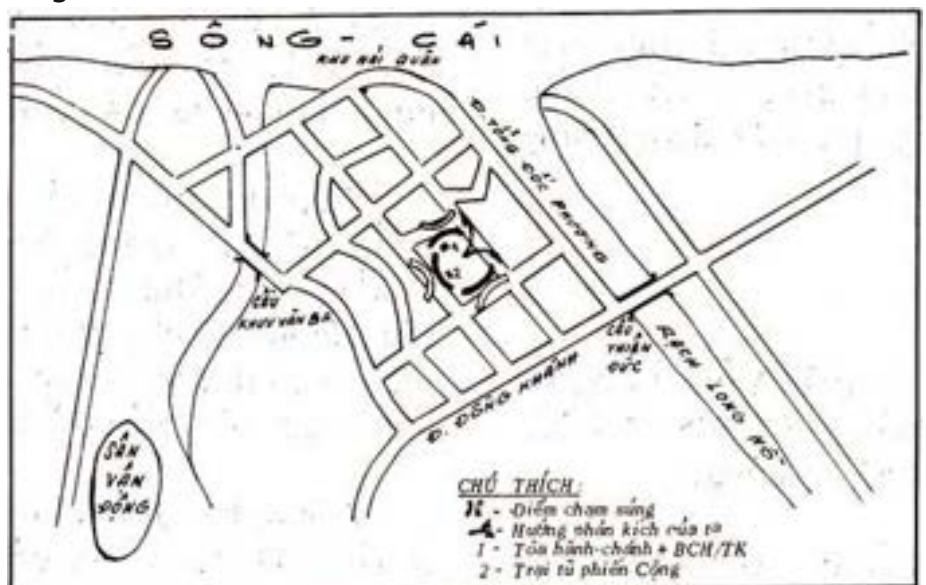
Mặt khác, 4 đại-đội địch vượt sông Cổ-Chiên, tới chiếm biệt-thự công-quân gần bờ sông, khu bến Đá, chợ và một số Ty Sở, trường học, giữ dân chúng ở lại không cho chạy.

Sáng ngày mồng 2, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn đã điều động các đơn vị tiếp-ứng tới phản công và quân ta đã giải tỏa khu Hành-chánh và khám đường ngay chiều hôm đó. Cũng trong sáng ngày 2, địch đã tập trung một số dân chúng tại khu bến Đá và Gia-Long định tiến về hướng tòa tỉnh nhưng bị giải tán ngay. Tại khu này có nhiều cuộc đụng độ kết cuộc khu Gia-Long và một phần khu chợ cá bị cháy.

Qua mồng 3, ta hành quân lục soát và gặp nhiều khó khăn phải thận trọng tiến chiếm từng nhà, diệt từng tên địch núp trên lầu cao bắn xuống.

Tại nhiều khu như Lý-Thái-Tổ, Phan-Thanh-Giản, khu Công-ốc, địch cố thủ

Sơ đồ địch tấn công Vĩnh-Long đợt 1



mạnh buộc ta phải dùng máy bay yểm trợ.

Mồng 4 Tết lực lượng giải tỏa được tăng cường thêm và đánh bật địch ra khỏi thành phố. Trận chiến Vĩnh-Long coi như chấm dứt vào ngày 6 Tết.

Đợt 2

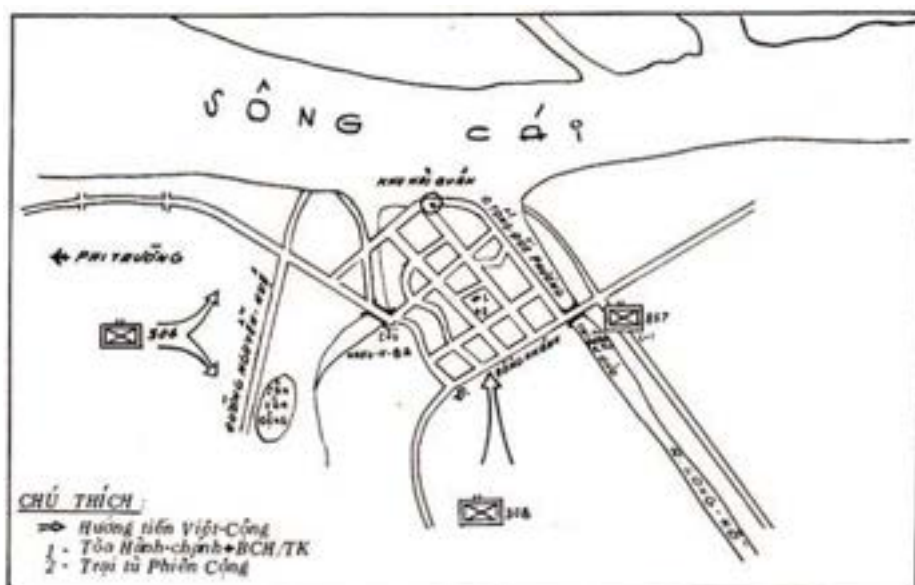
Đêm 14 rạng 15/2 địch lại mở một cuộc tấn công khác vào Vĩnh-Long cùng với thành phần đơn vị như cũ được bổ sung thêm quân-số.

Chúng đã phân công như sau :

- Tiểu đoàn 306 xâm nhập từ hướng Tây tiến chiếm khu sân vận động và toàn phía Tây tỉnh-ly.
- Tiểu đoàn 308 xâm nhập từ hướng Nam được tăng cường thêm hai đại-đội của Tiểu-đoàn 857 tiến vào đường Đồng-Khánh và từ đó tấn công lên chiếm tòa tỉnh, khám tù phiên công, Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu.
- Tiểu-đoàn 857 (trừ) làm trừ bị, nếu chiếm được thành phố, sẽ vào bố trí dọc đường Tổng Đốc-Phương để chặn viện.

Tại cả hai hướng tiến quân này, cộng-quân đều gặp khó khăn do các ổ phòng ngự của ta từ trên các cao-ốc bắn xuống và từ các ổ công-sự ở rải rác các ngã ba, ngã tư trong thành phố bắn ra khiến chúng không thể đến các mục tiêu được.

*Sơ đồ địch tấn công
Vĩnh-Long đợt 2*



Tuy nhiên, địch vẫn tràn vào được các khu phố.

Tới sáng quân ta bắt đầu phản công, oanh-tạc phía bên kia cầu Thiên-Đức. Trong suốt hai ngày, ta mới kiểm soát hoàn toàn lại thành phố.

Kết quả chung qua hai đợt tấn công :

Địch

- Chết 300
- Vũ khí bị tịch thu 200 cá nhân và 20 cộng đồng.

Ta

- 30 hy sinh

Về phía dân-chúng

200 vừa chết và bị thương, 4.500 căn nhà bị phá hủy hoàn toàn và 1.850 căn hư hại 50%.

Dân chúng ty-nạn được Ty Xã-Hội tỉnh săn-sóc đưa về tạm trú ở các khu đường Vĩnh-Liêm, nhà thờ Chánh-Tòa, trường Sư-Phạm, trường Nữ và Nam Tiểu-học, trường Mẫu-giáo, Chùa Ông.

CHƯƠNG III

**Việt-Cộng đã chuẩn bị cuộc
Tổng Công-kích và Tổng Kkhởi-nghĩa
ra sao ?**

Để chuẩn bị cho kế hoạch tổng công-kích và tổng khởi-nghĩa từ cuối bán niên 1967 Việt-cộng đã cải cách về mọi mặt đối với bộ-đội của chúng trên lãnh thổ Miền Nam.

Sự chuẩn bị đó được thể hiện qua những công việc được liệt kê dưới đây :

- Tổ chức lãnh-thổ quân-sự.
- Cải cách và phối trí lực lượng tấn công.
- Gia tăng xâm nhập nhân-viên và vũ-khí
- Hiện đại hóa vũ khí cho lực lượng tấn công.
- Huấn-luyện bộ đội tác chiến trong thành phố.

Tổ chức lãnh thổ quân-sự

Lãnh-thổ của Việt-Cộng tại Miền Nam trước cuộc tổng công-kích Mậu-Thân 1968 được tổ chức thành 8 Quân-khu và một Đặc-khu :

- Quân-khu 3 Trị-Thiên-Huế gồm hai tỉnh Quảng-Trị và Thừa-Thiên
- Quân-khu 5 gồm các tỉnh Quảng-Đà, Quảng-Nam, Kontum, Quảng-Ngãi, Gia-Lai (Pleiku), Bình-Định, Dak-Lak (Dar-lac), Phú-Yên, Khánh Hòa.
- Quân-khu 6 gồm các tỉnh Tuyên-Đức, Ninh-Thuận, Bình-Thuận, Lâm-Đồng.
- Quân-khu 10 gồm các tỉnh Quảng-Đức, Phước-Long, Bình-Long.
- Quân-khu 1 gồm các tỉnh Tây-Ninh, Thủ-Dầu-Một, Bà-Biên (Bà-Rịa - Biên-Hòa).

- Quân-khu 4 gồm Sài-gòn, Chợ-lớn, tỉnh Gia-Định và một vài phần đất thuộc các tỉnh Biên-Hòa, Hậu-Nghĩa, Long-An, Bình-Dương.

- Đặc-khu Rừng-Sát gồm khu rừng Rừng-Sát

- Quân-khu 2 gồm các tỉnh An-Giang, Kiến-Phong, Kiến-Tường, Long-An, Mỹ-Tho Bến-Tre.

- Quân-khu 3 gồm các tỉnh Rạch-Giá, Vĩnh-Long, Cần-Thơ, Trà-Vinh, Sóc-Trăng, Cà-Mau (1).

Các Quân-khu này được tổ chức theo hoàn cảnh địa lý để dễ chỉ-huy và tiếp-vận. Lãnh-thổ của các Quân-khu vì vậy thường nằm dài theo biên-giới và bờ biển để dựa vào vùng bờ biển tiếp-tế bằng đường biển và dựa vào miền biên giới tiếp-tế từ đường mòn Hồ-Chí-Minh hay từ nước láng giềng sang. Thông thường dưới mỗi Quân-khu là hệ thống chỉ đạo tỉnh-ủy, huyện-ủy, chi-ủy xã. Riêng Quân-khu : không có hệ thống tỉnh-ủy mà chính Quân Khu-ủy trực tiếp chỉ-đạo công-tác.

Để thích hợp với giai đoạn mới, giai đoạn TCK-TKN, tại Vùng 3 Chiến-Thuật, Việt-cộng đã giải thể Quân-khu 1 miền Đông, Quân-khu 4 Sài-gòn - Gia-Định và 1 phần lãnh-thổ Quân-khu 2 để tổ chức thành 10 phân-khu trong đó có 5 phân-khu phụ-trách 5 cánh quân bao quanh

(1) Trong các Quân-khu Việt-cộng không có tên nhiều tỉnh vì đôi khi 1 tỉnh của chúng được kể 2 tỉnh của ta. Tỷ dụ : Tỉnh An-Giang Việt-Cộng gồm cả Châu-Đốc, tỉnh Bình-Thuận gồm cả Bình-Tuy, tỉnh Cần-Thơ và tỉnh Rạch-Giá gồm có tỉnh Chương-Thiện.

thủ-đô Sài Gòn. Công việc cải tổ lãnh-thổ đã hoàn tất vào đầu tháng 11/1967. Lãnh-thổ của 5 phân-khu bao quanh thủ-đô gồm có :

Đô-thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia-Định (Quân-khu 4 cũ) và những tỉnh phụ cận Long-An, Hậu-Nghĩa, Bình-Dương, Biên-Hòa. Các phân khu này được đặt dưới sự chỉ-huy trực tiếp của Trung-ương Cục.

Các phân-khu bao quanh thủ-đô được đặt ra với ý nghĩa là lấy Sài Gòn, Chợ Lớn và tỉnh-ly Gia-Định làm mục tiêu và các vùng bao quanh là những bàn đạp làm nơi trú ẩn và tiếp vận để đánh vào mục tiêu trên.

Năm Phân-khu này là :

- Phân-khu 1 Việt-cộng ở hướng Bắc Sài Gòn lấy mật khu Bời-Lời vùng Bung-Còng làm căn cứ xuất phát tiến xuống phía Bắc.

- Phân-khu 2 Việt-cộng ở hướng Tây và Tây-Nam lấy vùng Vàm-Cỏ-Đông làm căn cứ tiến xuống các khu vực Bà-Queo, phía Tây đô-thành và mũi tàu Phú-Lâm.

- Phân-khu 3 Việt-cộng ở phía Nam lấy vùng Đông-Nam Bến-Lức và dọc theo sông nhà Bè làm căn cứ tiến xuống các khu vực cầu Chữ-Y và khu Khánh-Hội.

- Phân-khu 4 Việt-cộng ở hướng Đông lấy vùng Giồng Ông-Tổ và khu vực Hiệp-Bình xã làm căn-cứ tiến quân xuống các khu cầu Xa-lộ và Cầu Bình-Lợi.

- Phân-khu 5 Việt-cộng ở hướng Đông-Bắc lấy vùng Tây-Bắc Tân-Uyên làm căn cứ và tiến quân theo hai ngã từ Búng hay từ Hiệp-Bình xã xuống các khu Tây Thủ-Đức hay khu cầu Xa-lộ và cầu Bình-Lợi.

Đối với Vùng 1 Chiến-Thuật địch coi khu vực này quan trọng cả về hai phương diện chiến-lược và chiến-thuật do sự tiếp cận giữa miền Bắc và tiền tuyến là miền Nam. Lãnh thổ Trị-Thiên còn là bàn đạp tiếp-vận từ miền Bắc vào chiến trường. Do đó, địch coi khu vực Huế cũng là một trọng điểm quân-sự và chính-trị chẳng thua kém gì Sài Gòn.

Đi đôi với việc tổ chức lại lãnh-thổ Vùng 3 Chiến-Thuật. Quân-khu Trị-Thiên-Huế đã cho giải thể 2 tỉnh Trị-Thiên để tổ chức lại thành 4 khu-vực. Mỗi khu-vực thành một mặt trận tương tự như các phân-khu tại Vùng 3 Chiến-Thuật. Trước đây lãnh thổ Trị-Thiên-Huế đã được chia làm hai mặt trận là mặt trận B5 từ Quốc-lộ 9 trở ra Bắc, và mặt trận B7 từ Quốc-lộ 9 trở vào Thừa-Thiên.

Vì nhằm trọng điểm vào thành phố Huế nơi đã phát xuất nhiều cuộc tranh đấu chính-trị chống Chính-quyền Miền Nam, nếu chiếm được sẽ có lợi cho chúng về mọi phương diện, địch thành lập thêm 2 mặt trận nữa, một mặt trận gồm từ Bắc Thừa-Thiên tới Huế và một mặt trận khác từ Nam Thừa-Thiên từ vùng Phú-Lộc tới đèo Hải-Vân.

Bốn mặt trận này được thành lập vào khoảng tháng 5/1967 cũng nhằm phân công rõ rệt một số quân lớn của địch lên tới 50 tiểu-đoàn được phối trí hoạt động trong vùng này và cũng nhằm giao trách nhiệm rõ rệt cho từng cấp chỉ-huy phụ trách từng khu-vực mặt-trận hầu có thể thống nhất được mọi sự điều động phối hợp các lực-lượng và cơ-quan trong các cuộc tấn công tới.

Các khu-vực hay mặt trận này được chúng quy định phân trách nhiệm lãnh thổ như sau :

- Khu-vực 1 : Gio-Linh, Cam-Lộ, Bắc Hưng-Hóa, Hy-Lạp.

- Khu-vực 2 : Triệu-Phong, Hải-Lăng, Thị-xã Quảng-Hà.

- Khu-vực 3: Hương-Thủy, Phú-Vang, Hương-Trà, Quảng-Điền, Phong-Điền.

- Khu-vực 4 : Phú-Lộc (Huyện đội vùng ABC).

Xem như vậy ta thấy mỗi một sự thay đổi cải cách về phương diện lãnh-thổ hay bất cứ một phương diện nào của Việt-cộng đều có những ý nghĩa sâu xa trong đó có các dự tính và âm mưu hành động.

Như vậy địch đã chuẩn bị cho cuộc tổng công-kích 1968 từ giữa năm 1967 và nhằm các cuộc tấn công chính vào hai trọng điểm là Huế và Sài Gòn.

Tại Huế qua 26 ngày binh biến, chúng đã lập được một chính-quyền cách mạng ngụy danh dưới phong trào Liên-Minh Dân-Tộc Dân-Chủ và Hòa-Bình. Việt-cộng coi đó là một thắng lợi lớn về chính-trị, làm kiểu mẫu cho các cuộc đánh chiếm thành phố sau này. Sự đánh chiếm Huế được diễn hình ở chỗ là lực lượng Việt-Mỹ đã phối trí một lực lượng khá hùng hậu tại khu vực này như sự có mặt của Sư-đoàn 1 TQLC Hoa-Kỳ, Sư-đoàn 1 Không-vận Hoa-Kỳ và các lực lượng của VNCH trong đó có Sư-đoàn 1 Bộ-binh. Nhưng Việt-cộng đã thành công chiếm Huế trong 26 ngày có phải một phần nhỏ ở sự phận định lại lãnh thổ hay không ? Nếu đúng như vậy phải chăng Việt-cộng đã dùng các lực lượng của chúng được phối trí cho từng mặt trận và ở đâu cứ đánh đó để ta chẳng biết đâu là “diện” đâu là “điểm” nghĩa là chúng đánh mạnh mọi nơi như đánh để cầm chân TQLC Hoa-Kỳ tại Khe-Sanh, đồng thời lại đánh vào Huế.

Còn tại thủ đô Sài Gòn, chúng đã

chọn nơi này làm mục tiêu chính-trị và quân-sự và dùng 5 cánh quân từ 5 Phân-khu 1, 2, 3, 4 và 5 làm bàn đạp đánh thọc vào. Tuy địch thất bại trong mưu toan chính-trị gây một cuộc nổi loạn của dân thành phố, nhưng các lực lượng quân-sự của chúng gồm 5 cánh quân đã tới sát ven-đô và xâm nhập thành phố rồi mới bị đánh bật ra.

Sở dĩ chúng tới các vùng ven-đô một cách dễ dàng không gặp một chút phản ứng chống cự nào vì các hệ thống làng xã chung quanh thủ-đô không được bảo vệ tích cực để địch thao tung và kiểm soát.

Tại sao các vùng phòng thủ quanh thủ-đô Sài Gòn không vững chãi ?

Qua quá trình tổ chức lãnh-thổ quân-sự của thủ-đô, ta được thấy như sau :

Năm 1956 lãnh thổ quân-sự thủ-đô do Phân-khu Sài Gòn Chợ Lớn trách nhiệm gồm có 4 tiểu-khu Tây-Ninh, Chợ Lớn, Gia-Định và đô-thành Sài Gòn Chợ Lớn.

Cuối năm 1956, tổ chức này biến cải thành Quân-khu Thủ-đô gồm có đô-thành Sài Gòn - Chợ Lớn, tỉnh Gia-Định và tỉnh Long-An.

Đầu năm 1961 trong việc phân chia lãnh-thổ thành 4 Vùng Chiến-Thuật, Quân-khu thủ-đô giải tán và thành lập ra Biệt-khu thủ-đô gồm đô-thành Sài Gòn và tỉnh Gia-Định.

Tới cuối năm 1965, Biệt-khu thủ-đô được đổi thành Quân-khu thủ-đô với các phần lãnh thổ như cũ thêm Đặc-khu Côn-Sơn.

Tới 18/7/1966, vẫn giữ thành phần lãnh thổ như trên, Quân-khu thủ-đô được hạ xuống thành Biệt-khu thủ-đô và đặt

trực thuộc lãnh-thổ Vùng 3 Chiến-Thuật và có nhiệm-vụ và quyền-hạn như một Khu Chiến-Thuật, không được đứng biệt lập trực thuộc Bộ Tổng Tham-mưu như trước. Tổ chức này tồn tại tới ngày xảy ra vụ tổng công-kích 1968.

Xem như vậy quan niệm tổ chức lãnh thổ quân-sự thủ-đô Sài-gòn giữa ta và Việt-cộng đối nghịch nhau. Không hiểu các nhà quân sự hữu-trách vào các thời kỳ trên khi phân định các khu vực lãnh-thổ quân-sự có nghĩ đến yếu tố địch tình hay không ? Một điều nhận thấy từ sau năm 1963 các hệ thống làng xã quanh thủ-đô cũng như một số các thị-trấn khác trên toàn quốc đều bị địch xâm nhập phá vỡ mà ta chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn.

Các vòng đai an-ninh cho các thị-trấn trước năm 1954 rất tốt đẹp. Chính Phái-đoàn Việt-Minh tại hội nghị Geneve 1954 đã phải xác nhận các thành phố và những vùng phụ cận đều là những phần đất thuộc quyền kiểm soát của Quốc Gia có nghĩa là các hệ thống làng xã xung quanh các thành phố đều do ta nắm giữ.

Đến khi qua các cuộc tấn công vào thành phố và nhất là thủ-đô, Việt-cộng đột nhập các lực lượng một cách dễ dàng, cho ta hiểu rằng chính ngay những nơi ở sát gần các thị-trấn mới là những mục tiêu khiến địch chú ý. Như vậy, tổ chức lãnh-thổ quân-sự của Biệt-khu Thủ-đô của ta có hợp lý hay không khi chỉ lo những vấn đề an-ninh trong nội vi của đô-thành và những vấn-đề hành-quân ven biên được giao cho Tiểu-khu Gia-Định trách nhiệm. Biệt-khu Thủ-đô còn lo cả phần lãnh-thổ của Đặc-khu Côn-Sơn, cho ta hiểu rằng Biệt-khu Thủ-đô trước đây được đặt ra theo quan niệm nặng về quản-trị hơn là chú trọng vào một cuộc phòng thủ chủ động.

Cải cách và phối trí lực lượng tấn công

Về tổ chức lực lượng, trước ngày mở cuộc tổng công-kích 1968, Việt-cộng đã biến đổi các đơn vị của chúng tại Vùng 1 Chiến-Thuật bằng sự giải thể các bộ chỉ-huy lực lượng cũ kể cả Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 324B để tổ chức thành các “Đoàn tương đương với cấp Trung-đoàn” để phụ trách các mặt trận.

Trước tháng 4/1967, lực lượng của Quân-khu Trị-Thiên-Huế gồm các Trung-đoàn CT4, CT5 và CT6, 2 Tiểu-đoàn Cơ-động 802 và 804, 1 Tiểu-đoàn Đặc-công D12 và một số đơn vị thuộc Thành-đội Huế.

Tháng 4/1967 có thêm 2 tiểu-đoàn thuộc Trung-đoàn 9/309A xâm nhập.

Khoảng tháng 5/1967 phù hợp với việc tổ chức lại lãnh thổ thành 4 mặt trận, địch bắt đầu tổ chức lại lực lượng thành các “Đoàn” bằng cách giải tán các bộ chỉ-huy kể cả Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 324B với các Trung-đoàn 803, 812 và 90.

Tháng 7/1967, địch tổ chức được 7 trung-đoàn mới đầu vẫn còn là Trung-đoàn hoặc Công-Trường. Sau từ tháng 8.67 mới gọi là các Đoàn.

Tại sao với thành phần tổ chức lực lượng mới này lại gọi các đơn-vị được giải thể thành lập lại là các Đoàn.

Các đoàn có ý nghĩa là dùng để một lực lượng hỗn hợp cấp trung đoàn hoặc chiến đoàn và có tính cách hoạt động độc-lập. Mỗi đoàn được tổ chức phù hợp theo chiến trường chọn lựa. Thông thường, thành phần của mỗi đoàn như sau :

- Bộ-binh : 3 tiểu-đoàn

- Đặc-công : 1 tiểu-đoàn

- Pháo-cối : 1 tiểu-đoàn

- Yểm-trợ : 1 tiểu-đoàn

- Chuyên môn : 8 hoặc 9 đại-đội như một trung-đoàn bộ-binh.

- Tăng cường : Đội Biệt-động, đội dân-công, thanh-niên xung-phong (tuy theo từng chiến trường).

- Tổ-chức riêng : Sản xuất quân giới, quân-y, giao bưu.

Tới ngày tổng công-kích, địch đã tổ chức được 13 Đoàn đánh số danh hiệu từ 1 đến 13. Các Đoàn này được phân nhiệm rõ rệt như sau :

- Tác-chiến : Gồm các Đoàn 2, 4, 5, 6, 7 và 9.

- Yểm-trợ pháo : Đoàn 12.

- Bảo-vệ tiếp-vận và trừ-bị : Các Đoàn 1, 3, 8 và 10.

- Đánh đặc-công thành phố : Đoàn 11 (thành-đội Huế) thành phố.

Ngoài các Đoàn này còn có Đoàn 559 phụ trách tiếp-vận tổng quát cho tất cả các chiến trường thuộc vùng giới tuyến.

Trong trận tấn công vào thành phố Huế, địch chỉ mới sử dụng có hai Đoàn 5 và 6 và được tăng cường một phần bởi Đoàn 9. Nhưng rồi bị ta phản công mạnh bằng không-quân làm địch không chịu đựng nổi dưới hỏa lực mạnh mẽ của phi-pháo. Sau ba tuần công-kích, địch thấy kế hoạch tổng công-kích trên toàn quốc đã hư nên rút lui khỏi Huế.

Về phía thủ-đô Sài Gòn, địch cũng đã chuẩn bị một lực lượng không kém hùng hậu.

Địch bố trí khoảng 3 sư-đoàn bộ-binh và nhiều đơn-vị địa-phương ở tiếp-cận hay xa thủ-đô nhiều lắm khoảng 2 ngày đường đi bộ để dùng vào cuộc tổng công-kích Sài Gòn.

Theo như tin tình-báo loại được xác nhận, những đơn vị theo chỉ danh gồm có Công-Trường 9 (Công-Trường tương đương với cấp sư-đoàn) có 3 Trung-đoàn Q761, Q762, Q763 lẫn quất ở vùng Hóc-Môn Thủ Đức. Công-Trường 7 có 3 Trung-đoàn 165, 141, 101 xuất hiện ở vùng Lai-Khê Bình-Dương. Công-Trường 5 có 2 Trung-đoàn 274, 275 hoạt động ở Biên-Hòa, Trung-đoàn độc-lập Đồng-Nai ở ranh tỉnh Bình-Dương - Biên-Hòa, các Tiểu-đoàn 267, 269 thuộc lực lượng chủ-lực của Phân-khu 2 tại Gia-định, Tiểu-đoàn F.40 đặc-công tại Sài Gòn - Gia-Định.

Ngoài ra còn có 1 số các đơn-vị địa-phương như Tiểu-đoàn 506 tại Hậu-Nghĩa, Tiểu-đoàn 508 tại Gia-Định, Tiểu-đoàn Phú-Lợi tại Bình-Dương, Tiểu-đoàn 2 Gò-Môn ở Gò-Vấp, Tiểu-đoàn 3 Di-An ở Di-an, Tiểu-đoàn 4 Thủ-Đức, Tiểu-đoàn 5 Nhà-Bè và Tiểu-đoàn 6 Bình-Tân ở các nơi xuất phát liên-hệ.

Những đơn vị này được yểm trợ bởi một số các đơn-vị pháo cơ-hữu.

Như vậy, địch đã phối trí trên 40 tiểu-đoàn bộ-binh và một số các đơn-vị yểm-trợ khoảng trên 20.000 (1) quân trong đó gồm 18.000 thuộc chủ-lực quân và trên 2.000 địa-phương quân ở quanh quần tại vùng thủ-đô.

(1) Mỗi tiểu-đoàn địch có quân-số thay đổi từ 300 đến 400 người, trung-đoàn trên 1000 người, Công-Trường từ 5000 đến 6000 người.

Trong các cuộc tổng tấn công vào Sài Gòn, địch mới cho trực tiếp tham chiến ở kỳ tấn công dịp Tết 13 tiểu-đoàn bộ-binh và ở kỳ tấn công thứ hai từ 15 đến 17 tiểu-đoàn đa số là các tiểu-đoàn tác-chiến địa-phương. Xem như vậy tiềm lực quân-sự địch chưa xử dụng hết và vẫn tạo được áp lực vào thủ-đô Sài Gòn. Địch tạo được áp lực thường một phần nhờ các hệ thống làng xã quanh thủ-đô không còn hiệu lực. Địch ra vào các làng xã này dễ dàng không bị khám phá. Vào giữa năm 1967, ta thường thấy các vụ khủng bố và am-sát xảy ra tại khu Gò-Vấp là vùng ngoại ô tiếp-cận ngay với thành phố Sài Gòn. Có lẽ đây là khu-vực cuối cùng thuộc vùng lân cận thủ-đô có hệ thống làng xã còn vững chãi trong thời gian bấy giờ mà địch cần thanh toán hạ-tầng cơ-sở để khống chế kiểm soát vùng này. Cũng vào cuối năm 1967, ta thường thấy địch đột nhập ngay từ chập tối vào các khu phố ở miệt Phú-Lâm Chớ lớn đánh một đồn cảnh-sát hay kiểm soát xe cộ đang lưu thông trong một khu phố trong một vài giờ rồi rút lui ngay trước khi lực lượng cảnh-sát của ta tới tái lập an-ninh. Sau những vụ này những ngày kế tiếp, sinh hoạt bình thường lại diễn ra như không có dấu vết và trở ngại nào tại những khu xảy ra biến cố. Tuy địch đã tiến sát tới đô-thành nhưng vẫn cố duy trì một tình trạng an-ninh giả tạo. Các hoạt động trên chỉ có tính cách diệt tận gốc các hạ-tầng cơ-sở của ta và khủng-bố tinh thần dân-chúng đô-thị để chuẩn bị cho cuộc tấn công vào một ngày tới.

Sự tập trung và phát triển lực lượng địch quanh vùng Sài Gòn được xúc tiến mạnh cũng vào khoảng cuối bán niên 1967 giữa lúc chiến cuộc trên toàn quốc không tỏ vẻ gì sôi động và làm cho nhiều giới quân-sự thấy lạc quan coi như địch không đủ khả năng đánh lớn và sâu vào trong nội địa tới cấp liên tiểu-đoàn.

Tuy trong năm 1967, địch cũng tung ra một vài trận đánh ở cấp trung-đoàn nhưng các trận đánh này đều bị dập tắt mà phần thiệt hại đều do địch gánh chịu. Đó là các trận Cồn-Tiên bắt đầu từ cuối tháng 6/1967 đến tháng 9/1967 mới chấm dứt, trận Lộc-Ninh trong tháng 10 và 11/67 và cuối cùng là trận Dak-To vào tháng 11/1967.

Người ta lạc quan cho rằng trận Cồn-Tiên sở dĩ kéo dài ngót 3 tháng là địch đã dựa vào một vùng biên-giới bất khả xâm phạm để mở các trận tấn công khi bằng bộ-binh khi bằng pháo-binh bắt nguồn từ bên kia giới tuyến sang. Vì Cồn-Tiên chỉ cách biên giới Ai-Lao 12 cây số và sông Bến-Hải 8 cây số.

Mặt trận Lộc-Ninh được xảy ra cũng trong trường hợp tương tự vì chỉ cách biên giới Căm-Bốt có 14 cây số. Trận đánh được mở ra mà mục đích chính là để gây tiếng vang quốc-tế và cũng để có thể rút an toàn lực lượng qua biên giới dễ dàng.

Còn mặt trận Dakto cũng ở ngã 3 biên giới Việt-Miên-Lào cùng chung trong trường hợp như các trận trên. Đại để qua các trận đánh của địch, người ta viện dẫn những lý do cho rằng địch đã làm những công việc tuyệt vọng và chỉ để nhằm gây nên những tiếng vang yếu ớt.

Nhưng nếu đứng trên quan-điểm của địch, cho phép ta nghĩ rằng vào thời gian kể trên tức là từ tháng 6/1967 địch đang trong thời kỳ cải cách và phối trí tích cực các lực lượng để chuẩn bị cho cuộc tổng công-kích đầu năm 1968. Các cuộc tấn công trên chỉ là một cách để gây tiếng vang và trên thực tế là một cách để thăm dò các thử thách chiến-thuật. Vì mọi trận đánh vào cuối bán niên 1967 đều có ý nghĩa và có những đặc điểm chiến-thuật khác nhau bố cứu qua kinh-nghiệm chiến-trường được địch

mang ra áp-dụng.

Chẳng hạn như ở Côn-Tiên, địch đã dùng đại-bác đặt trong những hầm đào ngang hông các triền núi, mỗi khi bắn kéo ra ngoài và thường bắn những loạt bất ngờ sang vị trí của quân-đội Đồng-Minh rồi lại kéo ngay súng vào sâu trong hầm để tránh phản pháo và bom của ta. Trong khi đó bộ-binh của chúng tiến dần vào vị trí Côn-Tiên bằng những địa đạo tỏa ra như nan quạt. Bọn chúng vừa đào vừa đánh ít khi nhô người lên khỏi mặt đất. Mặt trận này tương tự như cách đánh Điện-Biên-Phủ trước kia. Chúng định diễn lại tấn tuồng Điện-Biên-Phủ với chiến-thuật địa đạo chiến xem còn mầu nhiệm không ? Nhưng trước hỏa lực của không-quân Đồng-Minh mạnh gấp 20 lần quân Pháp hồi năm 1954 và trước một cuộc phản công bằng bộ-binh của ta vào tháng 9/67 từ bên ngoài đánh tới Sư-đoàn 324B tăng cường của địch phải rút khỏi Côn-Tiên.

Tại trận Lộc-Ninh và kế tiếp là trận Phước-Quả, địch mở trận đánh có tính cách dụ ta đến một chiến-trường chọn sẵn và lấy vùng biên-giới làm chiến trường để dễ đường tháo thân. Việt-cộng đã áp dụng một chiến-thuật công đồn mới mẻ mà chúng gọi là chiến-thuật “3 công 3 mũi” (1). Với chiến-thuật này, địch đã dùng các súng phóng hỏa xung phong từ nhiều mặt vào đốt đồn Lộc-Ninh gồm có cả Quận-ly làm tất cả cơ cấu phòng thủ và doanh trại đều bị thiêu rụi. Riêng chỉ còn một nhà hầm là pháo-đại phòng thủ duy nhất làm từ hồi quân Nhật còn cầm cự được đến khi quân tiếp viện đến vào buổi sáng. Khi quân tiếp viện đến, địch dùng lối đánh công đồn đã viện có nhiều cao xạ chống máy bay. Nhưng trước lực lượng tiếp viện đông đảo có không-quân yểm trợ và trên mặt chiến trường tương đối ít hiểm trở các đơn vị của Công-Trường 9 đã bị thất bại.

Cũng như Lộc-Ninh, chiến trường Dakto cũng mang đặc điểm của một chiến trường được chọn sẵn. Một chiến trường được đặt ra tại vùng Cao-Nguyên như đã xảy ra một lần tại Pleime vào tháng 10/1965. Nhưng khác ở chỗ tại Pleime địch rút lui hỗn loạn nên bị lực lượng truy kích của Sư-đoàn 1 Không-vận Hoa-Kỳ đánh đến tận chân núi Chu-Phong gây cho chúng tổn thất lớn lao.

Trái lại tại trận Dakto, địch đã biết khai thác khuyết điểm biến vùng chiến trường thành những ổ kháng cự tổ chức sẵn để chống lại các cuộc phản công truy-kích của quân bạn. Nhiều trận đẫm máu đã xảy ra và khi làm chủ được chiến trường quân ta cũng bị nhiều thiệt hại (2).

Nếu quả thật như vậy thời các trận trong cuối bán niên 1967 là những trận đánh trắc-nghiệm, đánh thăm dò để lượng sức mình và cũng là những trận đánh lạc hướng để quân bạn chú trọng đến các mặt trận miền biên giới bỏ lơ các đô-thành đô-thị và để chúng thuận tiện phối trí các lực lượng tấn công thành phố.

(1) Chiến-thuật “ba công ba mũi là một cách nói của Việt-Cộng, thực sự chiến-thuật này cũng chỉ là chiến thuật “Nhất điểm lưỡng diện” biến thể vì trong trận tấn công vào đồn Lộc-Ninh, địch cùng một lúc mở ba mũi tấn công vào đồn (Quận-ly) khác với lối đánh nhất điểm lưỡng diện, chỉ dùng một mũi tấn công vào địa điểm được coi là yếu nhất. Ba công có nghĩa là mở 3 cuộc tấn công vào 1 mục tiêu cùng một lúc. Còn 3 mũi là những “diện” đặt quân đánh nghi-binh hay yểm-trợ.

(2) Trận Pleime lâu hơn 1 tháng địch bị thiệt hại nặng trên 6.000 quân chết. Trận Dakto lâu 22 ngày cả ta và địch đều bị tổn hại nhưng địch bị hại nhiều hơn.

Gia tăng xâm nhập nhân viên và vũ khí

Để chuẩn bị cho trận tổng công-kích, địch còn lo đến vấn đề gia tăng các sự xâm nhập nhân-viên và vũ-khí. Đây là một sự hiển nhiên ai cũng biết nhưng người ta không có thể ngờ rằng mức độ xâm nhập của địch lại có thể quân bình được cán cân quân sự tại Miền Nam đang có phần thuận lợi đối với VNCH từ sau ngày 7/2/1965 quân đội Mỹ đổ bộ lên Nam Việt-Nam với những cuộc hành quân tiêu diệt địch liên tiếp và với những cuộc leo thang oanh-tạc Miền Bắc.

Người ta cho rằng sự xâm nhập của địch từ Miền Bắc chỉ đủ thăng bằng hóa cán cân lực lượng của hai bên. Theo đó lực lượng chính-quy địch phải được đặt dựa theo các miền biên-giới dùng để hậu thuẫn cho lực lượng du-kích và dân-quân trong các hoạt động khủng-bố, ám-sát nhằm thao túng vùng nông-thôn và phá gẫy chương trình xây dựng ấp của VNCH.

Sự thật thời sự xâm nhập quân-lính và vũ-khí từ Miền Bắc bắt đầu vào Miền Nam đã có từ năm 1961 nhưng mức độ yếu ớt.

Việt-Cộng đã mất hai năm 1959 và 1960 để thiết lập hệ thống xâm nhập.

Năm 1961 có khoảng 3.700 xâm nhập, năm 1962 tăng lên 5.400, năm 1963 sút xuống 4.200, năm 1964 lại lên tới mức 7.000 người.

Như vậy kể từ năm 1959 đến 1964, có khoảng gần 20.000 người kể cả sĩ-quan, binh-sĩ và chuyên-viên Việt-cộng đã vào Miền Nam.

Trong thời gian này, Bắc-Việt chỉ có chương trình gọi lính từ Bắc vào, phần đông là những người tập kết ra Bắc để yểm trợ cho lực lượng Việt-cộng đang

bành trướng.

Sự đổ bộ của Quân-đội Hoa-Kỳ năm 1965 khiến Bắc-Việt đổi kế-hoạch.

Vào mùa Thu năm 1965, Bắc-Việt mới cương quyết gửi thêm nhiều trung-đoàn trọn vẹn vào Miền Nam mà trước đó vào cuối năm 1964 địch mới đưa vào khoảng trên 1 sư-đoàn tại vùng Kontum với ý định chiếm Cao-Nguyên để làm thủ-phủ cho Mặt-trận Giải-phóng Miền-Nam.

Mãi đến Thu Đông năm 1965 sau gần nửa năm trời im lặng từ khi quân Mỹ tham chiến ở Miền Nam và ném bom Miền Bắc, Việt-cộng mới lợi dụng mây mờ mở một vài cuộc tấn công cấp trung-đoàn và trên trung-đoàn tại một vài nơi mà điển hình là các trận Ba-Gia tại Quảng-Ngãi, Pleime tại Cao-Nguyên.

Tại những trận này và nhiều những trận khác ở cấp nhỏ hơn địch đã bị thất bại. Hàng ngũ chúng tại Miền Nam bối rối.

Liên tiếp trong hai năm 1965, 1966 QLVNCH được đã có sự phối hợp của lực lượng Đồng-Minh đã mở nhiều cuộc hành quân vào các vùng địa-lý chiến-lược và mật-khu Việt-cộng gây nên nhiều tổn thất nặng nề cho địch. Vì đó quân-số Việt-cộng bị giảm sút từ 70.000 binh-sĩ chủ-lực xuống còn có 35.000 hoặc 36.000 người. Hạnộ duy trì một mức độ xâm nhập cao để bù vào số tổn-thất và nâng cao quân-số tại Miền Nam.

Vào năm 1967, mỗi tháng Bắc-Việt xâm nhập vào Miền Nam 7.000 lính. Riêng tháng Giêng 1968 quân số xâm nhập vọt lên 22.000 người, tháng 2/68 15.000 người và con số này còn tăng vọt lên vào những tháng kế tiếp.

Vào cuối năm 1967, quân số Bắc-

Việt tại Miền Nam đã tăng lên tới 95.000 người. Sự thực Việt-cộng tại Miền Nam đã gặp khó khăn tuyển mộ từ năm 1967 trở đi. Trong năm 1967, Việt-cộng chỉ tuyển mộ được mỗi tháng có 3.500 người so với 7.500 người mỗi tháng trong năm 1966.

Trước ngày tổng công-kích dịp Tết Mậu-Thân, lực lượng địch được xác nhận chung các loại vào khoảng 323.500 người trong đó các cán-binh thuộc các đơn vị tác-chiến và du-kích có tới 147.200 người. Tính ra có tới 79.000 lính Bắc-Việt trong những đơn vị gần như thuần túy Bắc-Việt và 16.000 lính Bắc-Việt nằm trong các đơn vị gọi là đơn vị của Việt-cộng Miền Nam. Trong thực tế, ít ra có 75% những tiểu-đoàn chiến-đấu là của Cộng-sản Bắc-Việt, tỷ lệ này có thể còn cao hơn nữa (1).

Mặt khác địch cố gắng dồn quân thành lập thêm một số đơn vị địa-phương.

So với trước ngày tổng công-kích đầu năm 1968, quân số tác-chiến địch kể cả du-kích có khoảng 129.200 người tới ngày tổng công-kích lên tới 147.200 được phân chia thành:

- 10 bộ tư-lệnh sư-đoàn so với 9 trước ngày tổng công-kích,
- 52 BCH/trung-đoàn so với 45 trước ngày tổng công-kích.
- 274 tiểu-đoàn so với 230 trước ngày tổng công-kích.

Như vậy, vào năm 1967 Miền Bắc đã dốc toàn lực lượng cho xâm nhập Miền Nam. Khai thác một số cán-binh địch thuộc Sư-đoàn 308 và 320 Việt-cộng

(1) Các con số này lấy trong tạp chí "US News and World Report" 12/8/1968.

hồi chánh tại Cam-Lộ (Quảng-Trị) ngày 26/1/68, được tiết lộ Miền Bắc chỉ còn 3 hay 4 sư-đoàn lấy thanh niên nghĩa-vụ quân-sự bổ sung tổ-chức thành lập các đơn-vị bảo-vệ Miền Bắc, Theo tài liệu đó báo chí Hànội công bố tính đến cuối năm 1967, tiềm năng về nhân lực tại Bắc-Việt thuộc lớp tuổi nghĩa-vụ quân-sự từ 18 đến 45 tuổi được ghi nhận là 3.200.000 người nam giới. Nhân số này đã được mang ra xử dụng trên một phân nửa vào các hoạt động quân-sự, bán quân-sự và công-nhân cần thiết như sau :

Đang phục vụ trong	
lực lượng thường trực	
(kể cả đã xâm nhập).....	425.000
Công an nhân-dân vũ trang...	230.000
Tỷ-lệ chết 5%.....	160.000
Quân dân vũ trang và	
công nhân viên nhà nước.....	1.000.000

	1.815.000

Như vậy khả năng nhân lực nam giới của Bắc-Việt còn 1.400.000 người dùng vào những hoạt động các ngành khác.

Với nhân số trên nếu dùng vào việc quân-sự Nam tiến theo như từ trước địch chỉ chọn lựa những phần tử còn trẻ không bận gánh gia đình thời khả năng xâm nhập của địch được tận dụng có thể lên tới 350.000 người (1.400.000 : (28 loại tuổi) x7 (loại từ 18 đến 25 tuổi) - 350.000 người).

Nhưng vấn đề này cũng là một điều rất khó đối với địch vì nếu đưa một quân-số quá cao vào Miền Nam, các hoạt động kinh-tế tại Miền Bắc sẽ sút kém kèm theo những sự nan giải về tiếp-vận đối với một đoàn-quân viễn-chinh khổng lồ. Ngoài ra một đoàn-quân gồm toàn gốc người Bắc sẽ gây nên những sự bất bình của các cấp cán-bộ địch tại Miền Nam. Những cấp chỉ-huy này coi như quyền hành của họ bị Miền Bắc tước đoạt mà

họ chỉ còn giữ những vai trò lu mờ mà thôi.

Nhưng đây cũng còn là những vấn đề xa xôi. Thực tế chỉ cho thấy trong cuộc tổng công-kích Mậu-Thân 1968, các đơn vị trực tiếp tham chiến đều đa số gồm cán-binh Miền Bắc. Họ là những binh-lính rất trẻ có tuổi đời đôi khi còn dưới 14, 15. Những người này đều được xâm nhập trước đó khoảng vài ba tháng và chưa hề dự vào một trận đánh nào khác ngoài trận đánh có tính cách quyết định này.

Ngoài quân-số xâm nhập ào ạt, Miền Bắc còn lo tối tân hóa vũ khí cho bộ-đội miền Nam để dành ưu thế chiến thắng ngay trong những giờ phút đầu của cuộc tổng công-kích. Công việc tối tân hóa vũ khí này cũng được chuẩn bị từ cuối bán niên 1967.

Các đồ trang bị vũ khí và đạn dược được đưa vào Nam không ngớt qua đường mòn Hồ-Chí-Minh và bằng đường biển.

Trong 3 tháng cuối năm 1967, Việt-cộng đưa vào Nam mỗi ngày từ 107 tấn lên tới 320 tấn. Tại đường mòn Hồ-Chí-Minh, xe vận tải vào giữa năm 1967 đã chạy đến ngã ba biên-giới, còn tại đường biển, địch thường dùng tàu loại 100 tấn hay các loại thuyền máy nguy trang làm tàu thuyền ngoại quốc hay đánh cá, thường thường các tàu thuyền địch chạy ở ngoài hải phận quốc-tế, lợi dụng đêm tối băng thẳng vào bờ tại những bến bí mật để đưa vũ-khí và đạn-dược vào đất liền. Việt-cộng có những tổ chức tiếp quân di chuyển đồ hàng vào nội địa. Công việc chuyển vận được xúc tiến hoàn hảo là nhờ có những hệ thống giao-liên và thông tin vận động được đặt tại khắp các Quân-khu một cách rất chặt chẽ. Tổ chức này được đặt ra gồm có các trạm. Các trạm tùy theo chặng đường

dài ngắn, nguy hiểm hay không nguy hiểm, hiểm trở hay không hiểm trở, cách nhau từ 4 đến 8 giờ đi. Nhiều trạm trên một dây đường gọi là một tuyến. Tuyến nọ nối với tuyến kia cấu thành một hệ thống giao-liên trong toàn cõi Miền Nam. Số nhân viên phụ trách tại mỗi trạm tùy theo tầm quan trọng của mỗi trạm có từ 2 đến 4 giao-liên viên trong đó có một trạm trưởng. Cách xếp đặt giao-liên của chúng ít khi bị bại lộ, nên việc chuyển vận vũ khí và các đồ quân-nhu của bọn chúng ít khi bị khám phá. Một điều ghi nhận là ngay cả tổ chức hệ thống giao liên và thông tin vận động cũng được tổ chức lại một cách quy củ trong năm 1967. Có phải đây cũng là một vấn đề được kiện toàn để chuẩn bị cho cuộc tổng công-kích hay không ?

Hiện đại hóa vũ khí cho lực lượng tấn công

Để tối tân hóa vũ khí cho bộ-đội miền Nam, Việt-cộng đã đi qua nhiều giai đoạn. Thoạt đầu vào năm 1959, khi phát động cuộc tái chiếm miền Nam, Việt-cộng sử dụng các loại súng đạn cất dấu từ hồi chống Pháp còn lại.

Khi chiến dịch quân-sự tiến triển, địch dùng những vũ khí cướp được của quân-đội VNCH.

Nhưng khi nhịp độ chiến tranh gia tăng, Việt-cộng không thể trông cậy vào những vũ khí và đạn dược cướp được và cần phải có vũ khí tối tân để hiện đại hóa và phát triển lực lượng võ trang tới cấp đại đơn vị.

Vào giữa năm 1967, Việt-cộng đem vũ khí của các nước Cộng-sản vào miền Nam để thực hiện chương trình nêu trên. Qua một tài liệu ghi các loại vũ khí Cộng-sản xuất hiện trong lịch-sử chiến trường miền Nam ta thấy từ giữa năm 1962 đến năm 1965 đã có tới hơn hai mươi loại

được liệt kê với xuất xứ, ngày tháng tịch thu và địa điểm chiến trường như sau :

(xem bảng liệt kê trang sau)

Kể từ đầu năm 1966 đến cuối năm 1967, nhiều vũ khí Cộng-sản khác cũng được du nhập nhưng chung quy để trang bị cho bộ-binh địch vẫn dùng những loại trên trong đó có cả những loại vũ khí lỗi thời.

Từ cuối năm 1965, bộ-đội từ Miền Bắc xâm nhập vào đều nhất loạt dùng vũ khí và đạn dược của Cộng-sản. Bộ-đội chính-quy tại miền Nam được lần lượt thay đổi đồ trang bị và vũ khí. Chỉ riêng du-kích và dân-quân Việt-cộng là còn dùng vũ khí cướp được của ta.

Nhưng khi xảy ra cuộc tổng công-kích đầu năm 1968, người ta thấy cũng vẫn những vũ khí đã được mang dùng trên chiến trường miền Nam, địch hầu như đã loại bỏ tất cả những loại vũ khí được coi là lỗi thời mà chỉ dùng một vài loại có hỏa lực xung-kích và công phá mạnh để đặc biệt dùng trong cuộc tổng công-kích vào đô-thành và đô-thị.

Những loại súng này là :

- Loại súng chống chiến xa RPG 2 do Trung-cộng chế tạo gọi tắt là B.40 và B.41.
- Loại súng tiểu-liên AK.47 và 50 do Trung-Cộng chế tạo.

Đó là 2 loại súng vừa dễ mang và vừa nhẹ có tác dụng công phá và xung-kích cho các đoàn quân bộ-binh. Đặc tính của 2 loại súng này đại để như sau :

Loại súng chống chiến xa RPG 2 là súng của Đức-Quốc Xã chế ra trong thế chiến thứ hai. Trung-cộng đem chế lại gọi là súng hỏa-tiến B.40, loại tối tân hơn gọi là B.41. Loại súng này đã xuất hiện trên

chiến trường miền Nam từ cuối năm 1965, ta đã thu được tại trận Đồn Phổ-Trang (Quảng-Ngãi). Quả đạn B.40 đầu tiên trong chiến dịch tổng công-kích 1968 bắn vào tiền đồn Khe-Sanh ngày 20/1/68 khiến báo chí loan tin Bắc-Việt có vũ khí lạ bắn xuyên bao cát. Khi mở cuộc tổng công kích thực sự vào đô-thành và đô-thị, chính loại súng này đã bắn cháy nhiều chiến-xa và phá sập nhiều công-sự, lô-cốt. Loại RPG 2 là loại chống chiến-xa có thể mang tay được, rất nhẹ. Tuy dễ mang và nhẹ, súng này có khả năng xuyên phá mạnh. Súng chỉ cần một người xử dụng có thể bắn cháy một chiến-xa. Trong trận thế chiến thứ 2, mỗi một tiểu-đội quân Xô-Việt đều được trang bị 1 khẩu. Súng này khi mới chế chỉ bắn một lần rồi vứt đi như súng M.72 của Hoa-Kỳ hiện nay. Trung-cộng chế lại làm cho súng RPG 2 có thể bắn quả đạn đi và nạp quả đạn khác bằng cách nạp ở đầu súng. Cây súng RPG 2 nặng 2kg750, quả đạn nặng 1kg840, tầm bắn hiệu quả 150m, sức công phá càng vào vật rắn càng mạnh.

Loại súng tiểu-liên AK cũng là loại súng của Đức-Quốc Xã sáng chế là loại súng cá nhân tự-động và bán tự-động được dùng trong quân-đội Nga và hầu hết các nước Cộng-sản. Riêng khẩu AK.50 đã xuất hiện trên chiến trường Việt-Nam từ cuối năm 1962 ta đã bắt được tại Phước-Châu Quảng-Tín. Loại súng này có lưỡi lê rất sắc có thể cắt dây kẽm gai và dùng đào những lỗ nhỏ. Loại súng AK.47 là loại tối tân được chế ra để thay thế tiểu-liên AK.50 (theo họ gọi là PPSH.41) và thay luôn cả súng các-bin bán tự-động SKS. Khác biệt giữa 2 khẩu AK.47 và AK.50 : Khẩu AK.47 cân nặng cả đạn có 4kg800, tầm bắn xa 400m còn AK.50 nặng tới 5kg450 bắn xa có 200m. Mỗi cán-binh có thể mang được tới trên 400 viên đạn. Mỗi băng đạn nạp được từ 30 đến 35 viên. Trong cuộc tổng công-

*các loại vũ khí Cộng-sản xuất hiện trong lịch-sử chiến trường miền Nam
1962 - 1965*

Số T.T.	Loại	Xuất xứ	Ngày	Địa điểm
1	Súng trường MP - 82	Nga Xô	10/05/62	Bình Định
2	Súng không giật 57 ly	Trung Cộng	25/11/62	Quảng Tín
3	Tiểu liên K.50	//	//	//
4	Súng cối 60 ly	//	7/01/63	Phước Thành
5	Súng cối 82 ly	//	25/02/63	Tây Ninh
	Hỏa tiễn MP - 82	Tiếp Khắc	24/04/63	Quảng Ngãi
6	Súng phóng hỏa tiễn cỡ 27 ly	Trung Cộng	10/06/63	//
7	Các bin Mossin Nagant với lưỡi lê tự động			
8	(CKC)	Nga Xô	13/06/63	Kiến Phong
9	Các bin SKS 7 ly 62	//	10/09/63	An Xuyên
10	Súng không giật 75 ly	Trung Cộng	//	//
11	Đại liên 7 ly 92 kiểu 8 Muxin	//	//	//
12	Các bin 7 ly 92	//	12/09/63	Định Tường
13	Đại liên 12 ly 7	//	24/11/63	Đức Hòa
14	Mat 49 biến chế	Bắc Việt	25/11/63	Quảng Tín
15	Ba đô-ka 90 ly	Trung Cộng	22/12/63	Định Tường
16	Dàn phóng hỏa tiễn 90 ly	Đông Đức	16/02/65	Vũng Rô
17	Các bin kiểu 33	//	//	//
18	Tiểu liên 7 ly 92	//	12/64	/Chương Thiện
19	Mauser 7 ly 92	//	16/02/62	//
20	Đại liên phòng không 12 ly 7 kiểu 54	Trung Cộng	15/12/65	Quảng Ngãi
21	Trùng liên RP 46	Nga Xô	//	//
22	Thượng liên RPD	//	//	//
	Súng chống chiến xa RPG 2 kiểu Nga			
23	Trung Cộng kiểu 56 thường gọi B.40	Trung Cộng	//	//



Hiệu quả của một hỏa-tiến 122 ly



*Hỏa-tiến 122 ly nổ chỉ có nhiệt lượng và sức ép,
còn vỏ của trái đạn còn nguyên*

kích Việt-cộng còn dùng cả hai loại súng AK. Tác dụng của súng AK được coi như ngang với súng M.16 của Hoa-Kỳ.

Trong cuộc tổng công-kích 1968, Việt-cộng trang bị các vũ khí này cho bộ-đội theo quan-niệm của Nga-Sô trong thể chiến thứ hai, nghĩa là mỗi tiểu-đội xung-kích ít nhất cũng có 1 hay 2 cây B.40 hay B.41 còn các đội-viên khác dùng toàn súng AK có thể bắn từng phát khi cầm cự hay bắn liên-thanh khi xung phong.

Đặt ra vấn đề trang bị như trên, ít nhất Việt-cộng phải chuẩn bị hàng năm mới có thể hoàn thành được vì nào là thời gian đặt ra vấn đề, Việt-cộng đâu có sẵn ngay súng, phải đi vận động các nước Cộng-sản để xin cung cấp, nào là thời gian chuyển-vận từ các nước Cộng-sản tới Bắc-Việt và lại từ Bắc-Việt đến chiến trường, nào là thời-gian mất đi để huấn-luyện các cán-binh xử dụng các loại vũ khí này.

Ngoài vũ khí bộ-binh được trang bị một cách đáng chú ý, các vũ khí nặng được thấy xuất hiện rất thông thường, đặc biệt là các vụ pháo-kích bằng hỏa-tiến 122 ly nhất là nhằm vào thủ-đô được coi là đáng kể.

Một vài vụ pháo-kích bằng hỏa-tiến 107 ly của Trung-cộng vào thủ-đô trong tháng 5/68. Hỏa-tiến này cân nặng 26 kg so với loại 122 ly kém hiệu quả. Được biết loại hỏa-tiến 107 ly được Trung-cộng viện trợ cho Bắc-Việt từ tháng 9/67 mãi 9 tháng sau mới xuất hiện ở chiến trường.

Qua vấn đề hiện đại hóa vũ khí, ta thấy địch từ những lúc dùng vũ khí thô sơ kém ta đến một lúc đã canh tân cho bộ-đội vượt hơn ta để đánh ta một đòn bất ngờ định dành lấy chiến thắng. Cho thấy rằng trên chiến trường có nhiều chuyện bất ngờ (1).

Tại sao quân-đội VNCH đã canh tân một cách chậm chạp ?

Giới quân-sự cao cấp Mỹ ở Việt-Nam nhận định sự chậm trễ này lỗi ở Tòa Bạch-Ốc, lỗi ở hệ-thống chỉ huy dân-sự trong Ngũ-Giác đài. Họ nêu ra những lý do sau đây :

Từ năm 1961, Hoa-Thịnh-Đốn tin rằng quân-lực VNCH sẽ không đứng vững và không chiến đấu, rằng họ sẽ vất bỏ vũ khí trang bị cho địch-quân và sự cấp phát vũ khí mới chỉ làm uổng phí tiền bạc.

- Người ta trù tính để không còn vũ khí dư thừa khi chiến tranh chấm dứt.

- Người ta đã đánh giá quá thấp tầm quan trọng và cường độ của cuộc chiến tranh.

Và mãi đến khi thấy quân-lực VNCH cương quyết chiến-đấu trong cuộc tổng công-kích Tết Mậu-Thân, Hoa-Thịnh-Đốn mới chịu kết luận rằng Quân-lực VNCH xứng đáng là những chiến- binh.

(1) Trong dịp tổng công-kích Mậu-Thân, trong số 10 sư-đoàn bộ-binh và các đơn vị thuộc TQLC, Nhảy-dù, Biệt-động-quân nghĩa là những đơn vị chủ-lực quân chỉ mới có hơn một nửa số trên đã được trang bị súng M.16. Các đơn vị chỉ được cấp vũ khí trước Tết chừng vài ngày, điều này làm ngạc nhiên cho nhiều toán Việt-cộng trước hỏa lực mạnh của ta và cũng là điều làm cho binh-sĩ những đơn vị trên khá bối rối vì chưa quen xử dụng súng mới.

Mãi ngày 11/4/68, Bộ Trưởng Quốc Phòng Clifford Hoa-Kỳ loan báo bắt đầu việc tái trang bị quân-lực VNCH để đuổi kịp các sự trang bị toàn bằng vũ khí tối tấn (vũ-khí nhẹ, hỏa-tiến, đại-liên và súng cối) của đối phương (1).

Huấn luyện bộ-đội tác chiến trong thành phố

Căn cứ vào sự tổng hợp một số tài liệu tịch thu được của địch sau cuộc tổng công-kích Tết Mậu-Thân, ta được biết địch đã huấn luyện bộ-đội chúng cả về những phương-thức và kỹ-thuật tác-chiến trong thành phố.

Các tài liệu huấn-luyện này đã được soạn thảo trước cuộc tổng công-kích, ngoài ra còn một số tài liệu soạn thảo sau để chuẩn bị cho những đợt sắp tới trong đó có phần rút kinh nghiệm của các đợt tổng công-kích vừa qua.

Các tài liệu phần nhiều nặng về lý thuyết chỉ có một số đề cập tới các kinh nghiệm thực tế trong các đợt tổng công-kích kể trên. Các chiến-thuật được nêu ra chú trọng riêng về bộ-binh, không đề cập tới các binh chủng khác như pháo-binh, hỏa-tiến v.v...

Tuy nhiên các tài liệu soạn thảo đều có tính cách thích hợp cho một cuộc chiến tranh du-kích hơn là trận-địa chiến, do đó cũng đáng được chú ý bởi vì có thể với những kinh nghiệm được góp nhặt, Việt-cộng sẽ dần dần nghiên cứu soạn thảo ra một binh sách khả dĩ thích hợp cho cuộc chiến tại Việt-Nam.

(1) Trích US News and World Report ngày 8.7.1968.

Đưa chiến tranh vào thành-thị, Việt-cộng đã dựa vào quan-niệm cho rằng đây là giai-đoạn phát động cuộc chiến toàn diện, là giai đoạn “tổng công-kích và tổng khởi-nghĩa” còn được gọi là giai-đoạn “tổng tấn công và nổi dậy”. Sách lược trước đây của Việt-cộng là “chiếm giữ nông-thôn, bao vây thành-thị” nay chúng “đánh chiếm thành-thị để giải phóng nông-thôn”. Chiếm được thành-thị là chiếm được chính-quyền. Bàn về giai đoạn TCK-TKN nằm trong chiến lược mới, Việt-cộng cho rằng phải thực hiện xong trong thời gian tương đối ngắn. Theo tài liệu, “thời-gian tương đối ngắn” có thể là 6 tháng hoặc kéo dài tới 2 năm. Ở điểm này ta thấy Việt-cộng đã hết sức lơ mơ sau thất bại của các đợt tổng công-kích vừa qua.

Chiếu theo quan niệm chiến-lược tấn công thành phố, Việt-Cộng đã đặt ra

chương trình huấn luyện quân sự nhằm đưa quân về thành. Nội dung của chương trình huấn luyện này gồm có một vài phần chính yếu như sau :

1 - Phần đại-cương : Trình bày về hai phạm vi chiến-thuật và cách phân công lực lượng.

* Chiến-thuật trong thành phố :

- Lối đánh đặc-công, cải trang đột nhập
 - Lối đánh “mật tập” ban đêm
 - Lối đánh “vết dầu loang”.
 - Lối đánh “giọt mực” chiếm nhiều điểm rồi phối hợp với nhau.
 - Lối đánh tập kích các cụm cơ giới, trận địa pháo.
 - Lối đánh “bao vây cô lập”.
- Đánh cơ-giới đang di chuyển trong thành phố, đánh mìn.

* Phân công lực lượng :

- Lực lượng nội thành

- Lực lượng bên ngoài tiến vào khi nổ súng.
- Lực lượng thọc sâu luồn vào trước chia cắt.
- Lực lượng dự bị sẵn sàng tiếp viện các mặt hoặc khi chiếm được mục tiêu sẽ là lực lượng chiếm giữ và phong thủ.
- Lực lượng chặn viện
- Lực lượng du kích địa phương đi theo hỗ trợ dẫn đường.
- Lực lượng “hành lang” bảo đảm tiếp vận và lộ trình
- Lực lượng dân công
- Lực lượng phòng không, pháo binh vòng cầu
- Lực lượng đặc công, công binh đi theo bộ binh để phá hoại hoặc đi với mũi xung kích để mở đợt phá khẩu, lập đầu cầu.

2 - Phần công tác chuẩn bị tấn công thành phố : Đặt công tác chuẩn bị về quân-sự với bốn công tác : Chuẩn bị lực-lượng, chuẩn bị chiến-trường, chuẩn bị kế-hoạch tác-chiến, chuẩn bị phương tiện và trang bị.

* Chuẩn bị lực lượng :

Tùy theo tính cách quan trọng và sự phòng thủ tại thành phố mục tiêu, các lực lượng tấn công thông thường được phân phối như sau :

- Lực lượng chủ-lực tấn công, yểm trợ, xung kích, tiếp viện, bảo vệ các cơ sở chiếm được, hỗ trợ lực lượng vào tiếp-quân
- Lực lượng nội-thành gồm các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, các tổ chức chính-trị đón tiếp, hướng dẫn các lực lượng từ ngoài vào, trong khi xảy ra trận chiến tác-chiến theo kế hoạch nội-công ngoại-kích, khi lực lượng chủ-lực đã bám trụ tại một khu phố mở nhưng mũi thọc sâu sang các khu khác để mở đường cho chủ-lực quân tấn công sau, khi chiếm được thành phố sẽ chỉ điểm “diệt tê”, trường

hợp phải rút khỏi thành phố, lực lượng này sẽ nằm vùng củng cố lại tổ chức v.v...

- Lực lượng dân-công tiếp vận chiến trường đi theo các lực lượng chiến-đấu

- Lực lượng chính-trị gồm các tên thuộc thành phần lãnh đạo trong ủy ban khởi nghĩa, thành phố tiếp-quân, và điều-hành các cơ quan khi đã chiếm được thành phố

- Lực lượng gồm các phần tử đội lốt quốc gia hỗ trợ cho địch làm binh biến.

* Chuẩn bị chiến trường : Chuẩn bị chung cả ba mặt quân-sự, chính-trị và binh-vận.

* Chuẩn bị kế hoạch tác chiến : Mỗi lực lượng phải có kế hoạch riêng của mình. Trong kế hoạch hành-quân phải xác định thật cụ thể về nhiệm vụ, thành phần, hướng tiến quân, trường hợp xử-trí và các huấn-thị phối hợp.

* Chuẩn bị phương tiện và trang bị :

Vũ-khi mới phải cho học tập xử dụng thanh thạo kể cả các loại vũ khí của ta như M.79, M.72, mìn v.v...

- Các đơn vị được huấn luyện phá hoại, đánh mìn, phá xe cộ, phá nhà lầu, công sự, nếu cần phải biết lái xe tăng, tàu bè

- Trinh-sát phải được trang bị kể cả các quần áo ngụy trang làm dân chúng, ngụy trang các binh chủng QLVNCH với đầy đủ phù hiệu huy hiệu.

- Đối với bộ-binh, tiêu chuẩn trang bị cho một tổ tam tam là cứ hai tên mang súng AK thì một tên mang

B.40 hay B.41, đạn mang thường xuyên từ 2 đến 3 cơ sở có khi tới 5 cơ sở, đơn vị yểm trợ mang 2 cơ sở đạn

- Các cán-binh khác sẽ mang thêm mỗi tên 1 trái B.40, cối 60, cối 82 hoặc DKZ.

3. Phân công tác chiến-đấu trong một cuộc tấn công thành phố : Chia làm hai giai đoạn chiến đấu ngoại-vi, nội-vi và các chiến thuật đánh chiếm nhà cửa công sự, đánh phản xung phong.

* Giai đoạn chiến đấu ngoại-vi :

- Trường hợp áp dụng chiến thuật kỳ-tập, khởi cần pháo kích chuẩn bị

- Trường hợp phải xử dụng hỏa lực chuẩn bị, nếu đạn ít bắn chế áp một thời gian ngắn sau đó cho bộ-binh xung phong, nếu đạn tương đối đầy đủ sẽ cho bắn vào mục tiêu trong một thời gian nhất định để tiêu diệt khả năng phòng thủ sau đó bộ-binh mới tấn công. Nếu đánh chiếm một cứ điểm phải đánh nhanh, giải quyết nhanh (?).

* Giai đoạn chiến đấu trong thành phố :

- Khi tiến vào nội-thành, phải chiếm ngay các cao-ốc, các ngã tư đường, các điểm trọng yếu. Xử-dụng các mũi tấn công cấp đại-đội, trung-đội tăng cường hỏa lực để có thể chiến đấu độc lập từng khu vực, có thể phân chia thành các phân-đội, tiểu-đội hoặc to nhỏ để tác chiến nhiều mặt. Hết sức tránh lối đánh chính diện mà phải đánh tạt ngang hông và tập hậu

- Tận dụng chiến-thuật tam tam chế, kết hợp hữu hiệu giữa hỏa lực và bộc phá để đột kích.

* Chiến-thuật khi đánh chiếm nhà cửa :

- Tiến vào nhà phố phải đi nhiều tổ : Tổ lên lầu, tổ ở dưới, tổ canh gác bên ngoài, tổ sục sạo bên trong. Tổ trong nhà dùng lựu đạn lưới lê. Tổ bên ngoài bảo vệ cho tổ bên trong. Tổ ở dưới bảo vệ tổ trên lầu.

- Trường hợp bị xe-tăng hoặc hỏa lực đàn áp, các tổ phải bắn yểm trợ cho nhau, chống trả quyết liệt để tháo lui hay vượt qua.

* Chiếm công-sự trong thành phố :

Thường đi vòng để tránh nhưng nếu phải chiếm phải đánh cho bằng được (áp dụng chiến-thuật công kiên).

* Chiến-thuật đánh phản xung phong :

Địch cho rằng ta thường phản công bằng chiến-xa đi theo bộ-binh và có cả không-quân pháo-binh yểm trợ : Các cuộc phản công của ta chỉ diễn ra từng đợt nhỏ liên tục ít khi ồ ạt, đánh trong đêm chỉ khi trời sáng ta mới phản công.

Địch đưa ra phương pháp đối phó như sau :

- Đầu tiên dùng hỏa lực ngăn chặn, triệt để lợi dụng các công-sự phòng thủ của ta, nếu ta bị sát thương nhiều, địch sẽ tung quân phản xung phong lại. Đối với các đợt phản-kích lớn có phi-pháo, thiết-giáp yểm trợ, phải mau lẹ chiếm cho được các điểm trọng yếu và các điểm tựa thuận lợi và phân chia lực lượng làm ba thành phần : Một bộ phận đối phó chính diện, một bộ phận đánh chặn có cả hỏa lực vòng cầu và một bộ phận lợi dụng địa hình che khuất vòng lại đánh bọc hậu.

- trường hợp phản xung phong có quân đổ bộ trực thăng vận, chia lực lượng thành hai bộ phận : một bộ



*Chiến lợi phẩm trưng bày trong cuộc triển lãm “Tổng công-kích” tại thủ-đô.
Hàng súng có lưỡi lê là loại AK, các quả đạn xếp nằm là loại B.40 B.41*



*Đại-liên 12.7 ly kiểu 54 của
Trung-cộng. Súng cao ở thể
bắn phi cơ, súng thấp ở thể
bắn bộ-binh*

Hỏa-tiến 122 ly và dàn phóng



*Loại lớn : DKZ 75 ly Trung-cộng
Loại nhỏ : DKZ 57 ly Trung-cộng*

phận nghinh chiến lực lượng dưới đất, một bộ phận nghinh chiến lực lượng đổ bộ, ưu tiên hỏa lực bắn trực thăng và toán quân đổ bộ, khống chế bãi đáp và dùng hỏa lực không cho lực lượng đổ bộ tập trung.

Đại để địch chỉ đưa ra mấy phần bài đạt được tính chất du-kích chiến trong phương pháp và kỹ thuật tấn công vào thành thị. Còn những phần bài khác chỉ là những vấn đề thông thường và phổ quát của những cuộc tấn công vào thành phố được lược kê như sau :

- Kế hoạch đột nhập thành phố gồm đưa ra các quy luật di chuyển, công tác khi vào thành phố.

- Chiến thuật đánh du-kích và đặc-công tại thành phố chỉ nói tổng quát đến các lối đánh nhằm phá rối an-ninh và trật tự công cộng để tạo hoang mang và bất ổn trong khi tấn công và chứng tỏ sự hiện diện của chúng tại thành phố sau khi tấn công.

- Kế hoạch tổ chức chỉ-huy và thông tin liên lạc nhằm sắp xếp hệ thống chỉ-huy và thông tin liên lạc của chúng cho chu đáo. Rút kinh nghiệm, chúng nhận thấy rằng vấn đề thông tin liên lạc trong hai đợt tổng công-kích vừa qua quá kém, lại quá chậm do đó là một trong những nguyên nhân thất bại của chúng (1).

- Kế hoạch tiếp vận trong thành phố được đặt căn cứ vào sự giúp đỡ của các cơ sở nội-thành và các hình thức ngụy trang để chuyển vũ khí vào thành, kể cả việc xử dụng lối ngụy trang thành đám ma, chôn cất vũ khí tại nghĩa địa hoặc các xe vận tải chở hàng. Sự thực lúc đang tác-chiến các vấn đề tiếp vận đã

hết sức khó khăn do dân chúng lánh chạy và đường phố không thể xử dụng được. Để cung cấp lương thực, Việt-cộng chỉ còn có cách lấy cấp của dân chúng.

Cách thức tổ chức phòng không trong thành phố nhằm nêu một số biện pháp đối phó tiêu cực. Địch nhận xét quy luật hoạt động của không-quân ta trong các đợt tổng công-kích vừa qua cho rằng chủ yếu tại thành phố ta dùng trực thăng vũ trang và Skyraider oanh-kích dọc đường phố và các khu nhà có Việt-cộng ẩn núp. Theo tài liệu, phi cơ làm chúng bị thiệt hại rất nhiều và bị khó khăn rất lớn. Việt-cộng đặt biện pháp đối phó, xử dụng đại-liên 12.7 ly và 12.8 ly tập trung hỏa lực bắn các loại trực thăng không cho xuống thấp.

Phương pháp thiết lập chướng ngại vật và công sự trong thành phố nào là để các loại xe hơi choán ngang đường càng nhiều càng tốt, quăng đường càng dài càng hay, các xe ở hai đầu đường phải làm hỏng máy hoặc xì hơi bánh xe, nào là đem những vật cháy để đầy ra đường rồi đốt, cần đốt cho cháy nhiều và cháy lâu, nào là hạ tất cả cây cối hai bên đường và tại ngã tư nào phá đổ vài căn nhà để lấy vật liệu thiết lập chướng ngại vật v.v. . . .

Ngoài ra, chúng còn lo cả đến các kế hoạch tiếp thu tiếp quản, các kế hoạch trị an và an dân cũng lo học tập cho binh-sĩ cả những điều cấm quân để khi tiến về thành phố có thể ổn định an dân và vũ vũ dân ngay từ phút ban đầu.

(1) Theo chúng tôi, địch đã có khả năng điều khiển các cuộc tấn công khá linh hoạt trên toàn quốc.

Bài học kinh nghiệm của Việt-cộng sau các đợt tổng công-kích thành phố

Trong các cuộc tổng công-kích vào đô-thành Sài-gòn, Việt-cộng đã rút được một vài kinh nghiệm chiến đấu trong thành phố cho là đặc cách. Chúng tôi chỉ nêu lên những ý kiến của địch xác đáng nhất.

Trong tấn công

Cần đưa các tổ đặc-công, biệt-động, cơ sở nội-thành tung sâu vào khu vực sắp tấn công trước, rồi đánh mạnh để ta không kịp đối phó. Sau đó, chủ-lực mới tiến quân tấn công sau. Đây là kinh nghiệm địch rút được trong đợt TCK 2 (5/68). Trong đợt này địch vào được Quận 5, 6, 7 và 8 là nhờ tung những bộ phận trên vào trước. Trong đợt TCK 1 vì giữ những toán đặc-công biệt-động, cơ sở nội-thành đi chung với chủ-lực nên không tạo được điều kiện đánh chiếm các khu phố. Ở đợt TCK 2 không vào được các Quận 1, 2, 3 v.v. . . Vì không tung được các bộ phận trên vào trước.

Trong phòng ngự

Chính diện chỉ để một lực lượng nhỏ cầm chân ta còn đại lực lượng sẽ cơ-động chia thành nhiều mũi khi ẩn khi hiện. Nếu cần sẽ tập trung tấn công từ ngang hông hoặc bọc hậu, lối này địch gọi là kết hợp phòng-ngự và xuất-kích. Lực lượng xuất-kích sẽ xử dụng từ 1 tiểu-đội đến 1 đại-đội, thường là cấp trung-đội. Triệt để áp dụng lối đánh nghi binh,

giả trang làm thường dân để dễ trình sát dò thám.

Về tổ chức đơn-vị chiến-đấu

Khi di chuyển hành trang phải gọn, quân số đơn giản. Mỗi tiểu-đội chỉ cần 7 người chia làm ba tổ: 2 tổ tác chiến, 1 tổ chống tăng. Trung-đội chỉ cần hai tiểu-đội. Đại-đội lại cần nhiều trung-đội tới 5 hoặc 6, đại-đội là đơn vị cơ bản chiến đấu trong thành phố có đủ thành phần trợ chiến, phòng không và công-binh, đội hình càng ngắn càng tốt. Lộ trình di chuyển phải bí mật, tránh những đoạn đường có đèn sáng. Nếu cần cho phá các đèn sáng dọc theo lộ trình dự định. Tổ chức người dẫn đường chu đáo, càng nhiều người dẫn đường càng tốt.

Về trang bị khi tấn công thành phố

Ít xử dụng B.40 và B.41 vì hiệu quả rất hạn chế đạn lại nặng nên mang được ít, bắn lên các tầng lầu cao không hữu hiệu. Nên trang bị loại AT (chống tăng) tromblon, Basdor (loại vũ khí mạnh hữu hiệu hơn B.40, B.41) vì đạn Basdor có sức xuyên phá mạnh, có thể bắn qua lớp tường mỏng, phá thiết-giáp, hạ được trực thăng. Ngoài các vũ khí trên cần trang bị cối 60, M.79 và vũ khí phòng không loại đại-liên 12.8, mang theo mặt nạ, túi phòng độc cá nhân. Trường hợp bị hơi cay, dùng nước tiểu chống rất tốt.

CHƯƠNG IV

Nguyên nhân thất bại của Việt-Cộng trong vụ Tổng-công kích Mậu-Thân

Việt-cộng đã chuẩn bị kế hoạch tổng công-kích này từ lâu, sự kiện này đã được phản ánh trong bản bổ sung Nghị-quyết 13 gồm bốn điểm mà điểm thứ bốn chúng nhận định là tình hình cách-mạng đã đến lúc chín mùi hơn lúc nào hết. Nghĩa là thời cơ đã đến cho kế hoạch ba mũi giáp công nhằm đánh cả 3 mặt : chính-trị, quân-sự và binh-vận và chúng nhất định thắng.

Về thời gian và không gian phát động chiến dịch tổng tấn công, Việt-cộng đã chọn và lợi dụng những ngày bất ngờ nhất : Ngày hưu-chiến, một cuộc hưu-chiến mà chính Việt-cộng đề nghị nói rộng ra, và vào các ngày thiêng liêng nhất của dân-tộc, ba ngày Tết, để thực hiện một nhiệm vụ lịch-sử trọng đại : tổng công-kích và tổng khởi-nghĩa cướp chính-quyền !

Về chiến lược, chúng cho rằng lấy nông-thôn bao vây thành-thị đã sai lầm và quyết định thay đổi chiến lược là lấy được thành-thị thì nông-thôn tự nhiên sẽ tan rã. Do đó, Việt-cộng đã dự liệu 2 trường hợp thành-công và thất-bại trong quyết-định chiến-lược này. Nếu thành công nghĩa là chúng đánh thắng và dân chúng nổi dậy tiếp tay thì sẽ yêu cầu Mỹ dừng xen vào nội bộ Việt-Nam và xúc tiến thành-lập Chính-phủ Liên-hiệp. Nếu thất bại, bộ-đội chúng lại về giữ nông-thôn và rừng núi để lại cho biệt-động-đội và đặc-công tại nội-thành hầu gây nên một tình trạng bất an, tâm lý căng thẳng.

Về chiến-thuật, Việt-cộng áp dụng ba giai đoạn sau đây :

1. Xâm nhập các đơn vị biệt-động-đội, vũ khí vào các tỉnh, thị-xã và đô-thành để liên lạc với bọn đặc-công nằm vùng mở đợt khẩu phá

2. Sau khi mở đợt khẩu phá, đơn vị

chủ-lực Việt-cộng từ bên ngoài nhảy vào triển khai thành quả, thanh toán các cơ sở đầu não quân-sự và hành-chánh, nhất là các đài phát thanh để phát đi các băng đã thu sẵn và bức bách các giới chức chỉ-huy hành-chánh và quân-sự kêu gọi ngừng chiến đấu.

3. Làm binh-biến và sách-động quần chúng ủng hộ Việt-cộng, kêu gọi đình-chiến, thành lập Chính-phủ Liên-hiệp.

Nhưng như trên đã nói, là sự thực hiện và sự quyết tâm của Việt-cộng đã không ăn khớp với những sự mong ước và thực tế đã phủ phàng chứng minh và làm đảo lộn cả chương trình lẫn kế hoạch khiến cho Việt-cộng bị sai lạc rơi vào những thất bại.

Nói đến vấn đề thất bại của Việt-cộng không có nghĩa ngược lại là ta đã thắng. Sự thất bại của Việt-cộng ở đây có nghĩa là tất cả một công trình chuẩn-bị cho cuộc tổng công-kích và tổng khởi-nghĩa, rút cục chẳng đi đến đâu, còn bị sụp đổ làm tan đi bao nhiêu hy vọng và làm mất niềm tin vào một cuộc chiến thắng bằng vũ lực.

Nói đến cả một công trình chuẩn bị của Việt-cộng không phải là đề cao những cố gắng của họ mà để nói lên sự tận dụng khả năng nhân-vật-lực một cách vô nghĩa của chính quyền Miền Bắc mà đã vì một ảo vọng chiến thắng làm cho cả công trình này sụp đổ như một con số không.

Nói đến công trình chuẩn bị trên để ta hiểu rằng ngày nào còn Cộng-sản ngự trị trên đầu cổ người dân Việt ngày đó dân-tộc này còn điều linh vì người Công-sản luôn luôn nuôi dưỡng mơ tưởng tới những chiến thắng bằng bạo lực vượt quá tầm sức của một dân-tộc nhỏ bé và với một bộ máy đảng mạnh mẽ ngự trị,

những người dân Việt hiền lành bị xoay vào một cuộc chiến tranh điều tàn và chết chóc thảm hại không lối thoát !

Để rồi người dân Việt-Nam chẳng thấy gì là tươi sáng ngoài màu xám và khói lửa.

Cũng như trong kỳ này, tuy dày công chuẩn bị, Việt-cộng đã bị thất bại ê chề.

Tuy nhiên đứng trên quan điểm của địch hay của bạn thời chẳng bên nào là không chủ quan ca ngợi những thành quả của mình trước cuộc tổng công-kích và cũng chẳng bên nào nhường tiếng cho bên nào là được, mà chịu nhận mình là kẻ thất bại. Do đó chúng tôi thấy rất khó đưa ra những nhận xét mà không bị tiếng là thiếu vô-tư và khách-quan.

Nhưng tới khi viết những giòng này là lúc mà cuộc tổng công-kích Mậu -hân 1968 đã đi sâu vào dĩ vãng khá xa với nhiều luồng dư luận khen chê trên khắp thế-giới và cũng là lúc mà Hội-nghị xé lẻ Việt-cộng - Hoa-Kỳ đang khai diễn tại Balê coi như là một chỉ dấu gặp nhau để giải quyết một cuộc chiến tranh đã mệt mỏi. Chúng tôi nhận thấy bàn tới những nguyên nhân thất bại của địch với những bằng chứng, nhận xét đã được đề ra không phải là một điều vô căn cứ.

Thế thì nguyên nhân thất bại của Việt Cộng trong vụ tổng công-kích 1968 là những điểm nào ?

Về chiến-lược

Thời như Việt-Cộng đã chủ quan nhận định rằng :

Quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa yếu kém không có khả năng đối kháng tấn công cũng như phòng thủ sẽ bị tan rã trước một cuộc tấn công toàn diện vũ

bão và bất ngờ.

Nhân-dân miền Nam Việt-Nam đã chín mùi cách-mạng sẽ hướng ứng theo chúng nổi lên tiếp tay đập tan nguy quyền phản cách-mạng.

Nhưng sự thật đã trái ngược lại tất cả những điều mà Việt-Cộng chủ quan ước đoán. Quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa đã chiến đấu kiên hiệu cả về hai phương diện phòng thủ và tấn công trước cuộc tấn công bất ngờ của Việt-Cộng.

Không một đơn vị quân-đội nào đầu hàng theo giặc dù có đơn vị bị uy hiếp trầm trọng, chỉ có một vài trường hợp tháo lui tại những đồn bót cô lập nhưng rất ít. (1)

Không một thị-trấn hay thành phố nào bị thất thủ, không một địa điểm quân-sự nào quan trọng lọt vào tay địch và ngay đến tất cả các cứ điểm quân-sự khác cũng đều giữ được toàn vẹn.

Khả năng kháng cự của ta kiên-hiệu và có ngay tức khắc (2) dù trong lúc đầu các sự tiếp ứng về phía Hoa-Kỳ hầu như chậm-trễ.

(1) Trong suốt thời gian tổng công-kích, đài phát-thanh Việt-cộng chỉ loan tin thất thiệt về một số sĩ-quan và binh-sĩ thuộc Tiểu-đoàn 2/9 đã hợp tác với chúng và Đại-đội 269 Địa-phương-quân đã đào ngũ theo chúng. Sự thực thời các đơn vị trên đã chiến đấu hăng say và gây cho địch nhiều thiệt hại đáng kể.

(2) Tại hầu hết các thị trấn và tỉnh-lỵ đều phản-công ngay tức khắc, nhanh nhất là 1 tiếng đồng hồ, chậm lắm là 3 tiếng. Riêng tại thị xã Huế, lực lượng phản-công bị cô lập.

Còn dân chúng đứng trước cuộc tấn công này đã có thái độ ra sao khi nghe tiếng súng giặc nổ. Nói chung dân chúng không có cảm tình với giặc mà còn phản ánh một sự sợ hãi trước một cuộc tổng tấn công không được chuẩn bị tư tưởng từ trước, Do đó phản ứng trên toàn quốc của dân chúng được lược kể như sau :

- Ai nấy đều tìm cách di tản khỏi vùng chiến địa đã bị địch bức bách cản ngăn.

- Ngoại trừ một thành phố Huế có một số nhỏ hưởng ứng theo địch con dân-chúng tại tất cả các thành phố khác không tỏ một dấu hiệu nào là đã bị kích động.

- Chỉ có dân chúng thôn quê tại một vài tỉnh bị Việt-cộng bức bách mang về tỉnh để biểu tình, nhưng các đám người này đều bị ngăn chặn giải tán ngay ở ngoài thành phố và tỏ ra vui mừng vừa thoát khỏi một việc làm bức bách của địch.

- Các phong trào vận động quần chúng khác cũng không thấy xuất hiện ngoài truyền đơn và một đám cán-bộ chính-trị của chúng hoạt động yếu ớt và lén lút.

Ngay vào những ngày đầu của cuộc tổng công-kích, người ta thấy toàn bộ chiến-lược của Việt-cộng đã bị sai lạc.

Việt-cộng đã đánh giá Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa một cách hết sức lệch lạc.

Một cán-bộ cao cấp Việt-cộng tên Năm Đông bị bắt trước khi xảy ra trận tấn công cho biết bọn chúng cho rằng quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa không có khả năng phòng thủ và tấn công vì không có một lý tưởng để phụng sự cho cuộc chiến đấu. Quân-đội Việt-Nam

Cộng-Hòa chỉ là một thực thể của một thứ lính đánh thuê, tay sai của đế-quốc. Nên, nếu Việt-cộng đồng khởi đánh toàn diện, đánh bất ngờ và đánh ngay vào đầu não của bộ máy quân-sự thời toàn thể quân-đội này có thể sụp đổ nhanh chóng.

Vì dựa trên một sự suy luận chủ-quan có tính cách tuyên truyền hơn là nhìn sâu vào thực tế, Việt-cộng đã thất bại.

Thực ra Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa đã từ lâu có một truyền thống chống Cộng rất mạnh.

Truyền thống chống Cộng này có bản chất quốc gia dân tộc, căm thù chế độ Cộng-sản dù trong hoàn cảnh chiến đấu nào vẫn giữ vững hàng ngũ kiên định lập trường diệt-cộng.

Lịch sử của những thời kỳ vừa qua đã chứng minh cho các sự kiện này.

Ngay như vào hồi cuối năm 1964 là lúc thế địch tràn từ miền Bắc xuống rất mạnh và dồn các đơn vị Việt-Nam Cộng-Hòa vào cô thế. Thế mà quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa đã chấp nhận các sự hy sinh đối kháng lại các lực lượng địch, không một đơn vị nào bỏ theo địch, không một đơn vị nào tự ý bỏ vị trí rút lui.

Cũng như trong thời kỳ rối ren chính-trị vào năm 1964, không một ảnh hưởng nào từ bên ngoài có thể lay chuyển được lập trường Quốc Gia chống Cộng của tập thể quân-đội.

Và ngay trong cuộc tổng công-kích 1968, không một đồn quân nào dù ở trong một tình trạng hiểm nguy nhất, bỏ súng theo địch.

Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa với

*Các cán-bộ cao cấp Việt-Cộng về với
chính nghĩa Quốc Gia*



*Trung-Tá VC hồi chánh
Phan-Viết-Dũng, Trung-
đoàn Trưởng 165/CT7.
Hình chụp đang tiếp xúc
với báo chí 31/5/68*



*Trung-đoàn Phó Trung-
đoàn Quyết- Thắng VC
Phan-Văn-Xương
Hình chụp ngày 17/6/68*



*Trung-tá VC Tăm-Hà
Phó Chính-ủy Phân-Khu
1 trước tổng công-kích.
Hình chụp đang khi họp
báo 16/ 5/68.*



*Các căn nhà bị cháy trong dịp biến cố đã được thay thế bằng những chung-cư
đầy tiện nghi và ánh sáng dành cho các nạn nhân chiến cuộc.
Hình chụp khu chung cư Su-Vạn-Hạnh Sài Gòn đang xây cất.*

truyền thống chống Cộng-sản có, còn có những đặc điểm khác đáng được lưu ý và nhờ đó mà hiệu năng chiến-đấu được tăng thêm.

Đó là chế độ lương bổng giữa các cấp trong quân đội đều sần sần nhau không chênh nhau là mấy. Cũng vì vậy mà giữa các cấp chỉ-huy và binh-sĩ đã tạo được niềm tin yêu không có những suy bì cách biệt. Người ta coi chế độ lương bổng này là một cuộc cách-mạng xã-hội nhằm san bằng những sự hưởng thụ để mỗi người quân-nhân đều hăng say gánh vác nhiệm vụ cứu quốc.

Những đặc điểm khác là người chiến-sĩ Quốc Gia được củng cố cả về phương diện tinh thần. Trước hết là họ hãnh diện trước tập-thể của họ coi việc khuất phục trước kẻ thù là một hành vi hèn nhát đê tiện và là một hành vi phản bội lại những chiến hữu đã khuất. Hơn nữa là trong đời sống tập-thể đã tạo cho họ một nếp sống riêng biệt, chính nếp sống này đã tạo ra giữa họ những mối tình tin yêu và cũng chính vì những sự tin yêu vị nể nhau này đôi khi làm cho kỷ-luật quân-đội bị lỏng lẻo, tạo ra một vài bừa bãi cần phải được sửa chữa (1). Nhưng cũng chính vì những mối tình chân thành đối xử với nhau đặt trên quan hệ tình cảm và tự-do đã phát sinh ra một tinh-thần đồng-đội cao độ và quyết chiến thắng.

Thực thể tinh thần Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa vững mạnh nhưng bị lỏng trong khuôn khổ của tổ-chức quốc-gia còn phôi thai và còn nhiều tệ đoan mà nền Đệ nhị Cộng-Hòa chưa kịp cải thiện, cho nên khi thoát nhìn vào Việt-cộng đã cho ngay tập thể quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa là một tập thể suy yếu.

Về phía dân chúng, Việt-công cũng ý thức theo quan niệm một chiều cho rằng dân chúng đã chín mũi cách mạng

cứu-quốc và sẽ trỗi lên khi chúng tiếp tay.

Việt-cộng cho rằng chúng có chính nghĩa chống lại một cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Chúng hô hào chủ trương diệt Mỹ cứu-quốc.

Nhưng thực chất và mưu đồ của cuộc chiến tranh này do Việt-cộng gây nên thời chúng dẫu nhem. Thực chất của cuộc chiến-tranh này là một vụ tranh chấp ý-thức hệ, một vụ tranh chấp về chủ nghĩa. Mưu đồ chiến-tranh là một cuộc xâm lăng hòng xích hóa miền Nam tự do.

Trước năm 1959, ai cũng biết người Mỹ với tính cách cố-vấn chỉ có tại miền Nam Việt-Nam khoảng trên 300 người. Số người nhỏ này được gia tăng với nhịp độ chiến tranh, quân đội Mỹ do lời yêu cầu của Chính-Phủ miền Nam Việt-Nam mới đổ bộ vào đất liền để đối phó với Cộng-quân.

Người dân miền Nam ai cũng biết quân đội Mỹ phải đổ bộ lên xứ này là một điều bất đắc dĩ để đối phó lại quân xâm lăng Cộng-sản. Và người dân miền Nam cũng đều biết Việt-cộng có hỗ trợ của quốc-tế cộng-sản mới có thể mở cuộc xâm lăng vào miền Nam tự do được. Cho nên, việc người Mỹ vào xứ này chỉ là một sự tất nhiên và sự hiện diện của họ đã không gây nên một cảm tưởng xấu xa nào trong đầu óc những người dân ở đây.

Dù tại miền Nam tự do cũng có nhiều khuynh hướng chính-trị, ngoài phe chống cộng thuộc đa số cũng có những khuynh hướng khác nhưng chỉ là biểu tượng của một vài cá nhân hoạt động

(1) Dân chúng tại hầu hết các tỉnh-ly, đô thị bị tấn công đều kêu bị mất đồ vật trong nhà.

thiếu sức hậu thuẫn của quần chúng đang trong một tình trạng phân hóa.

Từng lớp dân chúng tại miền Nam cũng có những đặc điểm khá khác biệt. Chẳng hạn như dân chúng ở miền Bắc của Nam Việt-Nam nghèo, có nhiều mặc cảm nên tinh thần đấu-tranh mạnh.

Còn dân chúng tại miền Nam của Nam Việt-Nam trù phú nên ít để ý đến các hoạt động chính-trị mà chỉ lo làm ăn kinh-doanh buôn bán.

Do đó, trong các vụ xáo trộn chính-trị từ cuối năm 1963, người ta thường thấy các phong trào tranh đấu phát xuất tại các tỉnh Huế, Đà-Nẵng và những tỉnh miền Trung, còn tại các tỉnh miền Tây thời coi như không có một phong trào nào xuất hiện. Thủ-đô Sài Gòn được coi như một trung tâm chính-trị ít phức tạp.

Một hiện tượng khá quan trọng đã xảy ra trong các năm 1966 và 1967 đã làm thay đổi bộ mặt xã hội của miền Nam không ít.

Đó là các lực lượng quân-sự của Mỹ và Đồng-Minh gồm có các nước Đại-Hàn, Tân Tây-Lan, Phi-Luật-Tân, Thái Lan, Úc Đại-Lợi gồm một số quân tổng quát trên 550.000 quân đổ vào chiến trường Việt-Nam và gây nên một nền kinh-tế chiến tranh phồn thịnh nhưng hỗn tạp (1).

Các lực lượng quân-sự này đã tạo cho dân chúng địa phương nhiều dịch vụ, nào là dịch vụ nhân công xây cất căn cứ, phi trường, cơ sở nào là dịch vụ bán ba giải-tri, giặt-ủi, cắt tóc, rửa xe, đưa rước và nào là dịch vụ nhà ở và nào là các dịch vụ khác như mua sắm .v.v. . . Tất cả những dịch vụ này đã làm cho các tầng lớp lao động và những người “đổi nghề” tại các thị trấn nơi có quân-đội Đồng-Minh trú đóng hoặc xây cất kiếm tiền một cách dễ dàng và còn kiếm được một

chỉ số tiền bạc hàng tháng cao hơn cả những người công-chức nhà nước. Các dịch vụ này lôi kéo các dịch vụ khác tạo ra công việc cho nhiều người khác như những nhu cầu nhân công, do người Việt-Nam muốn xây nhà cho Mỹ thuê và nhân công dùng trong các hoạt động kinh-tế có ảnh hưởng dây chuyền và vì khan hiếm nhân công trong các địa hạt khác những người lao động đã kiếm ăn một cách dễ dàng và tạo được một mức sống cao hơn trước kia khá nhiều. Trong khi đó những người hưởng lương cố định vì ảnh hưởng bởi một khối tiền tệ to lớn được tung ra thị-trường làm đồng bạc Việt-Nam bị mất giá nên lâm vào cảnh thiếu thốn.

Chiều hướng kinh-tế của Nam Việt-Nam trước ngày tổng công-kích Mậu-Thân 1968 tuy là một nền kinh-tế giả tạo của chiến-tranh nhưng đã làm lợi cho hai giới người là những người mại bản kinh-doanh và những người dân lao-động dù có chuyên-môn hay không đã kiếm việc làm một cách dễ dàng và dù vật gia mỗi ngày đều có xu hướng gia-tăng những nhu cầu sinh sống của họ nhờ vì từ lớn tới bé người nào cũng có thể tạo được việc làm nên họ cảm thấy một đời sống sung túc hơn thường khi.

Bởi vì lý do kinh-tế là lý do quan trọng trong đời sống của con người. Người ta khi no thời sung mãn và khi đói mới tìm cách đấu tranh để tìm một cuộc đổi thay.

(1) Quân-số Đồng-minh tính đến cuối năm 1967 : Hoa-Kỳ 497.498, Đại Hàn 48.839, Úc-Đại-Lợi 6.597, Thái Lan 2.242, Phi-Luật-Tân 2.021, Tân-Tây-Lan 534, Trung-Hoa Quốc-Gia 30, Tây-Ban Nha 13. Tổng-cộng : 557,774 người.

Cho nên trong cuộc tổng công-kích 1968 Việt-cộng dữ liệu đến một cuộc nổi dậy của quần chúng mà không nhìn thấy khía cạnh tiêu cực của họ chẳng hạn như người nghèo đã sung mãn, người giàu lại giàu thêm, còn giới trung-lưu tiểu tư-sản đang bị thời cuộc bạc đãi nhất thời lại có một ý-thức hệ chống đối chủ nghĩa Cộng-sản.

Do đó, vấn đề Việt-cộng dự liệu một cuộc nổi dậy của quần chúng là một vấn đề không thể xảy ra được và đã không xảy ra.

Về chiến-thuật

Theo một tài liệu đề ngày 9/2/1968 bắt được tại Đà-Nẵng được thiết lập dưới hình thức báo cáo gửi cho Bộ Chỉ-huy Quận-Khu 5, Việt-cộng nêu những khuyết điểm của chúng trong cuộc tổng công-kích. Đây là những khuyết điểm của địa-phương nhưng có thể là điển hình cho khắp nơi trong toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Việt-cộng đã đưa ra các khuyết điểm như sau :

- Vũ trang bên trong quá yếu, lực lượng bên ngoài tấn công vào các trọng điểm không đạt kết quả.
- Đánh giá cao khả năng chiến đấu của Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa nên không dám huy động và sử dụng lực lượng lớn tấn công ta (1)
- Hoãn ngày giờ tổng tấn-công mà không báo kịp, khiến nơi làm nơi hoãn không phối hợp chiến-trưởng toàn diện nên không tạo được bất ngờ và thế mạnh ban đầu.
- Thực hiện tổng công-kích và tổng khởi-nghĩa trong lúc quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng-Minh chỉ mới giao-động (?) chứ chưa bị đè bẹp vì còn tới 1 triệu 200 ngàn

quân (nguyên văn).

Cũng trong tài liệu này, Việt-cộng đã xoay chiều đưa ra quan niệm về cuộc tổng công-kích như sau :

"Cuộc Tổng-công-kích là một quá trình, một giai-đoạn đánh kéo dài và liên tục cho đến thắng lợi hoàn toàn chứ không phải trong một lúc mà làm được, phải có một thời gian nhất định, còn ngắn hay dài, nhanh hay chậm là do sự nỗ lực cố gắng và chỉ đạo."

Theo quan niệm này, ba phương pháp tiến hành được đề ra.

- 1- Vừa tổng công-kích, đồng thời vừa tổng khởi-nghĩa.
- 2- Tổng công-kích trước, đến mức độ nào đó mới bắt đầu tổng khởi-nghĩa.
- 3- Tổng công-kích nếu không sách động được dân chúng nổi dậy phải tạm thời rút ra, củng cố và làm lại.

Việt-cộng cho biết : phương pháp 1 chưa đạt được, phương pháp 2 đã thành công ở Huế và phương pháp 3 đã xảy ra ở hầu hết các thị-trấn và đô-thị.

Xem như vậy ta thấy Việt-cộng đã thất bại cả trong âm mưu chiến-lược và chiến-thuật, nhưng chúng lại khéo léo lái mục tiêu của cuộc tổng công-kích và tổng khởi-nghĩa sang một mớ danh từ uyển-chuyển mà xưa nay Việt-cộng vẫn thành thạo trong địa hạt này, nghĩa là cuộc tổng công-kích và tổng khởi-nghĩa không thành công theo như sự mong ước

(1) Điều này mâu thuẫn với chủ trương chiến lược của Việt-cộng đánh giá thấp Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.

thời chúng vẫn có thể lái kế hoạch tổng công-kích từ phạm vi cứng rắn quyết định sang phạm vi mềm dẻo và trường kỳ theo đuổi.

Nghĩa là việc lái mục tiêu này có thể trấn tĩnh được tinh thần cán-binh đang bị sụp đổ sau những ngày đầy chết chóc bởi những trận đánh dàn mặt trong cuộc tổng công-kích. Họ thừa biết các đơn vị của chúng chỉ dùng để đánh du-kích, đánh vận-động, nhất đán dùng đánh dàn trận tại các trung tâm thành-phố, thời tránh sao các cán-bộ địa-phương chẳng bị giao động và có mặc cảm. Việc lái mục tiêu này còn làm ra điều là sự chỉ đạo của Trung-ương đảng bộ không bao giờ nhầm và sai cả.

Sự thật khi Trung-ương đảng bộ đưa ra phương sách chiến-lược tổng tấn-công, các cán-bộ Việt-cộng tại các địa-phương đã luống cuống không biết phải thi hành ra sao trước những mục tiêu to lớn nằm trong các thành phố, nên họ đã có tư tưởng tiêu cực hoài nghi sự thành công ngay từ đầu.

Theo tài liệu, Việt-cộng đã thay đổi giờ xuất kích toàn miền tới hai lần trong đợt tổng công-kích 1, địch phát khởi tổng công-kích 2 ngày 15/2/68 sau Bộ Chỉ-huy "R" đổi lại 17/6/68 cuối cùng lại hủy bỏ vì gặp nhiều khó khăn không thể giải quyết được nên chỉ pháo-kích lung tung. Đợt tấn công 3 được dự trù trong một thời gian bồi dưỡng khá lâu dài, địch khởi sự ngày 22 rồi 28/4/68 cũng phải hoãn và tới đêm 4 rạng ngày 5/5/68 mới khai diễn. Vì những khó khăn nội bộ, Việt-cộng còn thay đổi cả lực lượng, thay đổi cả mục tiêu và lộ trình tiến quân. Như tại khu Trị-Thiên Huế, lực lượng Đoàn 8 thay đổi Đoàn 9 trong giờ phút chót. Phân khu 2 (Bắc Long-An) đổi mục tiêu cho khu 3 Bình-Tân trước một ngày, Phân-khu 4 có nhiệm vụ đánh Quận 9 (Thủ-Thiên) cuối cùng đổi mục tiêu là cầu Xa-lộ. Việt-cộng

bị khuyết điểm trầm trọng về thông tin liên lạc nhất là đối với mặt trận quyết định là thủ-đô Sài-gòn. Ngay khi nổ súng Bộ Chỉ-huy Miền mất hẳn liên lạc với mặt trận Sài-gòn. Ngay các đơn vị đánh vào Sài-gòn cũng bị mất liên lạc với nhau. Các cán-binh Việt-cộng mạnh tên nào tên ấy chạy, từng bộ phận đi lạc đơn vị gốc. Hai đại-đội của Tiểu-đoàn 6 Bình-Tân đi lạc vào khu trường đua Phú-Thọ trong khi mục tiêu lại là chỗ khác. Biệt-động 10 mất liên lạc với Bộ Chỉ-huy Tiền Phương R và Bộ Chỉ-huy Phân-Khu 1 từ ngày đầu. Bọn cán-bộ chính-trị đặt cơ sở ở Phú-Thọ-Hòa không làm sao liên lạc được với bộ phận đánh Đài Phát-thanh Sài-gòn.

Cũng theo tài liệu, Việt-cộng tại mặt trận Huế đã tạo được ưu thế trong lúc đầu cũng thú nhận là sau khi nổ súng kế hoạch tấn-công đã bị đảo lộn ngoài dự tính, cho nên chúng đã kiểm thảo khuyết điểm như sau :

- Năm tình hình phòng-thủ chưa chắc đánh trong phố lạc đường nhiều, phối hợp không chặt chẽ, điều động chậm, xử dụng lực lượng trừ bị không hợp, đưa lên sớm

- không dám đánh tập trung đông, sợ phi-pháo tiêu diệt.

Cũng như những khuyết điểm của địch nêu trên, trong các trận tổng tấn-công dịp Tết ở hầu hết các nơi trên toàn quốc, những trường hợp giống nhau như sau đã xảy ra :

- Chủ-lực địch được hỗ trợ của đặc-công, cán-bộ nằm vùng chỉ có khả năng xâm nhập các khu phố tương đối dễ dàng nhưng không thành công tấn-công vào bất cứ một cứ điểm nào của ta dù có quân-số ít nhất.

- Chủ-lực địch vì dè dặt, đột nhập thành phố ít không đủ quân đánh nhanh

đánh mạnh ngay từ lúc đầu vào các mục tiêu quan trọng.

- Lực lượng công kích địch phần nhiều đánh từ đêm hôm trước qua ngày hôm sau đã mệt mỏi tan rã, sở dĩ cầm cự thêm được một ít ngày là nhờ thất tán bám vào trong khu nhà của dân chúng.

- Vấn đề tăng viện của địch từ bên ngoài vào không có trường hợp nào xảy ra thành công.

- Thiệt hại nhân mạng và vũ khí đối với địch rất to tát tại bất cứ nơi nào.

Chính các sự chết chóc này đã khiến cho dân chúng địa-phương và binh-sĩ được chứng kiến thêm phần khởi. Phái-đoàn nghiên cứu đi đến nơi nào cũng thấy sự phấn khởi này thể hiện qua quyết tâm của binh-sĩ và những lời bàn tán của dân chúng. Cũng qua các trận tổng công-kích, người ta mới biết tinh-thần và kỹ-thuật tác chiến của địch rất tầm thường so với địch trước năm 1945 kém sút rất xa.

Trong các cuộc tấn công vào thành phố, người ta thấy binh-sĩ địch ngờ nghệch không quen với nhà cửa và phố xá. Dường như họ cảm thấy lạc lõng trước các mục tiêu đồ sộ và có mặt cảm trước cảnh bát ngát rộng lớn của phố phường nên không còn lòng nào chiến đấu, tiêu tan cả tin tưởng chiến thắng khi tiếng súng phản công của ta nổ khắp nơi.

Nhiều khuyết điểm chiến-thuật trầm trọng của địch được thấy ở hầu hết các trận đánh thành phố.

Tại Quảng-Ngãi, địch pháo kích chuẩn bị trước khi bộ-binh xuất hiện nên binh-sĩ của ta kịp ra công-sự chiến-đấu. Tại Nha-Trang, địch điều khiển kém, tấn công vào những mục tiêu phụ để Bộ Tư-

lệnh Lực-lượng Đặc-biệt rảnh rang điều động các đơn vị cơ hữu phản-kích, trường hợp này tương tự như tại Kontum, địch không tấn công Bộ Chỉ-huy Biệt-khu 24 trong ngày đầu tiên. Tại Phan-Thiết, địch dồn nỗ lực để tấn công một đồn ở vùng ven-thị. Nói chung, cán-binh Việt-cộng không thiện chiến lại chiến đấu tiêu cực vì còn non trẻ, là phần tử thi hành nghĩa-vụ quân-sự, công tác phối hợp chiến-trường lỏng lẻo, do đó các cánh quân tiến vào thành phố đặt đầu đánh đấy không biết chỗ nào được chỗ nào thua, chỗ nào còn chỗ nào mất (trường hợp Quảng-Ngãi), cán-bộ chính-trị làm binh-biến sách động trông cậy ở bộ-đội, ngược lại bộ-đội trông chờ ở sự thành công của chính-trị.

Do đó, cho ta thấy rằng.

- Chiến lược tổng cộng-kích của địch vạch ra đã vượt quá khả năng chiến-thuật của các đơn vị Việt-cộng tại miền Nam chỉ là những đơn vị du-kích, vận-động, không thể đánh công khai dàn mặt với một quân-đội quy-ước có hỏa lực yểm trợ mạnh .

- Nếu không có nghĩa đánh vào thành phố chỉ là để gây tiếng vang, gây hoang mang và kinh hoàng và tạo nên những sự thiệt hại đổ phá và chết chóc của dân chúng.

Để đáp ứng, Việt-cộng đã phải trả một giá rất đắt về người và vũ khí.

Về chính-trị

Việt-cộng đã đưa ra một tổ chức chính trị mới gọi là “Mặt trận Liên-Minh các Lực-Lượng Dân-Tộc Dân-Chủ và Hòa-Bình”.

Việt-cộng còn gọi mặt trận này là mặt trận 2. Tại sao phải lập ra mặt trận 2 ? Chính những cán-bộ Việt-cộng trung

kiên nhất tại miền Nam theo như lời tiết lộ của Huỳnh-Tướng Tỉnh-ủy viên Chính-trị Khánh-Hòa bị bắt tại Nha-Trang trong đợt tổng công-kích dịp Tết đều cho rằng rất khó hiểu.

Theo họ tại miền Nam đã có Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam rồi. Mặt-trận này mang danh nghĩa nhân dân miền Nam phát động một cuộc chiến tranh chống nguy quyền và đế quốc Mỹ đã hoạt động từ cuối năm 1960 nay tại sao lại bỏ đi hay có lẽ là dân không ủng hộ.

Lại càng khó hiểu hơn nữa vì vào cuối năm 1967, để có vẻ hấp dẫn hơn, Mặt-trận Giải-Phóng Miền-Nam còn nói rộng bản cương lĩnh nhằm thu hút nhiều giới miền Nam tham gia và còn thay đổi cách gọi cho hợp với ý nghĩa trên. (1)

Chính các cán-bộ cao cấp Cộng-sản cũng lúng túng giải thích vấn đề này. Tại sao không cứ dùng danh nghĩa mà Cộng-sản vẫn tự gán là Mặt-trận Giải-Phóng. Dù sao cái tên này đã quen thuộc và đã gây nên được cái ý nghĩa của cuộc tranh đấu tại miền Nam, dù rằng chỉ là một hình thức trá hình của Cộng-sản xâm lăng.

Nhưng đảng này Bắc-Việt lại nghĩ khác cho rằng cuộc tổng công-kích 1968 sẽ tất thắng. Bắc-Việt cần phải đưa ra một tổ chức chính-trị mới hợp thời nghĩa là một tổ chức có thể thu hút được nhiều người của phe địch, có thể nói chuyện ngay với Mỹ và có thể được sự công nhận ngay của thế giới để lập ngay một chính phủ Liên-Hiệp.

Do đó Việt-cộng lập ra mặt-trận chính-trị mới trên nhằm quy tụ những thành phần lãnh đạo sống ngay trong vùng quốc gia để che mặt quốc tế.

Cuộc tổng công-kích không thành ! người ta thấy sau đó có hai mặt-trận của

Cộng-sản tại miền Nam chẳng biết cái nào là chính cái nào là phụ.

Điều mà người ta được biết, và thấy rõ ràng Mặt-Trận Dân-tộc Giải-Phóng miền Nam của Việt-cộng, từ trước đến nay núp dưới chiêu bài giải-phóng miền Nam không còn dấu diếm được nữa để lộ mặt nạ Cộng-sản và mất hết chính nghĩa tranh đấu.

Mặt trận Liên-Minh các Lực-Lượng Dân-tộc Dân-chủ và Hòa-Bình cũng là một phong trào để non vì trận tổng công-kích nhằm đưa phong trào này ra trình diện đã thất bại. Do đó, ta cũng không nên võ đoán ảnh hưởng của nó. Có điều dân chúng thành thị đối với Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam đã xa lạ thời mặt này cũng không hơn gì. Và người ta cũng không lạ gì mà không biết đó là những hình thức dàn cảnh lừa bịp của Cộng-sản.

Theo dõi bộ máy tuyên truyền và phản ứng của bộ-đội, dân chúng trong vùng Cộng-sản

Trước hết ta hãy điểm qua các tiết mục của bộ máy tuyên truyền Cộng-sản qua đài Hà-nội và Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam trong thời kỳ phát khởi cuộc tổng công-kích vào dịp Tết Mậu-Thân.

Thoạt tiên một tổ chức lạ là Liên-Minh các Lực-Lượng Dân-Tộc Dân-Chủ và Hòa-Bình được giới thiệu ra đời tại miền Nam. Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam lại chính là phát ngôn nhân giới thiệu Liên-Minh này và đồng thời tuyên bố ủng hộ cùng kêu gọi mọi giới mọi lực lượng hãy lấy việc nước làm trọng trong giờ phút

(1) *Mặt Trận Dân-Tộc Giải Phóng miền Nam, thay thế hai chữ Dân-Tộc*

lịch sử này đoàn kết phấn đấu thực hiện cho kỳ được một miền Nam độc lập dân chủ hòa bình để tiến tới thống nhất tổ quốc.

Người ta được biết mục đích của Liên-Minh các Lực-Lượng Dân-Tộc Dân-Chủ và Hòa-Bình nhằm kết hợp rộng rãi để đánh đổ chánh-quyền hợp-pháp quốc-gia để thành lập một chánh-quyền liên-hiệp trung-lập và sẵn sàng liên-hiệp hành động với mọi lực lượng chống đối quốc gia và Mỹ.

Dường như đã được chuẩn bị từ trước, đài phát-thanh Việt-cộng đã dựng đứng lên những chiến thắng viễn vông.

Tuy rằng cuộc tổng công-kích đã bắt lợi ngay trong ngày đầu nhưng làn sóng điện Hà Nội vẫn không ngớt cổ vũ trong vòng hơn một tuần lễ để làm phấn khởi các cán-binh tham chiến tin tưởng cuồng nhiệt vào sự thắng trận.

Người ta vẫn biết đường lối tuyên truyền địch thường phỉnh gạt lừa dối để khích động mọi người vào một sự tin tưởng mù quáng.

Nhưng dù sao sự tuyên truyền cũng phải làm người ta dễ tin, đảng này địch lại quá trắng trợn phủ nhận sự thật, bịa đặt những chiến thắng tưởng tượng ! Với những sự kiện này, chúng ta cũng cần ghi lại đây để minh chứng đối với lịch-sử hầu để xem đường lối thông-tin thiếu thành xác như của Việt-cộng hiện nay có ảnh hưởng và tác dụng đối với quần chúng Việt-Nam lâu dài được hay không ?

Qua những sự kiện và con số dưới đây, người ta thấy bộ máy tuyên-truyền địch đã đi ra ngoài sự thực. Trong bản thống cáo của BCH Sài Gòn - Gia Định, địch nói rằng trong 10 ngày chúng đã chiếm Bộ Tổng Tham-mưu QLVNCH, tòa

Đại-sứ Hoa-Kỳ, căn cứ máy bay Tân-Sơn-Nhút, khu hậu cần Gò-Vấp làm chủ phần lớn các Quận 5, 6, 7 và 8 và đang phát triển tấn công vào các Quận 1, 2, 3 và 4, chúng đã làm chủ thị-xã Biên-Hòa, Bình-Dương và các căn cứ xung quanh, đã chiếm các quận Củ-Chi, Bến-Cát, Đức-Hoa, Thủ-Đức, Tân-Uyên và hầu hết các vùng nông-thôn, chúng đã diệt 10 ngàn địch có 3 ngàn Mỹ, suy sụp hàng vạn, đào ngũ, đánh vào đầu não khiến toàn hệ thống lãnh đạo ở Sài Gòn với toàn miền Nam bị gián đoạn, phá hủy 200 máy bay, hơn 600 quân-xa có hơn 200 xe bọc sắt, ở khắp các vùng đô-thị và nông-thôn được giải-phóng công-nhân lao-động, sinh-viễn học-sinh đã tham gia các đội tự vệ dân-quân du-kích với vũ khí lấy được của địch. Hàng chục ngàn sĩ-quan, binh-sĩ, cảnh-sát nhân-viên Ngụy đã rời hàng ngũ địch trở về với nhân dân. Với những thắng lợi lớn lao nói trên, quân và dân Sài Gòn Gia-Định đã mở cục diện thuận lợi tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Nội dung thông cáo của Bộ Chỉ-huy địch phụ trách miền Trung Nam-bộ như sau : Tính từ 30/1/68 đến 4/2 quân ta đã đánh chiếm tiêu-diệt và làm tê-liệt nhiều cơ quan đầu não quân-sự và hành-chánh ở các thị-xã Mỹ-Thọ, Bến-Tre, Châu-Đốc, Định-Tường, Kiến-Phong, Gò-Công, các thị-trấn Mỏ-Cây, Thanh-Phú, Bình-Đại, Chợ-Lách, Cai-Lậy, Cai-Bè, Hòa-Đồng, Tri-Tôn, Tịnh-Biên, An-Phú, Tuyên-Nhon, Kiến-Bình, Thanh-Bình, Hồng-Ngự, tiêu diệt hoàn toàn 6 sở chỉ-huy Tiểu-khu, 4 ban chỉ-huy hành quân cấp Tiểu-khu, làm tan rã và tiêu diệt trên 16 ngàn tên địch có gần 1000 Mỹ, tiêu diệt hoàn toàn 7 Tiểu đoàn, có 1 tiểu-đoàn Mỹ, 3 chi-đoàn xe bọc thép gồm 41 chiếc, đánh chiếm và phá hủy 14 tàu, phá hủy 115 quân-xa, bắn rơi 13 máy bay. Riêng ở Mỹ-Tho loại ra ngoài vòng chiến gần 5.000 ngàn địch, phá bằng 50 đồn, Tiểu-đoàn 2 Lính-thủy Đánh Bộ ở Cai-Lậy chỉ

trong 3 ngày mất 500 binh-sĩ, bốn trăm binh-sĩ nguy ở 40 đồn tua ra hàng. Trên mặt trận đánh phá giao thông, đã bám sát lộ số 4, lộ 24, lộ Cao-Lãnh - An-Hữu, lộ số 6 Bến-Tre Mỹ-Tho, đánh sập và làm chủ cầu Rạch Miển, bắc Mỹ-Thuận v.v. . .

Nội dung thông cáo của Bộ Chỉ-huy địch phụ trách miền Tây Nam Bộ như sau : Từ 31/1/68 đến 7/2, cũng một lúc tấn công vào các thành phố, thị-xã Cần-Thơ, Sóc-Trăng, Trà-Vinh, Vĩnh-Long, Bạc-Liêu, Cà-Mau, Rạch-Giá, đánh thiệt hại nặng cơ quan tham-mưu Quân đoàn 4, 3 sở chỉ-huy Trung-đoàn số 14, 16 và 32, đã diệt và bắt sống hơn 6.200 địch, đánh rã ngũ trên 25.000 binh-sĩ và nhân-viên Ngụy, tiêu diệt và tiêu hao nặng 8 tiểu-đoàn chủ-lực như các Tiểu-đoàn Biệt-động-quân số 43 44, Tiểu-đoàn 2/31, Tiểu-đoàn 2/33, Tiểu-đoàn Công-binh ở Cần-Thơ, Tiểu-đoàn 4/14, Tiểu-đoàn 1/15, Tiểu-đoàn 34 32. Riêng tại tỉnh Vĩnh-Long toàn bộ 1.200 công-an, cảnh-sát đã bỏ ngũ, thu trên 1.000 súng đủ loại. Quân ta tấn công 7 sân bay, làm tê liệt sân bay Lô-Tẻ, Vĩnh-Long, Trà-Vinh, sân bay mới Cà-Mau, bắn rơi trên 100 máy bay các loại, bắn cháy hàng trăm xe quân-sự có hơn 40 xe bọc thép, đánh chiếm hàng chục tàu chiến, chiếm giữ hai căn cứ thuyền biển ở Vĩnh-Long và Trà-Vinh, phá thế kèm kẹp các vùng nông-thôn, giải-phóng hoàn toàn thị-trấn Sóc-Xoài, chiếm giữ từng phần 33 chi-khu quận-ly, bức hàng bức rút và tiêu diệt trên 200 đồn bót. Nhiều binh-sĩ và nhân-viên Ngụy quyên đã ngã sang hàng ngũ cách mạng,

Và nội dung thông cáo của Bộ Chỉ-huy địch phụ trách Thừa-Thiên Huế như sau : Trong 10 ngày từ 31/1 đến 9/2, giải phóng quận Thừa-Thiên Huế đã đánh 175 trận chưa kể hàng trăm trận của bộ-đội địa-phương tự-vệ du-kích, tiêu diệt và bức rút 53 vị trí địch, phá 2 nhà tù, diệt bắt sống và bắt hàng hơn 1 vạn địch có

1.800 Mỹ, diệt gọn Trung-đoàn 7 thiết-giáp và 6 tiểu-đoàn gồm 2 tiểu-đoàn Cảnh-sát Dã-chiến, 1 Tiểu-đoàn Vận-tải cơ-giới, 1 Tiểu-đoàn Công-binh, Tiểu-đoàn Bộ-binh, 17 đại-đội Mỹ. Sư-đoàn 1 Bộ-binh bị đánh tan tác. Các Trung-đoàn 1 và 3 bị mất đến 3/4 quân số, Chiến-đoàn Dù bị loại ra khỏi vòng chiến. Toàn bộ hệ thống Nghĩa-quân gồm 169 trung-đội, 18 đại-đội Xây-dựng Nông-thôn bị tiêu diệt, bắn rơi và phá hủy 18 máy bay đủ loại, phá hủy 250 quân-xa có 60 xe-tăng, 20 đại-bác đủ loại 175 155 105 ly, bắn chìm 10 tàu chiến và thuyền chiến, thu 10 kho vũ khí, quân lương, 2.000 súng đủ loại, phá sập 12 cầu. Hàng chục vạn quần chúng cách mạng hưởng ứng lập chánh quyền cách mạng. Các thanh-niên, sinh-viên, học-sinh được phát súng thành lập các đội chiến đấu gấp rút huấn luyện quân sự sẵn sàng diệt địch. Hiện nay quân Mỹ đang tìm cách tiếp sức, Ngụy liều chết đánh lại thành phủ nhưng đã bị thiệt hại nặng nề và chúng không thể tránh khỏi con đường thất bại hoàn toàn.

Bản thông cáo của Bộ chỉ-huy địch phụ trách Trung-bộ cũng cùng một luận điệu và đà tuyến truyền này cứ được tiếp tục khai triển không ngừng.

Như vậy đối với cuộc tổng tấn công, các lãnh tụ Miền Bắc đã chú ý đến một cách đặc biệt và luôn luôn khích lệ các chiến-sĩ ngoài mặt trận bằng thổi phồng các chiến quả để họ tin-tưởng chiến đấu và chiến-thắng những mục tiêu chiến lược.

Ngày 14/2 Võ-Nguyên-Giáp đã nhân dịp kỷ niệm lần thứ 7 ngày Thống Nhất các Lực Lượng Võ Trang Nhân Dân Giải Phóng Miền-Nam hướng vào miền Nam lớn tiếng kêu gọi như sau : Hướng về Miền Nam ruột thịt, tiền tuyến lớn của tổ-quốc, toàn thể cán-bộ, chiến-sĩ quân-đội nhân-dân Việt-Nam nguyện nêu cao

tin thần chiến đấu anh dũng, kiên cường, mưu trí, sáng tạo, bền bỉ dẻo dai và những kinh nghiệm quý báu của quân ta và dân miền Nam ra sức nâng các sức mạnh chiến đấu kiên quyết cùng nhân dân miền Bắc đánh thắng chiến tranh của giặc Mỹ.

Bản tin thông tấn xã giải phóng ngày 13/2 còn loan tin Bộ Chỉ-huy Lực-Lượng Vũ-Trang Giải-Phóng Miền-Nam đã nhiệt liệt khen thưởng các đơn vị tham chiến, trọng thưởng quân chương Huân Công Giải Phóng cho hầu hết các đơn vị này.

Nhưng rồi cường độ tin tức về chiến thắng cứ phai dần dần. Để thay thế vào chỗ trống này, tiếng nói của Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam lại bắt đầu trở lại với những đề mục đề tài thông thường như cũ, Liên-Minh các Lực-Lượng Dân-Tộc Dân-Chủ và Hòa-Bình nay im tiếng nói.

Qua đài phát thanh của họ, nhân dân miền Bắc cũng như dân chúng trong vùng chúng kiểm soát đã cảm thấy rằng cuộc tấn công của Việt-cộng vào thành phố đã thất bại. Những tin tức chê bai đã bắt đầu được tung ra, lần đầu tiên tin từ Hương-Cảng ngày 14/2 cho hay, Chủ Tịch Mao-Trạch-Đông không hài lòng đối với cuộc tấn công toàn diện của Việt-cộng tại các thành phố trong dịp Tết.

Ông cho rằng cuộc tấn công đó đã không theo đúng học thuyết của mình. Nếu người ta chấp nhận tiêu đề nói rằng chiến dịch của Việt-cộng nhằm chiếm Nam Việt-Nam là dựa trên cơ sở chiến lược của ông, người nổi tiếng về chiến tranh du-kích vạch ra, thì cuộc tấn công vào thành phố đã vi phạm một trong những nguyên tắc cơ bản nhất của Mao.

Theo lý thuyết của Mao thì Việt-cộng đã vượt khỏi nguyên tắc một cách trầm trọng và bị coi là chủ nghĩa phiêu

lưu tả khuynh.

Các cuộc đấu tranh gay go nhất của Mao trong nội bộ đảng Cộng-sản Trung-Hoa trước khi có Cách Mạng Văn-hóa là cuộc tranh chấp về chủ nghĩa phiêu lưu tả khuynh này.

Cuộc tranh chấp rút cuộc đã khiến lý luận của Mao phải chịu thua trước đường lối Lý-Lập-Tâm.

Lý-Lập-Tâm trước đây là một Ủy-viên Bộ Chính-trị thuộc Ban Chấp-hành Trung-ương đảng kiêm Trưởng Ban Tuyên-truyền của đảng là một nhân vật có thể lực hơn Mao và được sự ủng hộ của hầu hết các Ủy viên trong Quốc-tế Cộng-sản, Lý-Lập-Tâm chủ trương chủ yếu tấn công các thành phố và lập các căn cứ ở thành thị song song với việc tiến hành chiến tranh du-kích ở nông-thôn.

Cuộc tổng công-kích thất bại của Việt-cộng này đã làm cho dân chúng Bắc-Việt chán ngán. Được chứng kiến sự thất bại này, cán-binh Việt-cộng tại miền Nam đã hoang mang. Có thể nói rằng họ chẳng còn tin tưởng vào một cuộc chiến thắng bằng quân-sự và chẳng hy vọng vào một cuộc chiến tranh sớm chấm dứt. Họ hoài nghi và mất tin cậy chính-quyền Cộng-sản. Trước lực lượng mạnh mẽ của Mỹ, họ biết rằng thu hoạch được chiến thắng không phải là chuyện dễ như các nhà lãnh đạo miền Bắc thường nói. Họ bị xô đẩy vào một cuộc chiến chết chóc mà họ phải chiến đấu một cách đơn độc với những vũ khí cá nhân và cộng đồng của bộ-binh làm sao chống lại nổi hỏa lực vô cùng mạnh mẽ của không-quân, pháo-binh và thiết-giáp. Họ nghĩ rằng nếu cứ tiếp tục chiến đấu theo kiểu này tất sẽ không thoát khỏi chết. Những cán-binh từ Miền Bắc xâm nhập vào chịu nhiều nỗi khổ cực hơn. Họ nhớ nhà, nhớ vợ con và lo ngại cho những sự tan vỡ

hoặc là họ chết hoặc là gia đình túng đói. Trong bước trường chinh Nam tiến, họ đã bị các cán-bộ Cộng-sản cao cấp cổ vũ lường gạt. Các cán-bộ cao cấp của chúng thường nói rằng các đồng-chí vô Nam chỉ để tiếp thu, các đồng-chí ở trong Nam đã chiếm 3/4 lãnh thổ miền Nam rồi. Tại sao cán-bộ Cộng-sản đã phải nói dối và lừa bịp họ. Điều này là một bằng chứng nói lên tinh thần suy nhược của cán-binh Việt-cộng không thích đeo đuổi một cuộc chiến tranh vô nghĩa và do Công-sản lợi dụng.

Trong cuộc tổng công-kích đầu Xuân, người ta thấy các xác chết Việt-cộng đều là những thiếu niên còn nhỏ tuổi. Những cán-binh bị bắt phần nhiều có tuổi từ 14 đến 18 gốc gác miền Bắc. Khi bị bắt họ tỏ vẻ ngỡ ngàng và rất dễ bảo. Một điều nhận thấy là không như cán-binh trước năm 1954 có tinh thần anh dũng bị bắt không khai, cán-binh Việt-cộng ngày nay khi bị bắt tự khai ra những điều mình biết mà nhân viên khai thác không cần phải hỏi.

Tại sao Bắc-Việt đã đưa những lớp tuổi trẻ và những lớp tuổi còn vị thành niên Nam tiến, có lẽ để bớt bị ràng buộc vấn đề gia đình và để khai thác sự bông bột của tuổi trẻ chiến đấu hăng say.

Nhưng tại sao họ lại không đánh hăng say bằng chứng trong trận tổng công-kích không một căn cứ quan trọng nào của Việt-Nam Cộng-Hòa bị đánh thủng, cho ta thấy rằng những lớp tuổi trẻ này không còn mang ý-thức hệ Cộng-sản cuồng nhiệt trong đầu óc như những lớp người của tiền kháng chiến chống Pháp. Vì trong thời gian kháng Pháp, nhưng người thanh niên hồi ấy mang ý-thức chống giặc còn mang cả ý-thức chống và đánh đổ cả một hệ thống phong kiến của xã-hội Việt-Nam. Nay lớp người nhỏ lớn lên thấy xã hội phong kiến đã biến mất và thay vào đó một xã-hội

Cộng-sản. Mà xã-hội Công-sản dưới con mắt họ cũng chẳng đẹp đẽ gì mà còn là đối tượng để họ dồn mọi sự oán ghét lên vì họ coi đảng Cộng-sản là một tập đoàn thống-trị ghê tởm còn dân chúng là một tập đoàn bị trị bi thảm.

Các cán-bộ địch hồi chánh cho biết vấn đề tuyên truyền chính-trị cho cán-binh địch ở ngoài Bắc hết sức giản dị, không phải nhồi sọ những vấn đề lòng thông về chủ nghĩa mác-xít, những giáo điều cộng-sản mà việc chính huấn chỉ nhằm vào việc khích động lòng tự ái dân tộc - chống Mỹ và đánh đổ Ngụy quyền tay sai của đế-quốc Mỹ.

Ngày nay sở dĩ Bắc-Việt đã khoác được danh nghĩa chống đế quốc Mỹ cũng do quân Trung-cộng không trực tiếp nhảy vào vòng chiến vì người Mỹ không chủ tâm tiêu diệt Bắc-Việt và chỉ mở một cuộc chiến tranh hạn chế để cứu vãn miền Nam trước hiểm họa xâm lăng của Cộng-sản.

Nhưng thực ra để nuôi dưỡng cuộc chiến tranh tương tàn này, Bắc-Việt được giúp viện trợ của các nước Cộng-sản nhất là của Trung-cộng và Nga-Sô và đã lệ thuộc vào ảnh hưởng của các nước này quá nhiều khiến Bắc-Việt đã mất tư cách độc lập.

Như vậy Bắc-Việt lấy chiêu bài đánh Mỹ chỉ là một sự đại bịp quốc dân và mục phiêu đẩy cuộc chiến-tranh xâm lược vào miền Nam chỉ là một cuộc chiến tranh chủ nghĩa đang trở thành phi lý.

Do đó, những thành phần cán-binh địch không phải Cộng-sản đã mất ý-nghĩa chiến đấu và tinh-thần họ một ngày một sa sút.

Những chứng minh cụ thể cho thấy sự suy sụp của địch như trong thời kỳ tiền kháng chiến không bao giờ có

những vụ đầu hàng tập thể mà gần đây địch đã bỏ súng đầu hàng có loạt hàng trăm tên.

Nào là địch như điên cuồng sau thất bại bắn trả thù vào đầu dân chúng đô-thành hàng loạt hỏa-tiến trong hơn một tháng. Đây là một lầm lỗi lớn trong một cuộc chiến tranh địch mệnh danh là chiến tranh nhân dân mà những nguyên tắc đã bị phản bội, cũng chỉ vì tại Việt-cộng quá căm thù dân chúng thành thị đã không chịu ủng hộ chúng.

Cũng vì thất bại, Việt-cộng đã có những hành động cuồng sát tại cố-đô Huế trừng phạt kẻ thù bằng cách đem hành quyết và chôn sống. Chính sách hành quyết tập thể này do chính cơ-quan chỉ-đạo cộng-sản ban hành khiến cho dư luận quốc-nội và quốc-tế đều phỉ nhổ, công phẫn và lên án.

Sau vụ tổng công-kích Mậu-Thân, thất bại ở thành-thị, địch lại trở về nông-thôn trở lại các hoạt động du-kích thường lệ và rêu rao chúng đã nắm vững vùng nông-thôn là thành-trì kiên-cố để bao vây thành-thị. Lý luận này của địch không củng cố được tinh thần nông-dân vì trong cuộc chiến tranh này tất cả những cái gì của họ có đều đã bị phá tan nào là người chết của hết. Họ đã nghe Việt-cộng hứa hẹn nhiều và lường bịp bằng những chiến-thắng này, chiến-thắng kia nhưng rút cuộc, họ chẳng thấy gì, chỉ thấy bị bóc lột, đóng góp, đi nhân-công và chết chóc bi thảm. Họ đã chán tất cả những lời khích động, những lời hứa hẹn của Việt-Cộng và bắt đầu mất tin tưởng vào cuộc chiến-tranh tất thắng của Cộng-sản .

Để củng cố các vùng nông-thôn, Việt-công chỉ còn trông mong vào hệ thống cán-bộ cốt cán của chúng và để tăng cường cho hệ thống cán-bộ này, các cán-bộ miền Bắc được xâm nhập vào

làm cho sự nổi dậy của dân chúng miền Nam mất hết chính nghĩa.

Một điều ghi nhận khác là không như ở cuộc tiền kháng chiến, ít khi có các cán-bộ cao cấp địch chịu quay về, nay công tác chiêu hồi của Việt-Nam Cộng-Hòa đã đón về với chính nghĩa quốc-gia rất nhiều hồi chánh viên thuộc những cấp bộ cao của Việt-cộng.

Những người này về với chính nghĩa quốc-gia đều có những nguyên nhân sâu xa nhưng chung quy đã nói lên sự sụp đổ tinh thần của hàng ngũ cán-bộ Việt-cộng.

Chúng tôi ghi nhận một vài cảm tưởng của các cán-binh Việt-cộng về hồi chánh sau vụ tổng công-kích dưới đây tuy chưa phải là những phản ảnh trung trực của sự thoái hóa về tinh thần nhưng cũng nói lên một phần nào những phản ảnh ấy.

Thượng-tá Tám-Hà tên thật là Trần-Văn-Đắc khoảng 50 tuổi quê Bình-Thuận là sĩ-quan cao cấp thuộc Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 9 Việt-cộng về hồi chánh sau đợt đầu tổng công-kích vào Sài-gòn đã thuật lại rằng, sau biến cố Mậu-Thân ông phải thừa hưởng sự đổ nát của một đơn vị quá thiếu hụt về quân-số mà Tướng Việt-cộng Trần-Văn-Trà vẫn ra lệnh bắt ông phải bổ sung bằng mọi cách để chuẩn bị đánh lớn. Lệnh ra thì dễ nhưng bổ sung cách nào đây ? ông rất bối rối và chán nản vô cùng về vụ này. Và cũng chính nó là một trong các nguyên nhân khiến ông rời bỏ hàng ngũ Việt-cộng.

Đại-úy Phan-Văn Xương 44 tuổi quê ở Gia-Định là Trung-đoàn Phó Trung-đoàn Quyết-Thắng Việt-cộng cho biết là từ khi ra Bắc ông vẫn nghĩ rằng có 2 con đường để gặp lại vợ con là về hồi chánh hay chờ Cộng-sản chiếm được miền Nam. Nhưng sau bao năm chiến đấu ông đã

hiểu Cộng-sản không bao giờ thắng được khi đang đưa cuộc chiến tranh xâm lược vào miền Nam đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc, vì vậy ông đã chọn con đường thứ nhất là hồi chánh. Ngay sau khi về hồi chánh, ông đã gặp lại người vợ là Nguyễn-Thị-Ba hiện làm nghề dạy học tại Hóc-Môn và đưa con trai duy nhất tên Phan-Văn-Thạch sau 14 năm xa cách.

Thượng-úy Nguyễn-Công-Tấn Phó Ban Công-an Việt-Cộng tại Bình-Thuần tiết lộ rằng Việt-cộng để ra tiêu chuẩn bảy Ngụy Mỹ bằng ba chiêu hồi - nghĩa là một Việt-cộng giết được 3 người chiêu hồi thì được xem như là đã diệt được 7 lính Mỹ hay Ngụy. Điều này chứng tỏ là Việt-cộng đang có biện pháp kìm kẹp để ngăn chặn một sự phân hóa tinh thần của cán-binh.

Thượng-úy bác-sĩ Nguyễn-Văn-Giàu Chủ-nhiệm Quân-y thuộc Đặc-khu Sài Gòn Chợ Lớn Gia-Định, 44 tuổi, quê ở Khánh-Hội Sài Gòn đã có 6 tuổi đảng và là một trong những cán-binh tham gia vào cuộc tổng công-kích Tết Mậu-Thân vừa qua cho biết : Vì xuất thân là thành phần tiểu tư sản thành thị và tiền thân của ông cũng là một đảng viên thuộc Dân-Chủ đảng. Cho nên mặc dù ông đã chịu đựng lẫn lộn suốt 23 năm trường trong hàng ngũ Cộng-sản nhưng đảng vẫn luôn luôn bạc đãi và tìm mọi cách để loại trừ nên ông không ngần ngại từ bỏ hàng ngũ Việt-công.

Và dưới đây một tiếng nói chủ bại của cán-binh Việt-cộng tại miền Tây của Đại-úy Võ-Thái-Thanh tự Út, 32 tuổi quê tại Cần-Thơ, là một Tiểu-đoàn Phó kiêm Tham-mưu Trưởng Tiểu-đoàn Tây-Đô 2 ra hồi chánh tại Chương-Thiện vào tháng 7/1968, ông Võ-Thái-Thanh cho biết ông đã có ý định hồi chánh từ lâu từ khi đảng đề cử đi học các khóa chính-trị để thẩm nhuần về lý thuyết Mác xít. Ông đã có dịp so sánh lý thuyết Mác xít với thực tế

thì thấy chỉ là những điều phỉnh gạt không đem lại sự tiến bộ cho con người trong xã hội điều mà chính bản thân ông đã từng chịu đựng trong suốt thời gian phục vụ cho bác và đảng. Ông cho biết thêm, trước sự thất bại nặng hồi Tết Mậu-Thân đã làm cho Tiểu-đoàn của ông không những bị thiếu hụt quân-số mà còn mất địa bàn hoạt động vì nhân dân thực sự không tin tưởng nữa khi đám tàn quân của ông trở về bắt dân chúng nông-thôn cung cấp nhân-vật- lực.

Nhiều gia đình dân chúng đã tỏ ra bất mãn, tuy trước kia họ nhiệt tình ủng hộ hăng say với mặt trận. Những người này đã nhận thấy sự thảm bại của Cộng-sản. Sự tuyên truyền về cái gọi là thành công chỉ là giả tạo nên sự chống đối ngấm ngấm cũng như công khai của dân chúng trong mọi tầng lớp mỗi ngày một nhiều, ngay cả trong các buổi học tập và kiểm thảo họ cũng nêu lên phản đối.

Ông Thanh nói tiếp : Tôi đã giải thích hao cả nước miếng cho đồng bào nghe mà cũng không gây được sự thông cảm của bà con xã ấp. .. vì hôm Tết tụi tôi có tuyên truyền theo đường lối của đảng là kỳ này mặt trận sẽ chiến thắng về Cần-Thơ ăn Tết.

Dân chúng trước đây hăng say nay xem chừng khác ý vì ai cũng thừa biết cứ tuyên truyền lường gạt thì cũng có lần nếu cứ tiếp tục mãi thời chẳng ai nghe. Cho nên đảng và mặt trận đã đặt chúng tôi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan vì lý do này khiến tôi quay về với Chính-phủ quốc gia.

Các cán-binh địch sau vụ tổng công-kích tiếp tục trở về rất đông với những lời tiết lộ tương tự, tất cả những sự kiện này có ý nghĩa là sau bức màn tre đã có điểm rung chuyển.

Kết luận

Cuộc tổng công-kích Mậu-Thân là một chiến dịch quy mô của Việt-cộng. Dịch đã bỏ ra một thời gian gần một năm trời để lo chuẩn bị và đã phải vận dụng biết bao nhiêu là mưu trí nỗ lực để thực hiện cho bằng được trận đánh này hòng làm nghiêng lệch cán cân thời cuộc,

Nay thời cuộc tổng công-kích đã xảy ra với các thành bại của nó, nhưng để tóm lại ta thấy cuộc tổng công-kích này có ba đặc điểm chính yếu đã xoay chuyển cả tình thế.

Đặc điểm thứ nhất có thể nói là một giai đoạn chuyển động chiến trường trong đó dịch đã dùng cả mưu-lược lẫn mưu-thuật để thiết kế trận đánh.

Dịch xử dụng mưu-lược ở chỗ đã biết khai thác sự chủ quan khinh địch của ta và Đồng-Minh.

Chúng chuẩn bị và phối trí lực lượng ở trong nước và tạo dư luận về một cuộc điều đình giả vờ ở ngoại quốc để sau đó tung ra một đòn đánh quyết định vào các thành phố.

Còn mưu-thuật của dịch là đánh bất ngờ, đánh ăn chắc bằng sự khai triển những trận đánh vào giữa những ngày Tết của dân tộc và giữa lúc hưu-chiến.

Đặc điểm thứ nhì là giai đoạn chuyển biến từ sự đột khởi trên toàn quốc đến những sự thất bại của địch mau chóng. Khi mang các trận đánh vào thành phố, dịch đã phạm vào hai lầm lỗi đáng kể. Lầm lỗi thứ nhất là dịch đã đưa một đoàn quân chuyên đánh du-kích vào một mặt trận công-khai để đến nỗi đoàn quân này bị tiêu diệt khá nặng nề. Lầm lỗi thứ hai là dịch đã ước lượng chủ quan

về sự nổi dậy của dân chúng để đến nỗi kế hoạch đánh chiếm thành phố bị hư ngay từ lúc đầu và làm sụp đổ toàn diện chiến dịch tổng công-kích.

Đặc điểm thứ ba cho ta thấy Việt-cộng và Hoa-Kỳ ngồi chung vào hội-nghị xé lẻ tại Ba-Lê. Với hội-nghị này có thể là Bắc-Việt đã thối một không hy vọng mở được những trận đánh khác kiểu tương tự nên chịu nhượng bộ một phần nào ngồi chung vào hội-nghị để phần lớn lãnh thổ Bắc-Việt từ vĩ tuyến 20 trở lên khỏi bị oanh-tạc và Hoa-Kỳ ngồi vào cùng nhằm để trấn an dư luận quốc-tế và ngay chính-quốc cũng vì khi tham gia vào cuộc chiến tranh ở Việt-Nam Hoa-Kỳ cũng tưởng sớm kết thúc nên không chuẩn bị được tinh thần dân chúng trong một cuộc chiến lâu dài. Đặc điểm thứ ba này có thể coi như một chuyển hướng của một giai đoạn chiến tranh đến một giai đoạn hòa giải. Tuy nhiên cả hai bên đều ngồi vào để thủng thủng tính sau những điều lợi.

Về phía ta quả thực trước trận đánh đã có nhiều sơ hở có thể lược kê ra sau đây đó là :

- Tinh thần lạc quan khinh địch được bộc lộ hơi hợt trong nhiều giới, trong dân chúng và ngay trên cả các mặt báo-chí không ngớt ca tụng một cách vô trách nhiệm.
- Quốc gia dù trong thời chiến loạn vẫn sinh hoạt theo một nếp sống phóng túng nhiều vị kỷ và tư lợi.

Người ta thấy tinh thần lạc quan và nếp sống phóng túng này cũng một phần ý lại và dựa vào sự hiện diện của quân lực Đồng-Minh. Dù trong thời gian này các giới lãnh đạo có lưu tâm đến

mấy cũng khó phá vỡ được căn bệnh lạc quan này đã ăn sâu vào nếp sống của quốc-gia.

Về phía Hoa-Kỳ, cũng có những sự lạc quan về phương diện quân-sự.

Còn về phía địch, họ cũng rất chủ quan. Nhưng khi bị thất bại thời điều nhận xét đầu tiên là địch đã bỏ quy luật chiến tranh cách mạng bằng sự đốt cháy giai đoạn để mở cuộc tổng tấn công vào các thành phố. Chính sự kiện này đã gây ra nhiều sự chỉ trích trong hàng ngũ Cộng-sản.

Tai họa của cuộc tổng tấn công quá độ này đã gây cho địch :

- Thiệt hại về quân-số và vũ-khi vô kể
- Mất tin tưởng vào quy luật chiến tranh cổ hữu, hàng ngũ cán-bộ giao động và nghi ngờ đường lối lãnh đạo của đảng.

Tìm hiểu trong các trận đánh của chiến dịch Mậu-Thân, ta nhận thấy những điều thua sút và mệt mỏi của địch đã thể hiện rõ rệt như sau :

- Các thanh thiếu niên dưới tuổi thành niên được đưa vào mặt trận dù còn non dại và chưa được thao luyện về trận mạc.
- Các cán-binh chiến đấu tiêu-cực, ngần ngại hy sinh, không quyết tâm chiếm những mục tiêu được giao phó.
- Bộ máy chiến tranh được chuyển vận từ miền Bắc vào miền Nam khá đồ sộ, nhiều người, lắm vũ khí nhưng càng nhiều, càng nặng nề và càng khó khăn tiếp-vận.

Chung quy thời trước cũng như sau vụ tổng công-kích, địch vẫn không có lối

thoát để giải quyết chiến tranh đối với quân-lực của ta và Đồng-Minh quá hùng hậu và mạnh mẽ.

Ngược lại, các sự trông chờ và tin tưởng vào chiến thắng trong một cuộc chiến-tranh đã quá mệt mỏi và đã có nhiều chết chóc trở thành vô-vọng.

Do đó mà cuộc chiến-tranh đã chuyển đến bàn hội-nghị.

Đó là hội-nghị nói trên, một hội-nghị xé lẻ giữa Bắc-Việt và Hoa-Kỳ khai diễn ngày 10/5/68 tại Ba-Lê.

Trong thế cờ cuối này khi bước chân vào bàn hội-nghị, Bắc-Việt lại cố gắng mang chiến-tranh vào thành phố và đặt trọng điểm của cuộc chiến tranh kiểu này vào ngay thủ-đô Sài-gòn.

Địch đã không thành công, nhưng trong hình thái chiến tranh thành phố ta đã thấy địch không bỏ sót một cơ hội, một hành động nào đem sự chết chóc và sự tàn phá vào những khu dân-cư đông-đúc mà mục-đích là để gây nên những tiếng vang và làm áp-lực trước hội-nghị.

Hành động vô nhân đạo này còn được bộc lộ qua dã tâm thù ghét dân-chúng thủ-đô Sài-gòn đã không đáp ứng với lời kêu gọi cách mạng của họ nên địch đã bực tức bắn ròng rã trên hơn một tháng trời những quả đạn hỏa-tiễn 122 ly vào đầu những người dân vô tội.

Những điểm này lại cho ta thấy là địch luôn luôn để lộ dã tâm độc ác và cho ta thấy rằng địch khó có thể thực tâm nghiêm chỉnh trước bàn hội-nghị để đi đến một nền hòa-bình chân-chính

Đây cũng là một điều qua kinh-nghiệm biến cố Mậu-Thân, ta được biết địch sách động các cuộc biểu-tình dân chúng nông-thôn bằng những bàn tay

máu có nghĩa là các cuộc biểu-tình được tổ chức dưới mũi súng và dưới các sự đe dọa khủng bố của bọn cán-bộ Việt-cộng. Như vậy cho ta hiểu rằng nếu có những cuộc vận động tuyển cử trong một giải pháp hòa bình địch sẽ chẳng ngần ngại dùng phương pháp khủng-bố và ám-sát để dành phần thắng lợi và nói gần hơn, nếu có một cuộc ngưng bắn xảy ra, địch lại vẫn với các phương pháp cố hữu nêu trên sách động dân chúng để gây nên các sự rối loạn.

Cũng qua kinh nghiệm của vụ biến cố Mậu-Thân, người ta đã được thấy tại Thừa-Thiên, Việt-cộng đã thủ-tiêu và chôn hàng ngàn người chỉ có tội là vì khác chính kiến với chúng. Trong dịp này, chúng đã nhấn tâm tiêu-diệt cả những người đã chịu phục-tùng chúng để khỏi

mang hậu họa.

Với những bằng chứng này thêm vào những lời phỉnh gạt tuyên truyền thiếu thành xác trên các làn sóng điện của địch cho ta thấy rằng các sự thỏa thuận trên bàn hội-ngị sẽ hết sức gay go.

Và để trả giá nhau, mọi nỗ lực chiến tranh sẽ được vận-dụng để làm hậu-thuần cho cuộc hòa đàm.

Do đó viễn-ảnh của một chiến-trường đầy sôi-động, một chính-trường đầy tể-nhị sẽ được khởi ra cũng từ vụ tổng công-kích Mậu-Thân này.

Tháng 8 năm 1968.